

PHẦN THỨ NHẤT

Giá mỗi cuốn: 0\$50

80
Inloch
376
(1)

Tác-giả :

HỒ-BIÊU-CHÁNH

POSTAL
STATION
Nº 4/43

Người lãnh xuất bản :

VIÊN-HOÀNH

BIBLIOTHÈQUE
Nº 111
IMPRIMERIE

CAY ĐĂNG MUI ĐỎI

TOUS DROITS RÉSERVÉS

S. Inloch

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION NGUYỄN-VĂN-CỬA

Novembre 1925

376 (1)

©

Nom d'auteur

Hồ - Biểu - Chánh

TIÊU-THUYẾT

CỦA HỒ BIỂU-CHÍNH SẼ XUẤT BẢN:

Chúa tàu Kim-Qui,
Ai làm được ?
Một chữ tình !
Tiền bạc, bạc tiền,
Nhơn-tình ấm lạnh,
Hương-cả Tân-Thành,
Thầy Thông-ngôn,
Con nhà nghèo.

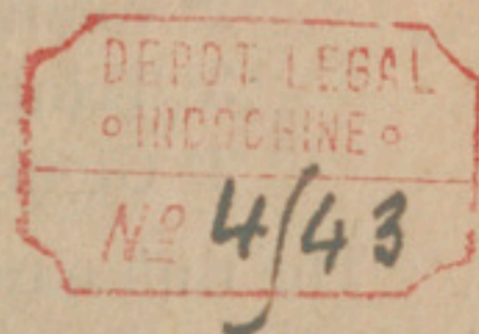


BIBLIOTHEQUE NATIONALE
CAY ĐĂNG MÙI ĐỜI BÌNH NGHỊ
TỰ NGÔN
IMPRIMERIE

Ông Hồ Biểu-Chánh bởi có từng trải việc ở đời, thấy nơi đau mà làm ra cuốn tiểu-thuyết «Cay đắng mùi đời»?

Năm trước tôi có tặng ông Biểu-Chánh thi đậu Huyện một bài thi như vầy :

*Biết sao gỡ đặng chuyện u-sầu ?
Cắc có chơi khoa đậu Huyện đầu.
Làm xã (1) lừng quen nhà Tể-tướng,
Khảy cầm vốn sẵn thú phong lưu.
So tài chi kể tài trăm dặm,
Kết bạn đều thương bạn sáu châu.
Cải mục lý-lại đã tinh trước,
Chấn dạn chẳng nhọc sức lo sau.*



Có kẻ coi bài thi ấy, thì tưởng sơ qua cho rằng : ông Biểu-Chánh chơi nơi biển hoạn đã im-liềm, bước tới đường danh càng hơn-hở. Có chi đau mà biết đắng, nếm đắng cái mùi-đời cay đắng, mà phát-dộng cái cảm tình, hình-dung cái từ diệu dặng tả ra cho đủ cay đắng mùi đời.

Nếu coi cho kỹ lại một câu phá trong bài thi, thì đủ rõ ông Biểu-Chánh đã từng trải việc ở đời những bao giờ ; cho nên đọc «Cay đắng mùi đời» đã khiến cho người xót mắt đau lòng ; độc hại thay ! Cái văn chương «Cay đắng mùi đời» làm chi lại thêm mùi cay đắng mười phần ; Tạo-hóa cổ như vậy chẳng ?

Ông Biểu-Chánh thấy tôi thường hay than thở mà đọc câu :

*Nhứt chi bá tử hồn-lòn hạ,
Cửu khúc xuyên châu uyển chuyển qua.*

Nguyên là câu thi của quan lớn Hiệp-biện Phan-thanh-Giang ở trong bài thi «Thả-mạt» mà tôi lại dịch ra nôm ngâm nga rằng :

*Nuốt Bá một nhành cò trạo trực,
(Hột Bá dăng nghét)
Qua sóng chín khúc lằm chiu lòn.
(Khúc sóng cay cò)*

(1) Lúc hội Báo-chương Nam-kỳ hát giúp cuộc Quốc-trái thì ông lãnh vai Xã-trưởng.

Ông Biều-Chánh lấy làm lạ cho rằng: Câu thi ấy là của người đã từng nếm mùi đời cay đắng đó chi. Ông Biều-Chánh khiến tôi cũng nên lựa thêm từ-điệu mà bình-nghị vào « *Cay đắng mùi đời* » đặng tỏ tình đồng bịnh tương liên, sở hành mặt nghịch.

Tôi vưng lời mà nghĩ lại thêm buồn!

Vã Tiêu-thuyết có bốn điệu:

- 1° Tâm lý (*nói chuyện đạo-lý*)
- 2° Chánh trị, (*nói chuyện triều-đình*)
- 3° Trinh thám (*tra bắt hình-án*)
- 4° Giếm tình (*tình-tự*)

Thề tình nay đều ưa đọc lấy Giếm-tình mà thôi.

« *Cay đắng mùi đời* » về điệu Tâm-lý, ai phòng ham đọc; ai phòng ham nghe; dầu có trước tác, có bình nghị, phi cho lảm lảm công-phu, nào có bồ-ich cho ai được chút đỉnh gì? Cay đắng, đắng cay, nghĩ càng thè thắm! Có dầu được ngọt bùi như « *Giếm-tình* » vậy. Song có một điều công-bố ra đây; chỉ thương vì « *Cay đắng mùi đời* » thứ nhứt có ba chữ « *Làm thẳng Được* » nếu làm thẳng cho được, thì Thánh, Hiền, bởi nơi đó mà nên danh, Hào-Kiệt cũng bởi nơi đó mà nên danh. Khi nhập đạo rồi, thì nếm được cái mùi ngon-ngọt, thơm bùi biết mấy.

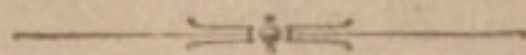
Làm thẳng Được khó làm vậy thay! Được, có phải là tầm-thường, sợ đói lo nghèo, mà vậy bạn dờn ca; tình bề ôn bão.

Mạnh-Tử viết: *Lạc kỳ đạo nhi vong như chi thể* (vui theo đạo lý, mà quên thể thân của người) xem ra Được có như vậy chăng?

Lại thương cho Ắ-Liên, tuy nhiều phen giang-hiềm mà không bỏ thú *Quê các phong lưu*; lại càng thương cho Chàng-Bỉ, tuy lảm lúc phong trần, mà cứ giữ thú *Anh-hùng khoái sự*.

Làm cho được như Ắ-Liên, như chàng Bỉ, vậy có nên cho vào một bực « *Làm thẳng Được* » cùng chăng?

ĐẶNG-THỨC-LIÊNG.



CAY ĐẰNG MÙI ĐỒI

Ai đi đường Chợ-lớn xuống Gò-công, hề qua đò Bao-Ngược rồi lên xe chạy ra khỏi chợ Mỹ-lợi, tới khúc quanh, thì sẽ thấy bên phía tay trái, cách lộ chừng ít trăm thước, có một xóm đông, kêu là Xóm-Tre, nhà ở chật, cái trở cửa lên, cái day cửa xuống, tre xanh kịch bao trùm kín-mít, ngoài vườn tre thì ruộng bằng-trang sắp liền từ đây. Qua mùa mưa cây đơm màu, ruộng nổi nước, thì trông ra chẳng khác nào cù-lao nằm giữa sông lớn.

Đến nửa tháng năm, trời mưa dầm dề ngày nào cũng như ngày nấy. Chiều bữa nọ, trận mưa mới tạnh, bóng mặt trời chói chói phía bên đò, trong xóm nhà nhúm lửa nấu cơm chiều khói lên ngui-ngút; tre níu nhau mừng trời mát lá đủ phát phơ. Ngoài đồng nào nước nông-phu; bạn cây thá di tiếng vang vầy, công cấy hát hò hơi lạnh lớt. Dưới sông Bao-Ngược ghe chài chở lúa trương buồm rồi thả trôi theo giọt nước, chiếc nào chở cũng khăm lừ. Trên lộ Cây-Dương xe ngựa đưa người nút-ních chạy chậm xi, tiếng lục-lạc nhỏ khua xa xa nghe như tiếng nhái.

Dưới cuối xóm, phía mặt trời lặn có một cái nhà lá đã nhỏ mà lại thấp, muốn vô nhà qua cửa phải cúi đầu. Dựa bên nhà có một cái chuồng vịt, tuy xấu nhưng mà sạch, nên không hỏi cho lắm. Trước sân thì ướt át, có một đám rau đặng đất không trồng mà mọc, dường như tổ dấu người ở trong nhà chẳng biết ngọt buồi. Còn sau hè thì có hai hàng chuối xơ rơ, chớ không có một bụi tre, bởi vậy ở một xóm mà khác mấy nhà trong xóm.

Trong nhà im-lim vắng-vẻ, chỉ có mấy con gà giò kiếm ăn chéo chéc dưới sân, với một con chó vàng ốm, nằm dựa xó cửa lim-dim như buồn ngủ. Cách một lát con chó vùng đứng dậy ngoắt đuôi, mấy con gà dục-mình chớp cánh chạy vô buồng, còn ngoài bờ có một đứa trai nhỏ, chừng

tám chín tuổi, ở trường ở trần, thủng thẳng lùa một bầy vịt vô sân, sau lưng có một con heo đen ột ịch đi theo lấm lem lấm luốt. Vô tới sân con heo đứng dựa đám rau dăng ngoắt đuôi mà ngo vô nhà, còn đũa nhỏ thì chạy lẩn xấn chận bầy vịt mà nhốt.

Lúc thẳng nhỏ đương đóng cửa chuồng vịt thì con chó thủng-thẳng bước ra ngoắt đuôi mừng rồi lim cấn lim tay, coi như hình tiếp rước. Thẳng nhỏ vồ trên lưng con chó vài cái rồi đi lại chỗ khạp nước để trước cửa đứng mà kêu heo : « Quấn, quấn ột ! Quấn ột, ột, ột..... » Con heo núc ních đi lại, thẳng nhỏ mới lấy gáo múc nước trong khạp xối mà kỳ rửa bùn đất sạch sẽ rồi lùa vô nhà.

Lo cho heo vịt xong rồi, nó mới trở lại chỗ khạp nước nữa. Con chó chạy theo đứng xấn bần bèn chùn. Nó múc nước xối tắm, con chó sợ nước đổ ướt lông nện nhảy trái chạy vô nhà đứng ngo. Thẳng nhỏ thấy vậy tức cười ngất rồi nói rằng : « Sao chạy đi ? Ra đây tắm với tao chơi mà ! »

Thẳng nhỏ đứng tắm mặt mày sáng rỡ, da trắng, thịt sảng, hai bàn tay ngón tròn mà dài, đầu cạo chừa chóp tóc xuống khỏi ột, hình dạng nhắm coi thì chẳng kém chi con nhà sang giàu, nhưng mà vì bõ ở trong chốn lâu hạn bần cùn nện dầu ngọc cũng phải lu, dầu vàng cũng mất nước.

Con chó vàng thỉnh linh trong nhà vụt chạy thẳng ra sân, thẳng nhỏ ngo theo thì thấy ngoài bờ có một người đàn-bà xam xam đi vô, nó liền la lớn « má về » rồi buồng gáo chạy ra nắm tay mừng rỡ mà dắc vô. Người đàn-bà này trạc chừng 34 tuổi, áo xấn ngang, ống quần vô tới đầu gối, nước da không đen không trắng, mặt tròn, chơn-mày rậm, mình mẩy ướt loi ngoi, sau lưng có giắt một cây nọc cầy, trên đầu bịch trùm khăn vải trắng, ngoài đời thêm một cái nón lá dừa, đi vô vừa tới sân, mắt liếc ngo chuồng vịt rồi hỏi thẳng nhỏ :

- Con cho heo ăn rồi hay chưa vậy con ?
- Chưa, má à ! tôi mới tắm rồi đuôi vô nhà đờ đờ.
- Vịt về đủ hay không, con ?
- Tôi nhốt rồi mà tôi quên đếm.

Thằng nhỏ nói chưa dứt lời liền chạy lại chuồng vịt, còn người đàn-bà thì đi thẳng vô nhà thay áo quần. Một lát thằng nhỏ ở ngoài nói : « Đủ 9 con, má à. » Người đàn-bà ở trong buồng trả lời : « Được ơi ! thôi con tắm rồi bận quần bận áo kẻo lạnh lắm con » Thằng nhỏ nói : « Tôi tắm rồi. »

Mẹ con bận áo quần xong rồi thì trời đã chạn vạng tối, ngoài bụi chuối nhái kêu chót chét, dựa xó hè để đất ngấm nga. Mẹ thì đi nhúm lửa rồi vo gạo nấu cơm, còn con thì lấy cám sù cho heo ăn. Cơm chín mới đốt đèn dọn ăn, tuy có một đĩa rau với vài con cá sặc nhỏ, mà mẹ con đói bụng nên ăn coi ngon lành, cũng như người ăn chả phụng khô lân. Lúc ăn cơm người đàn-bà ấy liếc ngó thằng nhỏ hoài, coi cặp con mắt thì biết trong lòng thương nó lắm, song chẳng hiểu vì cơ nào bữa ấy hề ngó con rồi day mặt chỗ khác lại có sắc buồn. Ăn cơm rồi gài cửa tắt đèn mẹ con dặc nhau vào buồng mà ngủ.

Người đàn-bà này là Lê-thị-Thời, có một người anh thứ hai tên là Lê-văn-Fiết, chị ta nhằm thứ ba, nên từ khi có chồng cho đến nay trong xóm kêu là ba Thời. Chị ta mồ côi cha mẹ, lúc còn nhỏ thì ở đợ cho ông cả trong làng, đến chừng được 19 tuổi, có tên Trần-văn-Hữu ở xóm Cầu-Mống, cũng con mồ côi, ở với chú mà làm ruộng, thấy chị ta giỏi-giẩn mới cậy mai đi nói mà cưới. Vợ chồng ở với nhau được 2 năm, người chủ mới cất cho một cái nhà lá nhỏ tại đầu Cầu-Mống dựng ra ở riêng mà làm ăn. Tuy tên Hữu có tánh lỗ mắng, ăn nói không chừng, song vợ chồng ở với nhau cũng thuận-hòa, mướn được một mẫu ruộng rồi, vợ chồng gia công mà làm, làm ruộng nhà rồi lại đi cày cấy, nhờ mạ, gặt lúa mướn cho người ta nữa, buồng dầm cầm chèo, không chịu ở không, bởi vậy cho nên năm nào trong nhà cũng có dư được năm bảy chục gạ lúa.

Vợ chồng ở với nhau đến 5 năm mới sanh được một đứa con gái. Thời chẳng may nên con nhỏ nuôi được mới 4 tháng rồi nó chết. Vợ chồng buồn rầu thối chí hết muốn làm ăn, mà nhứt là tên Hữu nhớ con khóc hoài, tính trả ruộng dựng đi làm mướn, chớ không chịu lo cày cấy nữa. Ba Thời năn-nỉ khuyên lơn hết sức mà chồng không nghe lời, làm mãi mùa rồi mới trả ruộng lại cho chủ mà đi chèo ghe mướn.

Chồng đi khỏi, ba Thời ở nhà một mình nuôi vịt nuôi gà, đi xúc đi tác, rồi đem đôi gạo mà ăn cho qua ngày. Một đời tháng chồng về một lần, mà về thì về thăm một ngày một buổi rồi đi, chớ không cho vợ một cái nào, mà coi bộ lại quạo-quọ nữa. Có một lần tên Hữu về ba Thời năn-nĩ khuyên chồng ở nhà, dầu nghèo nàn cực khổ đủ vợ chồng hủ-hĩ cũng vui; tên Hữu nổi cộc bèn nạt rằng: « Mầy không bằng lòng thời thì lấy chồng khác đi, hay là về ngoài anh mầy mà ở, đừng có nói nhiều chuyện lảm vạy. » Nói rồi bặn áo bỏ ra đi nữa.

Cách sáu bảy tháng sau, bà Thời nghe người ta nói chồng mình đã có vợ khác bên Cần-Đước và đã dắt nhau xuống Cầnthơ mà làm ruộng. Chị ta nghe chồng bạc-bẻo thì phiền não vô cùng, vào ra quạnh-quẻ hết muốn làm ăn, sớm tối thổ-than khó cầm giọt lụy. Nhà một ngày một nghèo, hai mái dột hết không có tiền mua lá mà lợp lại, vô thừa với chú chồng thì ông hiểu: « Thằng chết vằm đó nó không thương con, thời con bỏ nhà về ngoài anh con mà ở, rồi con muốn lấy chồng khác thì lấy, chớ chú biết liệu làm sao bây giờ. »

Ba-Thời đã sẵn ý phiền chồng, nghe chú chồng nói xuôi xị như vậy lại càng buồn thêm nữa, nên giao nhà cho chú chồng rồi gói áo quần trở về Xóm-Tre mà nương-náu với anh. Tuy chồng bạc-bẻo thì phiền, nhưng mà chị ta vẫn cũng còn thương hoài, chẳng hề tinh lấy chồng khác, nên về ở với vợ chồng Lê-văn-Tiết gần một năm, ngày lo làm công việc, tối nằm mắng đợi trông, thăm vái van cho chồng nghỉ bụng trở về, đặng cho cá nước sum vầy, dầu cực khổ cũng cam tâm mà chờ vạy. Trông đã mỗi mắt, mà chồng chẳng thấy về, ba Thời thôi chỉ hết muốn làm ăn nữa.

Ba Thời ở với anh được một năm, kể có chú Tịch là người gốc ở Xóm-Tre, song mấy năm nay lên Chợlớn làm ăn, nay có bà con trong họ muốn bán ruộng của ông bà lưu lại nên kêu chú về đứng giấy. Nhơn dịp ấy chú dắt vợ con về thăm trong làng, tiện bước ghé thăm luôn hai anh em tên Tiết. Thim Tịch thấy ba Thời thì liền hỏi thăm việc chồng con rồi khuyên ba Thời đi theo mình lên Bình-Tây ở mà vá bao cho nhà máy xay lúa. Ba Thời đương buồn chồng cưỡng tri, nên nghe biểu như vậy liền nói với anh và chị dâu mà

đi. Theo thể thường tình chị dâu em chồng chẳng mặn nồng chi cho lắm, nhưng mà vợ tên Tiết thấy ba Thời vô duyên bạc phận chồng bỏ vợ thì đem lòng thương, nên không muốn để cho ba Thời đi, mà vì bởi tên Tiết thấy em ngày lơ-lững tối thờ-than, muốn cho em đi xa ít tháng đặng giải khuây, nên không nỡ cản.

Vợ chồng chú Tịch ở một cái chòi nhỏ tại Bình-Tây, thuộc phía sau nhà-máy thời. Ngoài mé sông đi dọc theo đường hẻm dựa nhà máy, đi mút tấm vách tường nhà-máy phải băng ngang qua một miếng đất trống, mả mồ lúp-xúp, cây-lúc u-du mọc tàn-lan, lại còn phải đi vòng theo mé vũng rau muống-biến mọc đầy, rồi mới tới nhà chú Tịch. Vợ chồng ở đây làm mấy năm cũng đủ ăn, chồng thì vác lúa, vợ thì vá bao, còn con gái, được 15 tuổi, tên là con Thiện, thì coi nhà nấu cơm vá áo.

Ba Thời lên ở với vợ chồng chú Tịch, mỗi ngày đi theo thim Tịch mà vá bao, chẳng phải là vì thấy mỗi tháng ăn uống rồi còn dư được năm ba đồng bạc mà hết buồn, thiệt là vì ở xứ lạ không thấy người quen, mà nhứt là nhờ thim Tịch hay kiếm chuyện nói cho vui, nên ba Thời lần lần khuây lảng. Tuy vậy mà cũng chẳng có khi nào mà ba Thời tinh tới sự cải giá, tự nguyện rằng dầu chồng chẳng tưởng mình cũng giữ cho trọn tiết với chồng.

Có đêm trời mưa ri-rã, gió thổi lạnh lùng, ba Thời nằm nhớ đến chồng thì dầm-dề giọt lụy, thầm tiếc rằng chớ chi mà con còn sống, dầu chồng có bỏ thì hủ-hỉ với con, cũng còn có chỗ vui, ngặt vì chồng đã biệt mặt mà con cũng không còn, nên mới đau-đớn chốn cô-phòng hiu-quạnh.

Ba Thời ở với vợ chồng chú Tịch được một năm, bữa nọ vá bao đến tối, thim Tịch đi về trước, còn ba Thời mắc qua chợ Bình-Tây mua ít con khô lóc đem về ăn, nên thủng-thẳng về sau. Về đến miếng đất trống ở phía sau nhà máy, lúc ấy đã 7 giờ tối, lại nhằm lúc mừng bảy mừng tám, nên trăng không được tỏ, ba Thời đương đi thỉnh-linh nghe trong bụi lúc dựa gò mả có tiếng con nít khóc. Ban đầu chị ta tưởng ma nhát nên ngực nhảy hồi-hộp, mặt mày tái xanh, muốn bỏ mà chạy. Song chị ta nghĩ trời mới tối không lẽ có ma, mà dầu có ma thiệt đi nữa, đây cũng đã gần nhà, không đủ lo sợ, nên chị ta đứng lại nghe cho chắc coi thiệt phải con nít khóc hay không.

Ba Thời đứng lóng nghe tiếng khóc một hồi rồi nin. Chị ta vừa muốn bỏ đi, lại nghe khóc nữa. Chị ta mới làm gan lần-lần đi vô chỗ bụi lức coi vì cơ nào mà có con nít khóc trong đó. Đi gần tới thì tiếng khóc lại càng lớn hơn nữa. Chị ta và đi và pháp-phồng, chun thì bước, mà mắt thì ngó chừng nhà. Tới bụi lức, thiệt quả thấy có một đứa con nít nằm ngửa mà khóc, chung quanh có bao một cái mền tua trắng. Chị ta ngó chừng nhà chú Tich thì thấy có đốt đèn, nên trong lòng bớt sợ, bèn cập mấy con khô vô nách rồi thò tay ôm hết và cái mền và đứa nhỏ mà đem về.

Ba Thời bước vô nhà, vợ chồng chú Tich thấy có bông con nít trum-trum trước ngực thì chùng-hững, không biết bông con của ai. Ba Thời bèn thuật hết đầu đuôi việc mình xi được đứa nhỏ lại cho vợ chồng chú Tich nghe, rồi mới biểu thím Tich đem đèn lại dặng có dờ đứa nhỏ ra coi bao lớn, con trai hay là con gái, có đau ốm chi hay không.

Ba Thời ngồi ghé phía đầu văng, thím Tich thì cầm đèn, còn chú Tich với con Thiện thì đứng ngó, ba Thời dỡ mền ra thì thấy một đứa con trai, chừng năm sáu tháng, da trắng, tóc đen, môi son, miệng rộng, cườm tay như ống chỉ, bắp chun như củ cải, đầu đội một cái mũ kết bằng lụa màu bông phấn, mình mặc một cái áo đầm cũng bằng lụa màu bông hường, ở trường mà cần có mang một đôi vớ bằng chỉ-lên màu lông két, còn cổ lại có đeo một sợi dây chuyền vàng nhỏ. Đứa nhỏ bị chói đèn nên nheo nheo con mắt một hồi rồi bú tay, ngó đèn không khóc la chi hết.

Ba Thời thấy nó trắng trẻo ngộ nghĩnh mà chẳng bịnh hoạn thì mừng hóm, liền bông mà hun tro hun trác rồi nói rằng: « Con ai như vậy mà đem đi bỏ cho đành! Minh xi được, thôi, mình để nuôi chơi. »

Chú Tich liền cãi rằng: « Không được đâu em! Qua coi tướng mạo áo mũ của thằng nhỏ này, qua chắc nó là con nhà giàu, có lẽ khi họ mướn vú nuôi rồi có việc chi đó vú nó bỏ lầy. Nếu em giấu mà nuôi, qua sợ ngày sau lậu việc em mang tội chớ không chơi đâu. » Ba Thời nói: « Người ta bỏ mình xi được thì mình nuôi, như họ có biết họ đến họ đòi thì mình trả, chớ có tội gì... Ý! mà tôi nghi có lẽ khi con gái nhà giàu chữa hoang để lạnh, sợ để nuôi xấu hổ nên họ đem đi bỏ đây chớ gì. Tôi tưởng tôi nuôi được mà, có sao đâu mà sợ. »

Chú Tịch nghe nói ngồi ngẫm-nghi một hồi, rồi khuyên ba Thời có muốn nuôi, song phải đi cò cò bót hay, làm như vậy đầu ngày sau có ai mất con họ tìm ra mới, mình mới khỏi tội. Thím Tịch cho lời của chồng nói đó là hữu-lý, nên dọn cơm ăn rồi hỏi ba Thời qua bót mà cò.

Lúc ngồi ăn cơm, ba Thời để thằng nhỏ nằm một bên thì nó khóc như ác-là. Ba Thời thấy tội nghiệp ngồi ăn không ngon, liền vạch áo cho nó bú thử vú da, thì nó hết khóc mà lại nức mạnh lắm. Thím Tịch thấy vậy mới nói rằng: « Thằng nhỏ này nó khát sữa nên nó khóc chớ gì. » Ăn cơm rồi ba Thời mượn thím Tịch đồ giùm đưa nhỏ dặng đi với con Thiện ra quán mua một hộp sữa bò về khuấy cho nó uống đỡ. Thằng nhỏ uống sữa no-nè, nằm lặt chơi một hồi rồi ngủ chẳng la khóc chi nữa.

Rạng ngày ba Thời thức dậy cho thằng nhỏ uống sữa no rồi, mới mượn thím Tịch dắt đường dặng bông nó qua bót mà cò. Chị ta thừa hết đầu đuôi việc mình xí được đưa nhỏ cho ông cò nghe, rồi nài xin ông cò cho dứt cho mình nuôi, chớ đừng có bắt lại.

Ông cò nói không được, bởi vì ông không biết nó là con của ai, nên ông không dám cho phép. Ba Thời năn nĩ hết lời, ông cò thấy vậy mới cho phép đem về nuôi, song ông dặn nếu có ai đến nhìn, có bằng cớ đủ, thì phải trả lại cho người ta. Ba Thời nghe nói như vậy thì dự-dự không muốn nuôi, nghĩ vì mình nghèo bây giờ có nuôi thì phải mua sữa bò mà cho bú, đã thất-công mà còn tốn của, nếu một ngày kia phải trả lại cho người ta thì nuôi có ích chi đâu. Ông cò nói rằng đưa nhỏ này chắc là con nhà giàu, hễ cha mẹ nó đến nhìn thì ông sẽ biểu cho tiền mà đền công dưỡng-dục không có sao mà sợ. Ba Thời trong lòng quyết xin dứt mà nuôi, nên dục-dặc hoài, ông cò thấy vậy mới móc túi đưa cho chị ta một đồng bạc, biểu đem về mua sữa bò cho nó bú, mãi một tháng phải bông nó qua bót rồi ông sẽ liệu cho.

Ba Thời bông về, ban đêm thì chị ta dỗ ngủ, còn ban ngày thì mượn con Thiện ở nhà cho uống sữa, săn sóc giùm, mỗi tháng cho nó 5 cắt bạc, dặng cho chị ta có đi vá bao mà kiếm tiền. Nuôi được ít bữa chị ta nhai cơm mà dứt, tập dặng cho nó biết ăn lần lần, đêm nằm thường vái đừng có

ai đến nhìn đặng cho chị ta nuôi làm con mà hủ-hỉ cho quên nỗi chồng bạc-béo. Trọn một tháng thằng nhỏ ăn chơi mạnh giỏi như thường, không có chùn-chừn òi-ọp chi hết.

Đúng tháng ba Thời bỗng nó qua bót trình cho ông cò xem, thì ông nói ông đã có chạy giấy ra ngoài bót-cái mà không thấy ai đến nhìn, vậy như chị ta có muốn nuôi thì đem về mà nuôi, còn như không muốn nuôi thì trả cho ông đặng ông gởi vô nhà mồ-côi, hoặc ông cho nhà-phước. Ba Thời tuy không chắc nuôi cỡ bền hay không, song thấy đứa nhỏ dễ thương nên không đành rứt mà giao cho người khác, bởi vậy đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi xin với ông cò để cho mình nuôi. Ông cò mới viết một cái giấy, ký tên đóng con dấu hãn hồi, rồi đưa cho ba Thời, biểu giữ cái giấy ấy, như ngày sau ai có nhìn thì đem tới bót rồi trình cho cò họ xem, khỏi ai tranh tròn được.

Ba Thời được cái giấy của cò thì mừng rỡ vô cùng. Tối bữa ấy tình đặt tên cho thằng nhỏ mà không biết đặt tên gì, bàn luận với vợ chồng chú Tich một hồi rồi nhứt định mình xi được nó, thôi đặt tên nó là thằng *Được*. Nuôi thằng nhỏ hơn một năm nó biết đi và biết nói chút đỉnh rồi, chẳng may chú Tich đau không mấy ngày mà chết. Thim Tich bị chồng đau tưng rồi, rồi kể chồng chết tổn hao nữa, nên trong nhà nghèo khổ phải tình lấy chồng khác mà nuôi tấm thân.

Thim Tich có chồng rồi dắt con về ở theo chồng ngoài chợ-Đuôi. Ba Thời một mình bơ vợ, nên phải bồng con dan ghe trở về Xóm-Tre mà ở với anh. Mấy năm ở Bình-Tây tiện tặn để dành được 35 đồng bạc. Lê-văn-Tiết ở nhà nhờ ruộng trúng mấy năm cũng có dư được vài ba thiên lúa, làng lại cử làm chức Phó-thôn, thấy em về thì mừng rỡ, song thấy có thằng *Được* thì trong lòng sanh nghi. Ba Thời thuật việc thịnh-linh mà gặp thằng *Được* lại cho anh chị nghe, rồi đưa giấy của ông cò cho anh chị coi, thì Lê-văn-Tiết tin bụng em nên không hồ nghi chi nữa, nhưng mà vợ tên Tiết với xóm giềng ai thấy thằng *Được* nay đã được mười tám mười chín tháng, còn ba Thời bỏ làng mà đi tính đã chẵn hai năm, thì cũng đều nghi cho ba Thời đã có chữa hoang bốn năm tháng, sợ ở trong làng lậu việc, nên mới kiếm có mà đi, bởi vậy cho nên ai cũng xầm-xì, ai cũng nói thằng *Được* là con của ba Thời để.

Ba Thời chịu tiếng như lấy làm oan ức, nhưng mà nghĩ vì lòng ngay dầu người không thấu chớ trời Phật cũng hay, bởi vậy chị ta già làm tai diếc mặt ngo quyết nuôi thằng Được sớm khuya hũ-hỉ mà lấp bớt cái mạch sần, không màn miệng mới lười lẩn, chi sả hơi hành động tối. Chị ta đi thăm chú chồng thì nghe nói chồng đi biệt không thấy về; chị ta mới mượn của anh thêm vài chục đồng bạc nữa, rồi mua cây lá cất sơ-sài một cái nhà nhỏ mà ở gần với anh chị.

Ba Thời ở Xóm-Tre trọn 7 năm trời, đến mùa cấy thì đi cấy, đến mùa gặt thì đi gặt, hết mùa làm ruộng thì xúc tôm bắt cá đem bán kiếm tiền; trong nhà lại nuôi gà, nuôi vịt, nuôi heo, nuôi đến lớn rồi đem đi bán. Mẹ con hăm-hút, tuy là cực khổ, song cũng chẳng đói khát bữa nào. Còn người trong xóm, hồi ba Thời mới về, thì xúm-xích dị-nghị nhiều lời, đến chừng ở được đôi ba năm, việc đã nguôi-ngoai, thì cũng không còn ai chê cười chi nữa. Có người thấy chị ta tánh hiền nết tốt, lại đề ý mến yêu, nên đã không cười sự chồng đi khỏi ở nhà có con, mà lại còn kiếm cớ mà nói rằng thiệt thằng Được là con nuôi, bởi vì mặt mũi tay chơn chẳng giống chị ta chỗ nào hết. Thế tình ấm lạnh nghĩ đến ngậm ngùi, khi thương dầu ngược cũng nói xuôi, lúc ghét dầu thiệt ngọt buổi cũng cho là cay đắng.

Trót mấy năm trường, tuy nhà nghèo cực khổ, tuy chồng bỏ buồn rầu, nhưng mà ba Thời hề thấy mặt thằng Được thì hơn hờ vui cười, dường như thằng nhỏ này nó có phép chi màu nhiệm, dầu buồn thấy nó thì hết buồn, dầu mệt thấy nó thì quên mệt.

Hôm nay chị ta đi cấy về ngồi ăn cơm với con sao lại ngờ nó mà buồn, chừng ăn cơm rồi sao lại tắt đèn đi ngủ liền, chẳng chuyện vắn chi hết? Thằng Được tuy còn thơ ngây chưa hiểu việc đời cho lắm, song nó từ nhỏ cho đến bây giờ, vào ra hôm sớm chỉ thấy có một mình ba Thời mà thôi, hồi nhỏ thì dứt cơm rửa dĩa, khi đau thì ôm ấp ấm bông, lúc rảnh thì đưa vồng hát hò, đêm lạnh thì trùm mền hun hích, mẹ thương con, con triểu mẹ, mẹ làm mệt thì con nói đỡ-đỡ cho mẹ vui lòng, con đi chơi thì mẹ chạy kiếm lẩn-xăn sợ con đại dột. Thằng Được vì lòng thương

mẹ nên hễ mẹ đi khỏi thì ở nhà nó ngóng trông, chừng mẹ về thì nó chạy ra mừng, rồi lại thường liếc coi ý mẹ buồn vui cho biết. Bữa ấy nó thấy mẹ nó không được vui thì nó cũng buồn thắm, nó muốn hỏi coi vì cớ nào mà mẹ nó buồn, song nó nghĩ chắc là tại đi cấy mệt, rồi lại bị trời mưa lạnh, nên biểu đi ngủ thì nó đi, nó không hỏi đến.

Thằng Được vào trong giường nằm với mẹ, chẳng hề trăn trở, mà mẹ nó cũng im-lìm. Gần hết canh một mà nó cũng chưa ngủ, trong trí cứ nhớ việc này, tưởng việc nọ hoài, nhớ hồi xế trời mưa ở nhà trông mẹ, rồi lại thương mẹ lạnh lùn, nhớ hồi tối đi lùa con heo về gần tới sân gặp con rắn mới chạy ngang dục mình dục mẩy. Nó đương thao-thức thỉnh linh nghe mẹ nó cất đầu lên rồi day ra ngoài giường mà hĩ mũi. Nó biết mẹ nó chưa ngủ, song nó cũng cứ nằm im-lìm. Cách một hồi mẹ nó lại day qua ôm nó mà hun hai ba cái, nước mắt dìn ướt mặt nó, nó mới hay là mẹ nó khóc. Nó làm bộ như ngủ nằm ninh luôn, song nó lấy làm buồn bực vô cùng, không hiểu có việc chi mà mẹ nó lại khóc thắm như vậy.

Thằng Được nằm buồn một hồi rồi ngủ quên. Đến hừng sáng mẹ nó kêu nó thức dậy ăn cơm rồi dặn nó coi chừng nhà đừng có đi cấy. Ngày ấy nó không vui chơi, không lấy đất liện cu-xanh, không bắt chó làm ngựa mà cỡi như mấy bữa khác. Nó cứ ngồi dựa cửa mà ngó ra ngoài ruộng hoài, suy tới nghĩ lui coi tại sao mà mẹ buồn rầu đến đời đêm nằm lụy ứa, rồi lại hỏi thắm rằng không biết tại sao mà trẻ nhỏ trong xóm như thằng Cam, con Lụa, thằng Phát, con Tiền, đứa nào cũng có mẹ mà lại cũng có cha, còn phận mình đây sao mình có một mẹ mà thôi, còn cha đi đâu mà thuở nay không thấy mặt. Nó nhớ tới sự mẹ nó khóc thắm thì nó buồn, mà chừng nó nghĩ tới việc nó không có cha, thì trong lòng nó tại càng áy-náy, tưởng thắm rằng hay là tại không có cha nên mẹ mới buồn rầu đây chẳng.

Đến trưa ba Thời nghỉ cấy, tạm về một chút mà thăm nhà, thấy con nằm chèo-queo trên văng bộ mặt buồn xo; mà thằng Được liếc coi thì thấy mẹ nó cũng chẳng vui chi đó. Ba Thời dòm heo, coi vịt, hỏi con có lấy cơm nguội mà ăn hay không, rồi bỏ ra đi, chớ không hỏi coi tại sao mà con không chạy đi chơi. Đến tối trở về thay áo thay quần rồi đi nấu

cơm, thấy con cũng chẳng vui cười như trước song cũng chẳng hỏi tới. Chừng cơm chín dọn ra ăn, thằng Được ngó mẹ nó một hồi rồi hỏi rằng :

— Tại sao mà từ hôm qua đến bữa nay má buồn dữ vậy má ?

— Có giống gì đâu mà buồn.

— Có việc gì đó, chớ sao lại không có.

— Có việc gì đâu ?

— Không có sao hồi hôm má khóc ?

Ba Thời nghe hỏi tới đó thì chùng-hững, nên ngó con rồi lặn thình không chịu trả lời. Thằng Được thấy vậy không muốn hỏi riết tới làm chi, nên vờ it miếng cơm rồi kiếm chuyện khác mà nói rằng :

— Này má ! thằng Cam, thằng Phát, đứa nào cũng có tia nó hết, còn tia tôi là ai đâu mà há ?

— Tia con đi khỏi gần về đa.

— Đi đâu vậy má ?

— Đi làm ruộng dưới Cànthơ.

— Tia tôi đi hồi nào đâu mà sao từ nhỏ đến bây giờ tôi không thấy mặt lần nào hết vậy má ?

— Đi lâu lắm mà ! Đi hồi mới đẻ con ra lận.

— Sao má biết tia gần về ?

— Có người ta nói.

— Ai nói đó má ?

— Ai nói cũng vậy, con tra hạch làm chi, con.

— Tia tôi như tia thằng Cam vậy phải hôn má ?

— Không. Tia con nhỏ hơn mà cao hơn.

— Sướng a ! Tia tôi về đây tôi biểu tia tôi mua thép uốn lưỡi câu rồi tôi đi câu với tia tôi chơi. Này má, hôm trước thằng Phát đi câu với tia nó, nó câu được một con cá trê lớn quá, má à.

Ba Thời nghe con nói chừng nào thì trong lòng buồn chùng nẩy, nên ngồi rung-rung nước mắt không nói chi hết. Ăn cơm rồi mẹ con gài cửa tắt đèn đi ngủ. Ba Thời nằm im-lim, còn thằng Được cũng nằm ninh khe không cựa cựa. Vừa hết nửa canh một, trong ngoài đều lặn lẽ, duy có tiếng dế kêu déo-dắc với gió thổi lá xào-xào mà thôi.

Thằng Được nằm, cặp mắt còn lim-dim, thính linh nghe có tiếng người đi động đất rồi bầy vịt trong chuồng la rộ, chó vàng trước cửa sủa rân, ba Thờ miệng thì hỏi « ai đó? », tay thì kiểm hộp quẹt đặng đốt đèn. Ngoài có tiếng người đáp rằng: « Tao chó ai, mở cửa chút, có thằng nó về đây. »

Thằng Được nghe tiếng thì biết tiếng cậu hai nó là Lê-văn-Tiết, lại nghe nói « có thằng nó về đây » tuy không biết *thằng* là ai, song nó nghi là tia nó về, nên lật dật chạy ra đặng thấy mặt cha một chút. Nó vừa bước ra tới bộ văng để giữa nhà thì má nó đã mở cửa rồi. Nó đứng dựa đầu văng mà chờ thì Lê-văn-Tiết ở ngoài bước vô trước, rồi có một người lạ mặt, đầu bịch một cái khăn nhiều trắng, mình mặc quần lảnh đen lưng xanh, áo bà-ba lụa trắng dài phủ mỏng tròn, tay cặp một cây dù máy cán cong như mỏ dẫn xay lúa.

Ba Thờ để chông đèn trên văng giữa, rồi qua bên cái chông để phía tay trái mà ngồi, Lê-văn-Tiết ngồi dựa cái đèn, còn người lạ mặt ấy để cây dù trên văng rồi cũng ngồi dựa một bên đó. Thằng Được đi lần lại ngồi một bên má nó, cần thì thò mà gảy con heo quẩn nằm dưới sàn, con mắt thì ngó người lạ mặt đó tràn tràn rồi day qua liếc má nó. Hai người vô nhà rồi lặn thính không nói chi hết, một lát ba Thờ mới hỏi người lạ mặt ấy rằng:

- Minh về bao giờ?
- Về mấy bữa rày.
- Về mấy bữa rày ở trong chú hay là ở đâu?
- Ở trống chó ở đâu.

Hai người hỏi nhau có mấy lời kể Lê-văn-Tiết đứng dậy mà nói rằng: « Để tôi về tôi lùa trâu vô chuồng, dựng ba nó nghỉ rồi sáng mai lại nói chuyện chơi ghé. »

Lê-văn-Tiết dỡ cửa ra về rồi, Trần-văn-Hữu với ba Thờ ngồi lặn thính, không nói chuyện chi nữa hết. Cách một lát ba Thờ vô đầu thằng Được rồi biểu nhỏ nhỏ rằng: « Khuya rồi, thôi đi ngủ đi con, ngồi làm chi đó. » Thằng Được leo xuống đất mà đi vô buồng, chun thì đi mà mắt thì ngó chừng tên Hữu, trong lòng trông coi cha có hỏi đến mình chăng, nào dè tên Hữu đã không thềm nói tới, mà lại liếc ngó theo nó, bộ mặt hăm hăm, xem thấy phát sợ. Thằng Được đi vừa khỏi cửa buồng bỗng nghe cha nó hỏi má nó rằng: « Con của mầy đó phải hôn? »

Ba Thời thở dài rồi nói nho-nhỏ rằng: «Đề rồi tôi nói hết chuyện đó cho mình nghe.»

Thằng được leo lên giường nằm lặn thình, nhắm mắt giả dò ngủ, mà trong trí nó cứ tưởng tới người lạ mặt đó hoài, không biết người ấy có phải là cha nó hay không. Ban đầu nó chắc là phải, bởi vì hồi chiều mẹ nó có nói cha nó gần về, mà người này ở đâu lạ, thuở nay nó không biết, nếu không phải là cha nó, sao cậu nó dặc lại, rồi mà nó kêu bằng «mình» lại hỏi «về bao giờ». Nghĩ như vậy rồi nó lại nghĩ mà nếu người đó là cha nó sao coi bộ không thương nó, mà lại ngó nó lờm-lờm dữ vậy. Nó vái thầm cho người đó đừng phải là cha nó, bởi vì nó thấy nó sợ quá, nếu có cha mà cha như vậy chi bằng không có cha, ở một mình với má như thuở nay vậy còn vui hơn.

Ở ngoài im-lim, một lát nó nghe có người lấy cây gài cửa, rồi lần lần đi vô buồng. Nó lên mở mắt hi hi mà dòm thì thấy má nó lấy cái gối rồi ôm đi ra ngoài nữa. Nó không hiểu vì cớ nào má nó không vô mà ngủ, còn ở ngoài cũng không nói chuyện mà thức đốt đèn làm chi cho hao dầu. Nó đương suy nghĩ như vậy liền nghe hai người nói chuyện với nhau. Ban đầu má nó hỏi:

- Năm nay mình đi làm ăn khá hay không?
- Sao lại không khá.
- Khá sao không về, bỏ tôi ở nhà cực khổ hết sức vậy?
- Về làm giống gì?
- Như mình đi mình tính không về, thôi hồi đó dặc tôi đi theo, chớ sao lại bỏ tôi đi lưu dóng ở nhà vậy.
- Mày ở nhà sưng hông chết, còn ức nôi gì.
- Mình đừng có nói vậy. Swng giống gì. Tôi biết hết; mình mắc dặc con vợ bé bèn Cần-Được đi với mình, nên không chịu dặc tôi đi chớ gì.
- Ủ, tao dặc vợ bé đi đa, mày làm sao tao?
- Nói chuyện mà nghe vậy chớ ai làm sao mình được.
- Tao đi, mày ở nhà mày có được một đứa con, còn ức hiếp nôi gì nữa mà nói.
- Mình tưởng thằng nhỏ đó là con của tôi để hay sao? Trời ơi, hèn chi hôm nay tôi nghe mình về trong Cầu-Mống mà mình không chịu ra kiếm mà thăm tôi. Minh

đừng có nghi như vậy mà tội nghiệp cho cái thân tôi. Vậy chớ hôm nay mình ở trong nhà chú không có nói chuyện tôi xi được thằng nhỏ đó rồi tôi xin với ông Cò đừng tôi nuôi, lại cho mình nghe hay sao? Mình bỏ tôi mình đi hơn 9 năm nay tuy mình bạc bẽo chớ chẳng hề khi nào tôi dám phụ cái lòng mình bao giờ. Nay mình về nếu mình nghi quấy như vậy thì là uổng công tôi chờ đợi bấy lâu nay lắm.

— Tao về chú có nói chuyện cho tao nghe đủ hết, chú nói mầy nghèo khổ nên về ở với anh hai rồi sau đi theo vợ chồng chú Tích lên Bình-Tây mà làm mướn. Mầy xi được một đứa nhỏ mầy để mầy nuôi đừng hũ-hĩ giải buồn. Tao ra ngoài này từ hồi xế đến bây giờ tao ở đằng nhà anh hai, thì anh cũng nói y như lời của chú nói vậy, anh lại có đưa áo quần nón vợ của thằng nhỏ đó cho tao coi nữa.

— Phải, nhà tôi trống trải, mà tôi lại hay bỏ nhà mà đi làm ăn, nên tôi gửi đồ đó đằng nhà anh mướn anh để trong giường học cất giùm. Anh có đưa giấy của ông Cò cho mình coi hay không?

— Có.

— Nếu vậy, sao mình còn nghi nỗi gì?

— Không nghi sao được.

— Tại sao mình nghi, đâu mình nói cho tôi nghe thử coi.

— Đàn-bà, chồng đi làm ăn xa, ở nhà khi không mà có con, làm chồng ai lại không nghi.

— Tôi nói con tôi xi được tôi để tôi nuôi chớ không phải con tôi đẻ. Trời ời! oan ức cho tôi biết chừng nào.

— Thuở nay người ta có xi được thì xi được tiền bạc, chớ có ai mà xi được con bao giờ.

— Vậy chớ chú nói mình không đủ tin hay sao?

— Chú thương mầy còn ghét tao, nên chú nói theo mầy hơi nào mà tin.

— Mình nói chú bình tôi, vậy chớ còn anh hai đó mình cũng không tin anh nữa hay sao?

— Anh là anh ruột mầy chớ phải là anh tao hay sao. Mà chú với anh hai ở nhà còn mầy lên ở trên Bình-Tây, mầy làm giống gì mà có một đứa con đó, chú với anh hai làm sao rõ được.

— Mặc chú Tịch chú chết rồi, thôi mình lên mình hỏi thữ thim Tịch coi. Bây giờ thim có chồng khác ở ngoài Chợ-đuôi đó.

— Thim quen với mầy chớ có quen với tao đâu mà hỏi.

— Thiệt tức lắm! Mình nói không phải con tôi xi được, vậy mình không coi cái giấy của ông Cò đó sao?

— Giấy gì ở đâu mầy kiếm đem về mà gạt bà con, ai có biết chữ Tây đâu mà coi.

Ba Thời nghe nói nghẹn-ngùn, ngồi khóc ngay chớ không nói được nữa, khóc một hồi rồi chặc lưỡi than rằng: « Trời đất ôi! oan ức cho tôi biết chừng nào! Xin trời phạt soi xét giùm cái lòng ngay của tôi, kéo tôi chịu tiếng oan như vậy tội nghiệp lắm mà ! »

Trần-văn-Hữu nằm bèn vằng hút thuốc không thềm nói chi hết. Thăng Được còn thức nằm ninh tỉnh trong buồng, nghe hết đầu đuôi mọi việc, tuy nó còn thơ ngây, chưa đủ tri khôn, nên không hiểu những lời gay gắt nghi ngờ của tên Hữu làm đau đớn lòng dạ, làm nhuốt như danh tiết của ba Thời là dường nào, song nó biết tên Hữu không phải là cha nó thì nó chẳng có chút chi buồn, còn nó biết ba Thời là mẹ nuôi chớ không phải là mẹ ruột, thì trong lòng nó lại xốn-xang bức-rức vô cùng, không biết ba Thời còn thương nó nữa hay không, không biết cha ruột ở đâu, tại sao mà để nó rồi không chịu nuôi, lại bỗng mà bỏ cho người ta xi được. Nó vừa suy nghĩ tới đó lại nghe tên Hữu tản hản rồi nói rằng :

— Mầy nói tao kiếm chuyện nói oan cho mầy, chớ thằng nhỏ đó không phải con của mầy để ; thôi thì mầy đuổi nó đi đâu nó đi đi.

— Con nít mới tám chín tuổi mình biều đuổi nó đi, nó ra khỏi nhà biết làm giống gì cho có cơm mà ăn ; làm như vậy mình không sợ tội hay sao ?

— Tám chín tuổi còn nhỏ gì nữa. Đi ở với người ta coi gà giữ vịt mà ăn cơm không được hay sao? Như nó có làm biếng thì nó đi xin nó ăn, mầy tưởng nó dại nó nằm mà chịu chết đói há ?

— Nuôi nó từ hồi mới sáu bảy tháng đến bây giờ mền tay mền chum, ai nỡ lòng nào mà đuổi nó đi cho đành.

— Mày nói nó không phải con của mày đẻ, sao mày thương nó dữ vậy?

— Con nít của họ đang xóm mình thấy mình còn thương thay, huống chi là con mình nuôi.

— Nếu mày nói đuổi nó đi thì tội nghiệp, thôi thì kiếm người ta mà cho nó cho họ nuôi, chớ mày đẻ nó ở trong nhà tao thấy tao ghét lắm, không biết chừng có bữa tao nổi giận đây tao đập nó chết da.

— Thôi, để thủng-thắng tôi nói với anh hai chị hai rồi tôi gửi nó ở đảng.

— Tao không chịu vậy đâu. Mày cho ai mày cho dứt đi, đảng họ đem nó đi cho khuất con mắt tao, chớ mày gửi đảng anh hai thì cũng như mày đẻ ở nhà đây vậy, gửi làm giống gì.

Ba Thời ngồi khóc tấp tức, không biết tinh lẽ nào, muốn cho chồng hết nghi đặt vợ chồng sum hiệp lần gỡ mối thăm sâu, mà cũng thương thằng Được nên không nỡ phân-ly, vì công nuôi cực nhọc. Ba Thời khóc than rồi nói rằng:

— Thôi để thủng-thắng rồi tôi sẽ tinh.

— Nếu mày muốn ở đời với tao, thì mày phải rứt thằng nhỏ đó mới được. Còn như mày không chịu, thôi thì tao đi, để mày ở nhà mà nuôi nó.

— Tôi nói thiệt nó là con của tôi xi được tôi nuôi, nên tôi mới đặt tên nó là thằng Được. Minh không thương tôi, mình muốn tinh sao mình tinh lấy.

— Té ra thằng nhỏ đó mày đặt tên Được hay sao? Mày là một con khốn nạn thiệt! Mày oán tao rồi mày lấy tên ông nội tao mà đặt tên con mày hả?

— Trời ôi! Tôi có biết tên ông nội mình là tên gì đâu! Tôi nào có oán thù mình mà mình nói vậy. Minh hỏi thăm họ mà coi, mình bỏ tôi mình đi mấy năm nay, tôi buồn rầu thì buồn rầu trong lòng, chớ có khi nào mà tôi nói nặng đến mình một tiếng chi đâu.

Tên Hữu nằm lặn thình một hồi rồi nói rằng: « Nếu mày thương nó mày không nỡ đem nó mà đi cho họ, thôi để rồi tao dắt nó tao cho họ giùm cho. »

Ba Thời ngồi khóc thức-thích, chẳng bao lâu thấy tên Hữu nằm nghiêng qua bên kia, gát tay ngang qua trán rồi ngủ

ngày pho-pho. Ba Thời mới bưng cái đèn đem để trên ghế mà tắt rồi nằm với con. Thằng Được thấy dạng ba Thời vô liền ôm mà nói nhỏ rằng: « Má đừng có đuổi tôi đi nghe hôn má. Tôi thương má lắm, để tôi ở với, đừng đuổi tôi tội nghiệp. » Ba Thời day qua ôm con, ừ hai ba tiếng nhỏ nhỏ, rồi kê mặt mà hung, nước mắt chảy chầm-ngoàm. Mẹ con ôm nhau chặt cứng, một hồi rồi thằng Được ngủ quên.

..

Tên Hữu về ở với vợ coi bộ không tinh đi đầu nữa nhưng mà cũng không tinh làm công việc chi hết, ăn rồi cứ nằm ngay mà ngủ, ngủ đã thềm thức dậy thì vát dù đi dạo xóm. Chẳng mấy ngày mùa cấy đã dứt, ba Thời không biết làm việc chi, nên mỗi bữa hễ nước ròng sạt rồi thì lội xuống rạch Bãng mà xúc tôm bắt cá đem về bữa nào có ít thì để ăn, bữa nào có dư thì sai con bưng lại dâng xóm mà bán.

Tên Hữu vài ngày thi biểu làm thịt một con gà luộc rồi xé phay mà uống rượu, nửa tháng biểu làm thịt một con vịt dâng nấu cháo mà ăn. Ba Thời bần tánh tiện tặn, bấy nay nuôi gà nuôi vịt thì trông cho nó lớn dâng bán lấy tiền mua gạo, chớ chẳng khi nào dám làm thịt mà ăn bao giờ, nay chồng biểu thì xót ruột bầm gan, song vì bỡ muốn làm cho vira ý chồng, nên biểu sao nghe vậy chớ không dám cãi. Đã vậy mà mỗi lần làm gà làm vịt tên Hữu lại đòi uống rượu, ba Thời phải sai thằng Được xách ve lại quán mà mua chiu, khi năm bảy su, khi một cắt, tên Hữu về mới hơn một tháng mà vạ tiền rượu và tiền thuốc hút, ba Thời thiếu nợ dâng quán tinh đã hơn 4 đồng bạc rồi.

Mà tên Hữu chẳng những là làm tốn hao cho vợ mà thôi, lại còn làm nhọc lòng cho vợ nhiều nỗi khác nữa. Mỗi ngày vào ra thấy mặt thằng Được thì kiếm chuyện rầy rà, hễ thấy nó ngồi chơi thì chưởi rửa van ràn nói rằng: « Đồ chó, già đầu rồi mà không biết làm công việc chi hết, thứ đồ như vậy nó chết đầu thì chết cho rãnh nuôi tốn cơm chớ ích lợi gì », còn thấy nó làm công chuyện, hoặc quét nhà, hoặc cho heo ăn, thì lại mắng nhiếc rằng: « Mày có làm thì làm cho thiệt tình nó, chớ đừng quét lọ, làm lấy cỏ đó tao đánh mày nát đầu da, nói cho mày biết ». Thằng



Được tối ngày không dám nhích mép hề thấy mặt cha thì sợ sệt không dám ngó ngay; kiếm công chuyện mà làm hoài, chớ không dám ở không, ăn cơm thì ăn sau chớ không dám ăn chung. Còn ba Thời tuy thương con mà không dám hở môi, vì sợ nói ra chồng nó bắt quanh bắt quẹo rồi sanh rầy rà hơn nữa.

Chẳng có bữa nào mà thằng Được khởi bị bạt tai hai là khởi nghe chưởi rủa, mà cũng chẳng có đêm nào ba Thời nằm ngủ mà chẳng khóc thảm. Ba Thời chẳng những là thấy chồng ăn ở khổ khắc với con nên buồn rầu mà thôi, mà nhứt là thấy chồng không tinh làm việc chi cứ nằm nhà mà ăn hoài, làm cho mình phải mắc nợ mắc nần thì trong lòng lo sợ hết sức.

Bữa nợ, tên Hữu ngồi ăn cơm uống rượu coi bộ vui, ba Thời mới mở lời hỏi thử coi chồng có tính mùa tới kiếm ruộng đặng mướn mà làm hay là tinh làm việc chi khác. Tên Hữu nghe hỏi châu mày lặn thình một hồi rồi đáp rằng:

— Tao bây giờ không muốn làm ăn chi nữa hết.

— Nếu không làm thì của đâu có mà ăn.

Tên Hữu lặn thình không trả lời. Ba Thời mới nói tiếp rằng:

— Mấy năm nay mình đi khởi tới ở nhà làm lác-lẻo, đi cấy đi gặt, nuôi vịt nuôi heo, tuy không phải là giàu có chi, song nhờ trời nuôi nên khởi đói khát. Mà thiệt cũng vì bồi mẹ con tôi hằm hút, ăn cực ở khổ, nên không tốn hao bao nhiêu, nay có mình về đó thêm một miếng ăn, mà lại tốn tiền rượu trà trầu thuốc nữa; nếu mình không chịu làm việc chi hết, thì chắc là tôi nuôi không nổi. Mình mới về hôm nay mà tôi đã mắc nợ đảng quán hơn 4 đồng bạc rồi. Tôi không biết làm sao mà trả cho họ.

— Ối! mày đừng có lo mà.

— Không lo sao được. Thuở nay tôi nghèo chớ tôi không chịu nợ bợn của ai hết. Hồi tôi mới về cất nhà tôi có mướn của anh hai vài chục đồng bạc, tôi lo hết sức, tôi ráng nuôi một con heo tôi bán trả đủ cho anh rồi tôi mới hết lo. Từ hồi đó đến bây giờ tôi không dám vay hỏi của ai nữa. Hôm nay tôi thiếu mấy đồng bạc đảng quán tôi lo hoài ngủ không yên giấc.

— Mày có con heo đó chi? Bán con heo đó không đủ trả hay sao mà sợ?

— Tôi nuôi heo đặng bán lấy tiền may áo may quần mà mặc, chớ phải tinh nuôi đặng bán mà xài hay sao.

— Mầy đừng nói lộn xộn, để đó mặc tao tinh cho. Tao biết rồi, trong ý mầy thấy tao về hôm nay tốn cơm của mầy nên mầy phiền chớ gì. Vậy chớ mầy nuôi thằng nhỏ đó sao mầy không sợ tốn.

Ba Thời thấy mình nói việc phải quấy mà chồng không biết nghe, lại còn kiếm chuyện nói xóc lại mình như vậy thì buồn trong lòng nên đứng dậy bỏ đi ra sau bếp ngồi mà khóc, chớ không dám nói chi nữa. Thằng Được đứng sau hè cho vịt ăn, ngó vô bếp thấy má nó khóc, thì nó cũng ứa nước mắt, song không dám vô mà an ủi.

Qua bữa sau tên Hữu ăn cơm sớm mai rồi liền xách dù ra đi. Ba Thời ở nhà mẹ con mới thông thả mà nói chuyện với nhau. Ba Thời kể hết đầu đuôi việc mình xi được thằng Được lại cho nó nghe; thằng Được tuy còn nhỏ, nhưng mà nuôi dưỡng theo phường lậu hạn, lam lũ nơi chốn cơ hàng, cực ăn mặc rách đã quen rồi, chẳng hề mơ ước đều chi hết, bởi vậy cho nên nghe ba Thời thuật chuyện của nó rồi thì nó duy sợ ba Thời không nuôi nó nữa mà thôi, chớ chẳng hề để ý tinh tìm kiếm mẹ cha hoặc may thân được sung sướng. Ba Thời thuật chuyện rồi liếc coi thì thấy con có sắc buồn nên liền nói tiếp rằng: « Thuở nay mẹ không muốn nói chuyện đó cho con nghe là vì mẹ nghĩ con nghe con buồn chớ không có ích chi, bởi vì mẹ thương con nên dốc lòng nuôi con như con của mẹ để vậy, nếu nói ra sợ con bết thương mẹ rồi lại sợ con nói bậy nói bạ cha mẹ ruột con hay đến mà nhìn con thì mẹ co tay còn ai đâu mà hủ hỉ. Nay mẹ nói ra đây là tại việc tình cờ làm cho con đã rõ biết ngọn ngành rồi, nên mẹ không lẽ còn giấu con nữa được. Tuy vậy mà mẹ khuyên con chớ nên buồn, vì dầu thế nào mẹ cũng thương con, dầu ngày sau con khôn lớn có tìm được cha mẹ ruột rồi con phụ bạc mẹ đi nữa, mẹ cũng cam tâm chớ không khi nào mẹ phiền trách ».

Thằng Được nghe mấy lời thì nước mắt chảy ròng ròng, trong bụng muốn tỏ rằng dầu ngày sau mình được giàu sang đến bực nào đi nữa cũng chẳng phụ phản tình mẹ, song không biết nói làm sao cho được, chỉ nói có mấy lời này

mà thôi: « Con không bặt má đâu má sợ. Xin má làm sao nói giùm với tia để cho con ở đây với má hoài, chớ đừng có đuổi con tội nghiệp nghe hôn má ».

Thằng Được nói tới đó rồi day mặt ngó ra ngoài đường thì thấy tên Hữ đi xóm về, lại có dắc về một chú chệt nữa. Ba Thời thấy có khách lật dật bước trái vô trong buồng, còn thằng Được sợ ở không cha thấy cha rầy, nên cời quần cời áo rồi xách dõ đi ra mé sông kiếm cá bống-kèo mà bắt. Nó bắt được vài chục con cá nhỏ nhỏ, đến mặt trời gần lặn mới xách dõ trở về. Nó đứng ngoài sân dòm vô nhà thì thấy cha đương nằm tại bộ ván giữa mà ngủ. Nó lên đi vòng dựa hè ra phía sau xối nước mà tắm, rồi bước vô bếp thì thấy mẹ đương ngồi khoan tay mặt mày buồn xo. Nó hỏi thăm mới hay tia nó kêu chệt tới hồi trưa đó là kêu coi con heo quần đặng dứt giá mà bán.

Má nó nói chú chệt đã chịu mua 28 đồng, hẹn đến ngày mai thì chõng bạc mà bắt heo. Thằng Được tuy thương con heo quần, nhưng mà nghe nói tia nó bán thì nó không dám nói chi hết, lại nghe nói bán tới 28 đồng bạc, thì chắc có tiền, khỏi lại quán mua chịu nữa, nên nó không hiểu tại sao mà má nó buồn.

Sáng ngày sau, mặt trời vừa mới mọc thì thấy chú chệt hôm qua đó đến nhà, mà bữa nay lại có dắc theo một người Annam mập ú, ở trần, tay lại có cầm một cái vòng với một cây đòn. Thằng Được rình coi thì thấy chú chệt đếm giấy bạc đưa cho tia nó rồi thò vòng giựt chun bắt con heo quần trói lại khiêng đi. Chệt đi rồi tia nó đưa cho má nó một xấp giấy bạc mà nói rằng: « Đây này, mày lấy 10 đồng đi trả nợ nần gì thì trả đi, còn 18 đồng để tao cắt dây cho. » Má nó ngồi khóc không nói chi hết.

Từ khi bán con heo quần rồi thì tên Hữ ngày nào ăn cơm rồi cũng xách dõ ra đi, chừng trở về thì mặt mày đỏ như cắt kè lửa, hơi rượu bay nực nồng. Tên Hữ đi chơi thì thằng Được trong bụng mừng thầm, còn ba Thời lại buồn rầu không muốn nói chuyện. Thằng Được không hiểu vì cơ nào mà tia nó đi chơi mà nó lại buồn, đến đêm nó nằm nghe vợ chồng rầy lộn với nhau, ba Thời phiền chồng bán heo lấy 18 đồng bạc bỏ vô lưng hòm nay cơ bạc

rượu trà tiêu gần hết, chừng ấy nó mới biết tại như vậy nên má nó buồn bực. Thăng Được tinh thầm rằng chớ chi mà mình giàu có thì mình kiếm mua một con heo khác mà cho má mình, đừng má hết buồn, để tia đi chơi, cho mình ở nhà thông thả.

Tên Hữ về nhà ở chẵn hai tháng làm khó cho Thăng Được, làm rầu cho ba Thời không biết ngăn nào mà kể xiết. Bữa nọ tên Hữ đi chơi, ba Thời ở nhà lấy quần áo rách đem ra ngồi dựa cửa mà vá, thăng Được xần-bẩn ngồi một bên mà thỏ thẻ hỏi chuyện này rồi hỏi tới chuyện khác. Trước sân gà vịt vẫn teo, trong nhà chỉ còn có một con heo đen nhỏ mới mua bằng bắp căn nằm lim-dim dưới sân với con chó vàng ốm bầy sừng đi không muốn bước. Ngoài đồng lúa lên xanh kịch, có mấy đám ruộng cấy lúa sớm đã lác-đác trổ bông.

Ba Thời ngồi vá áo mà mặt thì buồn xo, thăng Được hỏi cực chẳng đã phải trả lời, chớ ý không muốn nói chuyện. Đến xế trời chuyền mưa, mây giăng đen mịt, gió thổi ồ ào; tên Hữ đi chơi về lại có đắc về một ông già chừng 50 tuổi với một đứa con gái nhỏ chừng bảy tám tuổi.

Thăng Được vừa thấy cha thì lật đật chạy vô buồng, đứng núp sau vách, rồi kè con mắt chỗ lỗ vách rách mà ngó. Nó thấy má nó chào khách rồi dẹp đồ may đi lấy trầu cau để trên khay cho khách ăn. Nó dòm ông già ấy thì thấy ông mình mặc một cái áo xuyên dài cũ, trong có áo cổ giữa trắng, dưới mặc quần lãnh đen, đầu bịch khăn be nhiều đen, chơn đi giày hàm ếch da láng, người vóc lớn, miệng rộng, môi dày, râu thưa mà dài lại bạc hoa râm, trán cao, mặt dung da mà cặp mắt lớn, đôi chơn mày rậm. Còn con nhỏ đi theo ông tuy nó mặc một cái áo lụa xanh cũ với một cái quần lãnh đen cũng cũ, nhưng mà da trắng môi son, đầu xước lược cày tóc xuống nửa lưng, mặt mày sáng rỡ, nhắm coi chẳng kém chi mấy đứa con gái của hương-chức giàu ở trong làng. Thăng Được lại thấy ông già ấy để hai cái bao bằng vải xanh với một cây đờn trên ván gần chỗ ông ngồi đó, nó biết cây đờn ấy kêu là đờn cò, song nó không hiểu hai cái bao ấy đựng vật gì ở trong.

Ông già ngồi vừa yên chỗ rồi thì tên Hữ hỏi vợ rằng: «Thăng Được đi đâu rồi mày, biểu nó ra biểu chút nào».

Ba Thời chưa kịp trả lời, thì thằng Được trong buồng đã riu-riu đi ra. Nó đi vừa mới tới đầu bộ ván thì tên Hữu nói với ông khách rằng : « Thằng nhỏ tôi đó ! Nó sáng láng quá chớ, ngặt vì tôi nghèo nên không cho nó đi học được, thiệt uổng biết chừng nào. »

Ông già day lại ngón thẳng Được rồi thò tay vào túi lấy ra một cặp kiến con mắt mà mang vô. Thằng Được đứng dựa bên cái chông mà ngó ông, còn ba Thời tuy đã bước vô cửa buồng rồi, song cũng đứng lại mà ngó chừng, không hiểu ông già này ở đâu và có ý gì mà lại đến coi thằng Được. Ban đầu chị ta nghi chông mình tính đợ con cho ông già này, rồi sau chị ta lại nghi ông này mất con nên tìm đến mà nhìn. Ba Thời đương nghi nghi ngại ngại, ông già dơ tay ngoắc thẳng Được mà biểu rằng : « Lại đây ông biểu chút, con ». Ba Thời nghe xưng ông thì biết ông không phải là cha thằng Được, tinh đứng nán lại mà nghe coi ông nói chuyện gì. Tên Hữu day vô buồng thấy vợ còn lấp ló xó cửa bên biểu rằng : « Mày coi nấu nước rồi bỏ trà chế cho ông thầy ông uống chơi. »

Ba Thời quày quã đi vô bếp. Thằng Được mắt ngó chừng cha, còn chun thì đi lần lại gần ông già. Ông già mang mắt kiến ngó nó trán trán, tay vuốt cái chóp của nó rồi hỏi rằng : « Cháu mấy tuổi ? » Thằng Được nói nhỏ rằng : « Thưa, tôi 9 tuổi ». Ông già nghiêng tai biểu nói cho lớn một chút. Thằng Được phần thì sợ, phần thì dám vờn cồ, nên nói lớn hơn, mà nói giọng nghe đặt sệt. Tên Hữu trợn mắt biểu : « Nói cho lớn coi nào ! » Thằng Được tẩn hẩn rồi nói : « Thưa, tôi 9 tuổi ».

Ông già gặt đầu rồi ngó tên Hữu mà nói rằng : « Được, tiếng nó tốt, hơi nó ấm mà lại dài, thằng này tập ca được. Mà chú em nó nói lại, chớ nói giống gì mà mắc quá vậy ».

Lúc ấy ba Thời ở trong buồng bước ra. Tên Hữu không trả lời với ông già, lại biểu thằng Được rằng : « Thôi, đi vô trong cậu hai chơi đi, chừng nào tao kêu sẽ về ». Thằng Được không hiểu việc gì, nghe biểu đi chơi thì vưng lời, nên lật đật bước ra đi, ba Thời kêu lại biểu rằng : « Con vô nói với mợ hai cho má mượn một nồi trà, con đem về cho má rồi sẽ đi chơi nghe con ». Thằng Được dạ một tiếng rồi dám dầu chạy tuốt.

Tên Hữu lấy chổi quét cái ghế nghi rồi đi lấy gói bở trên ván mà mời ông già nằm. Ông già không nằm lại biểu con nhỏ đi theo đó ngồi trên chông mà chơi, rồi dạy qua hỏi tên Hữu : « Sao, chú em nó tinh lẽ nào thì tinh phức cho rồi, đừng tòi đi cho sớm ». Tên Hữu đáp rằng : « Không phải bán chác chi mà nói giá cao giá thấp. Hồi trưa tòi vô nhà ông Hương-hộ chơi, tình cờ gặp thầy, tòi thấy thầy ngồi đờn còn con em dây ca theo, nhiếp nhàng ăn rập nên tòi khen. Thầy nói thầy muốn kiếm thêm một đứa con trai nữa thầy nuôi rồi dạy nó đờn ca đừng kiếm tiền cho dễ. Vợ tòi nó có nuôi một đứa con nuôi, mà bây giờ nhà tòi nghèo nhảm nuôi nó tốn cơm chớ không có ích lợi gì. Tòi nghe thầy nói như vậy nên tòi mới tình giao nó lại cho thầy nuôi. Thầy nghĩ lại đó mà coi, vợ tòi nuôi nó từ hồi mới đẻ cho đến bây giờ tốn hao cực khổ biết là bao nhiêu. Nay nó đã được 9 tuổi rồi, từ này về sau nhờ cậy nó được, vậy tòi đòi có 20 đồng bạc có phải mắc mỗ chi đâu ».

Ông già lắc đầu rồi đáp rằng : « Con Liên của tòi đây là con mồ côi, nó ở với cô nó, mà cô nó nghèo nên nuôi nó không nổi, tòi gặp tòi xin, cô nó giao cho tòi dắt đi, tòi cho có 10 đồng bạc mà thôi. Nếu chú em nó muốn giao thằng nhỏ cho tòi nuôi đừng tòi dạy học đờn học ca, thôi để tòi trả cho chú em nó cũng 10 đồng. Tòi nuôi nó bây giờ tòi phải tốn công mà dạy nó học, chớ là nhờ nhờ gì được đâu mà trả tiền mắc ».

Ba Thời ra lấy bình tích tinh đem đi súc cho sẵn rồi thằng Được đem trà về có chế nước cho khách uống, bỗng nghe hai đảng nói chuyện như vậy thì đứng chung-hững, đợi ông già nói dứt lời bèn hỏi chông rằng :

— Uả, mình tình bán thằng Được hay sao mình ?

— Ừ, chớ để nuôi làm gì.

— Tội nghiệp lắm mà ! Tòi nuôi nó đã tám chín năm nay, mển tay mển chơn, mình bán cũng như mình cắt ruột tòi vậy da mình à.

— Con của mày để đó sao ? Nếu mày chịu thiệt con của mày để thì tao để cho mày nuôi, tao không bán.

Ba Thời nghe chồng nói xeo mình thì ứa nước mắt, song vì thương con nên ráng gượng gạo kiếm cớ mà cãi rằng :

— Tôi đã có nói với mình rằng tôi chắc thằng Đượ là con nhà giàu sang ; áo mền giày nón nó mặc hồi tôi xi được nó đó với mặt mũi nó bảnh bao, tay chơn nó diệu nhiều đó mình không thấy hay sao ? Bây giờ mình bán nó mình lấy một hai chục đồng bạc có phải là nhiều ở đâu, chỉ bằng mình để mình nuôi nó họa may ngày sau cha mẹ nó tìm mà nhìn nó mình xin một đôi trăm đồng bạc mới khá chớ.

— Mày cần dẫn để mày nuôi có bữa tao dọa tao đập nó chết đây mày mang họa đa, nói cho mày biết. Đi coi nấu nước uống, tao tính thế nào tại nơi ý tao, mày không được phép nói.

Ba Thời thấy chồng trộ trạo thì chảy nước mắt, rồi riu-riu đi vô bếp, không dám nói chi nữa hết. Lúc hai vợ chồng đương đòi cớ với nhau thì ông già kéo gối mà nằm. Tuy ông không rõ gia đạo của tên Hữ ra thế nào, song ông nghe hơi tên Hữ nói đó thì ông biết anh ta khác thằng nhỏ lắm, nếu ông mua nó ông nuôi thì chắc là tội nghiệp cho vợ tên Hữ mà cũng là làm phước giùm cho thằng nhỏ. Chừng ba Thời bước vô bếp ông mới nói với tên Hữ rằng :

— Tôi coi ý thim nó triệu mền thằng nhỏ lắm ; vậy thôi chú nó để mà nuôi, giao cho tôi làm chi rồi thim nó buồn rầu tội nghiệp.

— Không mà ! Hề tôi nhứt định thì tôi cho, cha nó cần tôi không được lựa là nó. Chẳng giấu chi thầy, tôi nghèo nên trời nời xuống Càn thơ mà làm ruộng. Ở nhà vợ tôi lên trên Chợ lớn ở đậu nhà người ta mà làm mướn, cách vài năm sau nó trở về nó có bông về một đứa con, nó nói đứa nhỏ đó là con của họ nó xi được nó để nó nuôi. Thầy nghĩ đó mà coi theo thầy vậy thầy có nghi hay không. Mấy tháng nay tôi về tôi thấy thằng nhỏ tôi gay con mắt nên sanh giặc trong nhà hoài, bởi vậy tội tình kiếm người đặng cho phứt nó đi cho rồi, thì trong nhà mới an ổn mà lo làm ăn được. »

Ba Thời trong bếp chạy ra nước mắt nước mũi chầm-ngòam và khóc và thề rằng : « Nếu không phải con tôi xi

được mà tôi nói dối đặng gạt mình, thì xin ông thàn trong làng này bề cổ vạ hòng tôi đi.»

Ông già thấy ba Thời khóc lóc thề thốt như vậy, thì lồm cồm ngồi dậy mà can rằng: «Thôi, hai vợ chồng cũng chẳng nên rầy-rà mà làm gì. Tôi là người ở xứ lạ, tình cờ đến đây chớ không phải là bà con quen biết chỉ với hai vợ chồng. Này giờ tôi nắm lòng tai nghe thì tôi đã rõ gia đạo của hai vợ chồng hết rồi. Thím em nó xi được con của họ bỏ rơi thím em nó bỗng về mà nuôi phải hôn, chú em nó đi làm ăn lâu ngày về thấy khi đi thì vợ không có nghén mà khi về thì vợ lại có con, nên để lòng nghi thím em nó ở nhà có ngoại tình, rồi vợ chồng sần-sặt với nhau loài. Làm đàn-ông mà nghi như chú em nó đó cũng chẳng phải lạ gì. Mà này giờ tôi nghe hơi thím em nó tức tối trong lòng lắm, thì tôi biết chắc thím em nó thiệt tình chớ không có gian-dối. Tôi tuổi đã tròng rồi, cũng đáng bực huynh trưởng của hai vợ chồng, tôi đến đây thấy hai vợ chồng cãi-đá với nhau như vậy tôi cũng buồn. Vậy tôi xin thím nó vui lòng để cho tôi nuôi giùm thằng nhỏ cho, làm như vậy chú em nó mới hết nghi, vợ chồng mới hòa thuận mà lo làm lo ăn với người ta. Tôi vẫn biết thím em nó nuôi thằng nhỏ từ hồi còn đỏ lấm-lói cho đến bây giờ kể đã tám chín năm trường sao lại không thương, bây giờ thím em nó giao cho tôi dắt đi thì thím em nó chắc là thương như buồn rầu lắm chớ. Mà thím em nó nên nghĩ đến này: Thằng nhỏ thì mặt mày sáng-láng lắm, nếu thím em nó để mà nuôi thì bất quá một vài năm nữa thím em nó bắt đi chăn trâu, bắt đi mót lúa, rồi chừng nó lớn thì cầm cày đánh xe cang tội nghiệp cho thân nó. Chớ còn thím em nó bằng lòng để lại cho tôi nuôi thì tôi dạy nó học chữ học đờn, họa may ngày sau thân nó khỏi cực khổ, coi có phải là tốt hơn hay không? Chú em nó đòi 20 chực đồng bạc, thôi tôi cũng chịu cho đủ 20 đồng bạc, tôi nuôi nó trước là làm phước giùm cho nó, sau nữa giúp cho hai vợ chồng hòa thuận mà ở đời với nhau, dầu mắc rẻ cũng chẳng nệ gì.»

Tên Hữu nghe ông già chịu trả 20 đồng thì mặt mày hơn hớn, còn ba Thời nghe lời hơn thiệt thì động lòng nên ngồi khóc đầm đề. Chừng ông già nói dứt lời ba Thời mới nói

rằng: «Thầy thấy thân tôi thầy thương nên thầy tinh như vậy thiệt tôi đội ơn thầy lung lắm. Ngặt vì tôi nuôi nó đã mền tay mền chơn, nếu rút mà giao cho thầy thì chắc tôi chết, chớ chịu không nổi.» Ông già day lại ngó ngay ba Thời rồi nói rất nghiêm nghị rằng: «Thím nói thím thương nó, nếu thiệt thương thì phải tinh làm thế nào. dặng ngày sau nó trở nên một người biết nhơn, biết nghĩa, biết hiếu, biết trung, đủ tài, đủ lực, mà ở đời cho khỏi người ta khinh bỉ, chớ thương mà tinh làm cho nó chần trầu, cầm cày, cạo heo, phá nước, thương như vậy thì là cố ý làm hại cho nó chớ có phải là thiệt thương đâu.»

Ba Thời cúi đầu lặn thình không nói chi hết. Tèn Hữu đứng dậy ăn trầu rồi nói rằng: «Nếu nay tôi giao nó cho thầy, thoãn như ngày sau cha mẹ nó nhìn có cho tiền bạc thì ai lãnh tiền bạc ấy?» Ông già trề môi đáp rằng: «Ồi! tôi có cần gì tiền bạc ấy đâu! Nếu ai có nhìn thì tôi chỉ cho họ đến nhà chú em nó rồi họ tinh sao họ tinh.»

Thằng Được tay cầm một gói trà ở trong nhà cậu hai nó, nó đi về bước đến sân nó sợ rầy nên không dám vô cửa, nó đi dọc theo hè rồi vô phía cửa sau. Đi lại bếp thì thấy siêu nước sôi hơi lên ngui-ngúc mà không có má nó ở đó, nó mới đi nhẹ nhẹ lại núp dựa cửa buồng mà dòm ra ngoài. Nó thấy dặng má nó ngồi trên cái chông gần đó nó mới kêu nhỏ nhỏ: «Má má, trà đây nè.» Ba Thời nghe kêu liền đứng dậy đi vô bếp. Thằng Được chạy theo tay đưa gói trà miệng thì nói rằng: «Mợ hai mở nói mượn trà sao mượn hoài, mở biểu lại quán mua mà uống chớ mở không có trà mà cho mượn nữa. May có cậu hai ở nhà cầu nghe nói cầu rầy rồi cầu lấy cầu cho mượn đó đã.»

Ba Thời mở gói trà ra bỏ vô bình rồi ngồi chồm hồm mà chế nước không nói chi hết. Thằng Được thấy má nó nước mắt nước mũi chàm-ngoàm không hiểu có việc chi nên vịnh vai má nó mà hỏi rằng: «Sao má khóc vậy má? Tia rầy nữa hay sao?» Ba Thời không trả lời, song day lại ngó con một cách thăm thiết lắm, rồi xách bình nước mà đi ra ngoài trước. Thằng Được đứng bơ vơ buồn nghiến, ngoài hè dông-gió lá đập ồ ào, rồi một lát mưa tuông như cầm tỉn mà đổ, trời găm như súng nổ bèn tai.

Ba Thời ở ngoài bước vô sập cái cửa sau cho khỏi mưa tạt ướt bếp. Thăng Được xần-bần đi theo mà hỏi rằng: « Ông già nào đó vậy má? Hồi này tía biểu tôi đi chơi chừng nào kêu sẽ về, bây giờ trời mưa tôi ở nhà có được hay không má? » Ba Thời sập cửa xong rồi liền day lại ôm con ngồi bẹp xuống đất và khóc và nói rằng: « Cha con nó bán con cho ông già đó rồi, con ôi! »

Thăng Được nghe nói cũng chảy nước mắt rồi nói rằng: « Pôi không chịu đâu má. Tôi ở với má hà ». Ba Thời nghe con nói mấy lời thì đứt ruột nát gan, song cũng gấn giọng mà nói với con rằng: « Con ôi! con còn nhỏ dại nên con không hiểu, chớ thân má mà nuôi con đây thiệt là thảm khờ không biết chừng nào. Mấy tháng nay tía con nó về nó cứ nghi cho má lấy trai nên để con ra đó chớ không phải là xi được con mà nuôi, bởi vậy cho nên nó ghét con, mà nó lại hành hại thân má hoài. Thiệt nếu mà cứ, không chịu giao con cho ông già đó, thì không ai làm sao mà dắt con đi được, song nếu má cản trở thì tía con nó nghi con là con của má để, dưng ấy cái danh tiết của má còn gì, vì vậy nên má thương con mà không mở miệng ra được. »

Thăng Được ngồi khóc một hồi rồi đứng dậy mặt chừ-bự, lấy vạt áo lau nước mắt và nói rằng: « Thôi, má đừng có buồn, đừng có khóc nữa. Tía có bán con thì để tía bán đặng con đi phứt cho rồi, chớ má cản trở để con ở lại đây tía rầy rà má hoài tội nghiệp má lắm. Không có sao đâu má sợ! Con đi rồi chừng con khôn lớn con làm ăn có tiền nhiều con trở về con cho má, con không quên má đâu? »

Ba Thời nghe con nói như vậy lại càng tủi trong lòng hơn nữa, nên kéo con ngồi xuống rồi ôm nhau mẹ con khóc mướt. Ngoài sân trời đã hết dông, nhưng còn mưa rĩ-rả hoài không dứt hột. Tên Hữu thấy trời gần tối mà mưa không tạnh nên cầm ông già ở lại sáng ngày sẽ đi. Ông già tinh đi qua Cần-Được mà thấy ướt-át nhắm đi cũng bất tiện, nên chịu ở nán ngủ nhờ một đêm. Tên Hữu kêu vợ biểu coi nấu cơm làm gà vịt cho khách ăn.

Cơm nước xong rồi, ông già lấy ra 20 đồng bạc mà đưa cho vợ chồng tên Hữu, và kêu thăng Được ra rồi biểu nó sửa soạn gói áo gói quần cho sẵn đặng sáng thức dậy đi

cho sớm. Trời chạn vạng tối thì mưa đã dứt hột. Ba Thời mới đi vô trong nhà người anh lấy hết áo mũ giày mền và sợi dây chuyền của thằng Được mà đem về, tinh khuya đưa hết cho con rồi dặn nó sau như cha mẹ ruột nó có nhìn thì đưa đồ ấy ra mà chiếu đổi.

Đêm ấy ba Thời không ngủ được cứ nằm trăn trở nước mắt đầm dề. Thằng Được cũng tức tưởi trong lòng, nghĩ rằng còn có một đêm nay thì mình không còn ở với mẹ nữa, phải đi theo người ta mà không biết đi đâu, nên nằm một bên mẹ mà không dám đụng mình mẹ, cứ day mặt vô vách hoài.

Trời rưng đong gà lồi xóm gáy van ràn. Ông già thức dậy quét hộp quét mà đốt đèn, rồi mở cửa ra sân mà tiêu tiện. Vợ chồng tên Hữu cũng thức dậy theo. Ông già trở vô kêu đưa con gái đi với ông đó: « Liền, Liền, dậy con, sáng rồi, dậy sửa soạn mà đi cho sớm, kéo trưa đi nắng lắm. » Ông lại day qua biểu tên Hữu rằng: « Kêu giùm thằng nhỏ thức dậy dặng nó đi. »

Thằng Được đã thức dậy rồi, đương đứng sau hè múc nước súc miệng rửa mặt, bỗng nghe tia nó kêu liền lật đật quần áo chạy ra. Ông già thấy nó liền biểu: « Lấy áo quần rồi đi con. » Thằng Được trở vô buồng, ba Thời mới đưa cho nó một cái áo vải trắng với một cái quần vải trắng mới mà biểu nó bận, rồi lại kêu nó mà dặn rằng: « Con ôi! má đề cho con đi đây chắc là má buồn rầu má chết gắp chớ chẳng không. Đây nè, những đồ này là đồ của con bận trong lúc má xi được con đó. Cái gói giấy đây là sợi dây chuyền của con. Con đừng có bỏ mất mấy món đồ nghe hôn con, bởi vì đồ đó là dấu tích của con, nếu con bỏ mất thì sợ sau cha mẹ ruột con có nhìn không biết lấy chi mà làm tin. Má vải van cho con mạnh giỏi ăn chơi. . . . » Nói tới đó ba Thời khóc tằm tức tằm tưởi nên không tiếp được nữa.

Ở ngoài tên Hữu kêu lớn rằng: « Được a, rồi chưa ra mà đi chớ, làm giống gì mà lục-đục hoài ở trống vậy? ».

Ba Thời té ngồi trên giường tay trái thì chống giường, còn tay mặt thì lấy vạt áo tú trên mặt mà khóc ngất. Thằng Được xách gói đồ bước ra tới cửa buồng, nghe má nó khóc, nó đứng lại ngó má nó và ứa nước mắt. Lúc ấy trời sáng

mà còn mờ mờ, tên Hữu chạy vò nắm tay thằng Được kéo ra ngoài, để đứng dựa bên ông già. Ông già vò đầu nó mà nói rằng: « Con đi với ông, không sao đâu mà sợ. » Ông già vắn thuốc hút rồi đứng dậy biểu con nhỏ đi với ông đó xách cây đờn, còn ông lấy dù rồi xỏ vò hai cái bao vải xanh mà mang trên lưng. Ông vừa muốn từ mà đi thì tên Hữu hỏi thằng Được rằng: « Mầy xách gói gì mà bùm-sùm dữ vậy? Đưa đây coi nào ».

Tên Hữu lấy cái gói của thằng Được rồi mở ra thấy có những áo mền giày mũ của nó hồi nhỏ đó liền kêu vợ mà nói rằng: « Mầy a, mầy đưa đồ này cho nó đem theo làm gì? » Nói rồi liền lấy đồ ấy mà bỏ ra ngoài văng, thấy có gói giấy nhỏ mở ra thấy sợi dây chuyền cũng lấy lại nữa, Tên Hữu coi kỹ thì còn có một cái áo với một cái quần vải đen, mà hai cái tuy chưa rách song cũng đã cũ rồi nên lật đặt gói lại mà đưa cho thằng Được rồi hỏi ông già rằng: « Hồi hôm thầy nói với tôi thầy qua Cần-Được. Mà qua Cần-Được rồi ở đó hay là còn đi đâu? Xin nói cho tôi biết đặng sau như cha mẹ nó có đến đây mà nhìn nó thì tôi biết mà kiếm thầy. »

Ông già dự dự một chút rồi đáp rằng: « Sự ăn ở thiệt tôi chưa biết chắc ở đâu, mà không hại gì, nếu chú em có việc muốn kiếm tôi thì qua chợ Cần-Được hỏi thăm thầy Đàng thì họ chỉ cho. » Nói dứt lời liền từ giả tên Hữu mà đi, và day mặt vò cửa buồng thấy ba Thời đứng đó thì nói rằng: « Thím em nó đừng có phiền, tôi nuôi cũng tử tế, không sao mà sợ. Thời, tôi kiểu hai vợ chồng nghe? »

Thầy Đàng nắm tay thằng Được mà dắt đi, con nhỏ xách hai vợ chồng tên Hữu rồi xách cây đờn đi theo sau. Ra tới sân thằng Được vung-vằng trì đứng lại mà kêu: « Má ơi! má! » Ba Thời chạy ra cửa khóc rống lên nghe rất bi thảm. Tên Hữu trợn mắt ngó thằng Được, làm cho nó sợ khiếp vía nên dờ bước đi theo thầy Đàng không dám kêu má nữa. Tên Hữu đứng coi đi ra tới đầu bờ rồi mới day lại nạt vợ rằng: « Ninh đi nà! Khóc giống gì? Mầy nói không phải con mầy để sao mà khóc dữ vậy... Thử đồ ngu! đồ của thằng nhỏ sao mầy đưa cho nó chi vậy? Nếu thiệt nó là con của họ mầy xí được thì phải để đồ đó lại đặng sau có ai họ nhìn họ mới tìm đến mình, chớ đưa hết cho nó

« thì mình còn bằng cớ gì mà kẻ công nuôi dưỡng được. »
Ba Thời không trả lời, trở vô trong ván hốt hết đồ của thằng Được đó mà ôm vô buồng rồi ngồi khóc rấm-rút.

Thầy Đàng dắt thằng Được ra tới đường quan lộ rồi mới buông nó ra, biểu nó đi trước, còn thầy với con nhỏ thì đi theo sau. Thằng Được chơn đi mà mắt ngó lại nhà hoài, nước mắt chảy ròng ròng không dứt, trong bụng thầm nghĩ mình bước tới một bước thì càng xa mẹ, xa nhà thêm một khúc đường ; hồi nầy nghe ông già nói đi qua Cần-Được mà xứ Cần-Được ở đâu ? ông già nầy là ai ? Ông mua mình đem về bắt làm việc gì ? Mình có thể nào trở về nhà má nữa hay không ?

Thằng Được trong lòng quặn đau như dao cắt, trong trí bối rối như tơ vò, bối vậy cho nên chơn thì đi, mắt thì khóc, mặt thì ngó ngoài lại hoài, làm cho người đi chợ họ gặp ai thấy cũng lấy làm kỳ, có người biết nó kêu hỏi nó đi đâu nó cũng không nói. Ra đến chợ Mỹ-Lợi, thầy Đàng biểu hai đứa nhỏ đi thẳng lại cầu ngòi mà chờ đò đặng qua sông Bao-Ngược. Mặt trời ửng mọc, hương đông chói đỏ lôm. Thằng Được đứng trên cầu ngó lại Xóm-Tre thì thấy nhà má nó rõ ràng, thấy mấy bụi chuối sau hè mặt trời chói vàng-vàng, thấy mái chuồng vịt dựa mé sân sùm-sụp, thấy cửa chống có người đứng đó, nhưng mà vì ở xa nên thấy người ấy mặc đồ đen chớ không rõ là ai, thấy con chó vàng đi nghêu-nghến trước sân rồi đứng chong mỗ ngó ra đường dường như tìm kiếm bạn.

Thằng Được đứng ngó hoài không mỏi mắt, mà thầy Đàng với con Liên đứng một bên thì đứng chớ cũng để cho nó ngó, chẳng hề hỏi một tiếng chi. Chiếc đò chèo qua tới, thầy Đàng xách đồ và dắt hai đứa xuống đò. Chiếc đò sớm mới đi bảy tám người, người này hỏi người kia, người kia nói chuyện với người nọ om-sòm, song thằng Được cũng không khuấy lắng cứ ngó về phía Xóm-Tre hoài. Đò qua tới mé sông bên kia, thằng Được leo lên bờ ngó trở lại bị dãn cây án khuất không thấy Xóm-Tre nữa, không biết chỗ nào là nhà mình, rồi ngó tứ hướng thì cỏ cây lạ hoắt, chẳng có xóm nào là xóm mình biết, chẳng có nhà nào là nhà mình quen thì hồi-hộp trong lòng, nên đứng khóc thức thịch. Thầy Đàng dưới đò bước lên, vỗ vai biểu nó đi, thì

nó đánh liều dõ bước đi theo, chớ bỡ-vơ cảnh lạ quê người, không biết đi đâu mà tinh.

*
* *

Thầy Đàng thiệt tên là Trần-cao-Đàng, người gốc sanh ở tại xứ Cần-Đước. Lúc còn nhỏ trong nhà cha mẹ nghèo lắm, cơm ăn không no, áo mặc không lành. Khi ấy nhà-nước mới lập trường mà dạy học chữ quốc-ngữ với chữ Tây, nhà giàu không ai chịu cho con đi học. Nhà-nước mới tổng trát cho các làng dạy phải cấp học trò. Hương-chức trong làng sợ quan quở phạt nên năn-nỉ với ông thân của Đàng để cho Đàng đi học, Hương-chức với nhà giàu chung đậu với nhau mà chịu tiền cơm bánh áo quần, lại còn cấp dưỡng cho cha mẹ ở nhà đước no ấm nữa. Thầy Đàng nhờ có như vậy nên mới đi học đước.

Học hơn mười năm quan bỏ đi làm thầy-giáo dạy tại trường Saigon. Dạy học đước vài năm gặp dịp quan Tham-biện Chợ-lớn cần dùng một thầy thông-ngôn, thầy Đàng mới xin thôi ngạch thầy-giáo rồi xin cấp bằng làm thông-ngôn. Quan Tham-biện thấy giỏi-giản bậc-thiếp thì đem lòng yêu thầy, bởi vậy cho nên thầy đứng thông-ngôn nhà thầy tổng làng tới lui nướm-nượp. Thầy rước cha mẹ về ở chung với thầy còn đừa em gái của thầy tên là ba Sự thì cha mẹ thầy đã gã cho người ở trong làng tên là Phan-hảo-Tâm.

Thầy vốn là con nhà nghèo, nhưng vì thầy làm việc quan đặc lộ, kẻ kinh người yếu, bởi vậy cho nên có một ông Cai-tổng giàu có ở gần làng thầy mới kêu thầy mà gã con. Thầy cưới vợ về vợ chồng ở với nhau hơn mười năm mà không có con. Lần lần cha mẹ hai bên khuất hết. Vợ thầy lãnh phần ăn của cha mỗi năm thâu huê lợi cũng đước hai ba ngàn giạ lúa. Thầy làm việc quan có lương có bổng, mà tổng làng kinh phục nên đi lễ vật hằng ngày; đã vậy mà vợ thầy lại có của riêng, nếu thầy thủ phạm như người ta thì bước hoạn lộ của thầy chắc là rộng dài, mùi phú quý vinh huê chắc là thầy nếm đủ.

Nào dè người đời hễ có may thì có rủi, sự nên hư vinh nhục gấm cũng như nước lớn nước ròng. Thầy Đàng làm việc quan đước 12 năm rủi gặp một ông quan Tham-biện không yêu thầy như mấy ông trước, lại hễ thầy đi hầu trề thì

rầy, thầy làm việc chậm thì quở. Tổng làng dòm thấy quan không yêu thầy nữa thì coi bộ họ cũng bớt kính mến. Thầy nghĩ thế tình lạc-lẻo thì thầy buồn thắm, nên thầy gửi đơn xin quan trên đổi thầy qua tỉnh khác. Quan trên đã không nhậm lời thầy, mà quan sở tại lại càng khắc với thầy nhiều hơn nữa, thầy tức tri mới xin thôi, rồi vợ chồng dắt nhau trở về Cần-Đước cất nhà mà ở.

Mấy năm thầy làm việc quan nhà thầy khách khứa đông đầy dầy; thầy học đờn thầy đờn thiết tươi, nên đêm nào thầy cũng qui tụ những tay đờn giỏi đến hòa chơi với thầy. Hễ đờn đến khuya thì ăn uống vui cười; vợ thầy tuy phải thức khuya coi nấu nướng mà đãi khách, song muốn vừa ý chồng nên chẳng có một tiếng chi phiền trách.

Từ ngày thầy về ở trong làng thì chẳng có ai tới chơi nữa, ban đêm vắng-vẻ thầy có buồn thì lấy đờn ra rồi đờn một mình mà thôi, đờn cây này đã thềm rồi đờn qua cây khác. Vợ thầy chẳng có chi cực nhọc như khi trước, nhưng mà coi ý lại bớt trọng thầy. Nhiều khi vợ thầy nghe những bạn đồng-liều của thầy khi trước kể làm Huyện, người làm Phủ, thì thường hay căng-rắn, hay trách thầy nói rằng tại thầy ngang tợn chớ chi thầy nhịn nhục mà theo làm việc quan, thì chắc ngày nay cũng được rõ-ràng như người vậy.

Thầy Đàng bước ra khỏi vòng hoạn lộ thì trong lòng phơi phơi, chẳng hề có ý tiếc một chút gì. Thầy tính nghĩ chơi thong thả một vài năm rồi sẽ liệu chức hoặc kinh dinh công thương, hoặc khai sán nông nghiệp. Chẳng dè vợ chồng về trong làng ở chưa đầy nửa năm mà thầy dòm coi vợ thầy ý có của riêng nên có ý khinh thị thầy, hễ tình tới chuyện làm ăn thì nó cứ tiếc chức thông-ngôn, ký-lục, cứ ham làm bà Phủ bà Huyện hoài; thầy thấy lòng dạ của đàn-bà như vậy thì thầy buồn thắm, bởi vậy cho nên thầy cứ bỏ nhà mà đi chơi cho khuây lãn. Thầy đi thì thôi, chớ hễ về đến nhà thì vợ kiếm chuyện mà rầy-rà. Thầy dọ chắc vợ thầy ngày trước mà yêu mến thầy đó là vì cái chức thông-ngôn của thầy nên mới yêu; nay thầy không có oai quyền nữa nên vợ mới bạc đãi như vậy.

Ngày nọ vợ chồng rầy với nhau, vợ nói nhiều lời phi nghĩa thầy giận bèn viết tờ đề má giao cho vợ, rồi biểu như

nói thầy là người không xứng đáng thì lấy chồng khác cho xứng đáng hơn thầy. Người vợ cũng vui lòng mà lãnh tờ đề, coi chẳng có chút chi triệu mền hết.

Thầy Đàng thấy thế tình như vậy thì trong bụng cười thầm, bèn giao hết cửa nhà cho vợ, chỉ lấy có áo, quần, đờn sách mà thôi. Mà trông dầu thầy muốn lấy tiền của thầy cũng khó mà lấy cho đặng, bởi vì thầy làm việc quan hơn mười năm, tuy tiền bạc vô nhiều, song vô bao nhiêu thầy xài hết bấy nhiêu, đến ngày xin thôi đi về làng, thầy phải lấy huê lợi của vợ mà cất nhà và mua đồ đạc.

Nay vợ chồng xa nhau đồ đạc cửa nhà ấy có phải của thầy đâu mà thầy dám đòi. May khi trước thầy có cho ít người bằng hữu mượn mỗi người một đôi trăm đồng bạc. Vậy thầy dọn áo quần đờn sách qua nhà em rể là Phan-hảo-Tâm mà gửi, rồi tinh đi đòi nợ mà xài dỡ.

Thầy lên ở Saigon, Chợ-lớn chơi mấy tháng, anh em bạn kẻ thì khuyên thầy xin trở vô làm việc quan lại, người thì biểu thầy xin vô mấy hãng mà làm. Thầy nghĩ rằng mình đi trong hoạn lộ hơn 10 năm đã chán rồi, nay mình được thong thả còn xin trở vô chi nữa. Còn bây giờ mình xin giúp việc cho mấy hãng thì cũng được, mà nếu tránh đường này rồi đi đường nọ, đường nào mình cũng không được làm chủ, như vậy thì ngày trước mình xin thôi làm việc chẳng là đại lắm sao?

Thầy suy đi nghĩ lại chín-chắn rồi thầy mới nhứt định nếu không có nghề nào mà thầy làm chủ thầy được thì thầy đi dạy đờn mà chơi, dầu nghèo hèn thì thầy cam phận nghèo hèn, chớ thầy không chịu huật hạ ai hết. Có một thầy Hội-dồng ở Bến-lức, vốn là người giàu lớn, khi trước có mang ơn thầy, ngày nợ gặp thầy tại Saigon thì mừng rỡ hết sức, mời thầy đi ra nhà hàng ăn cơm nói chuyện chơi. Lúc ăn uống thầy tỏ hết tâm-sự của thầy cho thầy Hội-dồng nghe. Thầy Hội-dồng nghe hết đầu đuôi rồi nói rằng: « Không hại gì, thầy tịnh buồn bán làm ăn, nếu thầy cần dùng vốn liền bao nhiêu tôi sẽ giúp giùm cho, không sao đâu mà sợ. »

Thầy Đàng nghe mấy lời trong bụng mừng thầm, nên đi rủ anh em quen hùn hiệp với mình dựng lập tiệm trữ bắp trữ đậu mà bán. Anh em ai cũng thương, ai cũng muốn giúp

cho thầy làm ăn, song làm việc tại Saigon Chợ lớn không ai dư tiền nhiều, bởi vậy cho nên mỗi người chịu hùn năm bảy chục hoặc một trăm mà thôi. Thầy Đàng thấy anh em hùn hùn, tuy vốn không nhiều, nhưng mà số hùn đông, thì lật đật đi Bến-lức tìm đến nhà thầy Hội-dồng nói chuyện lại cho thầy nghe, rồi cậy thầy giúp một đôi ngàn dặng có đủ tiền mà lập tiệm. Thầy Hội-dồng nói không có bạc sẵn, biểu đợi ít ngày rồi thầy sẽ đem lên Saigon mà giúp cho. Đợi gần trót tháng mà không thấy chi hết, thầy Đàng túng thế phải xuống Bến-lức nữa, chẳng dè xuống đó lại không có thầy Hội-dồng ở nhà. Thầy bèn chi xuống luôn năm sáu lần nữa, mà không gặp mặt; thầy biết thầy Hội-dồng nói không thiệt thì thầy tức cười thầm, rồi về nhứt định đi dạy đờn mà chơi, không thêm làm nghề chi hết.

Thầy đi trót năm tháng mới trở về nhà em rề. Thầy nghe nói có thầy Phó-tổng sở tại vợ chết nên gấm ghé muốn cậy mai đến nói vợ thầy, mà ý vợ thầy cũng huận rồi nên thầy Phó tới lui hoài. Thầy biết vợ thầy là người tham bạc tham tiền, trọng quyền trọng tước, thì thầy đã khinh bĩ rồi, mà thầy nghe nói mất tiết mất trinh thì thầy lại càng khinh-bĩ nhiều hơn nữa.

Từ ấy về sau thầy mang mấy tuổi đờn lưu-linh trong lục-tĩnh, trót 15 năm trường khi thì lên Châu-đốc, khi thì xuống Bắc-liêu, khi thì lại Tây-ninh, khi thì qua Bà-rija. Tuy có lúc thầy cũng xây xài bần chạt, nhưng mà dầu khi nghèo cực thầy cũng giữ gìn danh dự, chẳng hề làm cho thấp cái phẩm giá của thầy. Lúc sau đây thầy thấy thiên-hạ lại ưa nghe ca, thầy nghĩ dầu thầy đờn hay mà không có ai ca thì chắc thiên-hạ cũng ít chuộng, bởi vậy cho nên ra Bà-rija thầy thấy con Đoàn-kim-Liên mặt mày sáng-sủa, mà tiếng nói lại thanh tao, thầy mới xin dặng thầy dạy ca, rồi dắt nhau mà đi đờn ca cho thiên-hạ nghe chơi mà lấy tiền. Thầy nuôi con Liên hơn một năm thầy dạy nó đã biết đủ điệu, mà lại biết được ít bản đờn-tranh nữa. Vì nó mới có 8 tuổi nên đờn ngón chưa được tươi, chớ còn ca thì ai cũng phải khen, bởi vì tiếng nó đã tốt mà nó ca lại chắc nịch nữa. Thầy trở vô Saigon ở đờn mấy tháng thầy gặp một ông bầu gánh hát cải-lương, người thấy thầy đờn tươi, đặt bài ca hay, mà con Liên lại có thình có sắc thì ái mộ, nên cứ theo năn-nỉ với

thầy hoải, xin thầy theo giúp giùm, thầy thì làm thầy-tuôn, còn con Liên thì đứng rạp. Thầy nghe lời khuyên dụ thì cười ngất, rồi dắt con Liên đi xuống Gò-công, không thêm trả lời chi hết. Thầy ở Gò-công chơi ít ngày rồi tính đi lần lần về Cần-Đước mà thăm em, nào dè ra tới Mỹ-lợi lại gặp tên Hữu rồi xin thêm thằng Đước mà nuôi nữa đó.

Trong 15 năm nay thầy ít hay về tổ quán, là vì vợ thầy đã cải giá, thầy sợ về vợ chồng gặp nhau tuy thầy không hờn giận, song vợ thầy cũng ngỡ-ngàng. Nay thầy dắt hai đứa nhỏ về thì thầy cũng tính về thăm em vài ngày rồi đi, chớ không phải tính về mà ở đó.

Thầy Đàng bước vô cửa thì vợ chồng Phan-hảo-Tâm mừng rỡ hết sức, hỏi căn nguyên con Liên với thằng Đước rồi mới lật đật làm gà dọn cơm cho thầy ăn. Phan-hảo-Tâm là người cần kiệm, làm ruộng không lớn, song nhờ làm thầy thuốc tổ đãi nên trong nhà có dư-giã chút đỉnh; vợ chồng có hai đứa con, đứa con gái lớn đã có chồng về trên Rạch-Đào, còn đứa con trai nhỏ thì còn học tại trường Chasse-loup-Laubat.

Thầy Đàng thấy em trong nhà thông thả thì mừng; thầy hỏi thăm mọi việc ở nhà, song chẳng hề khi nào hỏi tới vợ. Lúc thầy ngồi ăn cơm với hai đứa nhỏ, em gái thầy mới thổ-thề mà tỏ rằng vợ thầy dụng thầy Phó-tổng xưa nay không có con, mà năm ngoái thầy Phó lại ty trần, vợ thầy bị sắp con ghẻ rầy-rà nên đã trở về nhà cũ mà ở. Thầy Đàng nghe nói tới chuyện vợ thì châu mày coi có sắc buồn, chẳng hiểu là tại thầy nhớ đến sự bất nghĩa của người xưa, hay là tại thầy động lòng thương bạn cũ, mà thầy không nói chi hết.

Thầy ở Cần-Đước mấy bữa thầy đến nhà thăm bà con cùng hết, nhưng mà thầy lánh không chịu đi lại gần nhà cũ của thầy. Thầy vừa tính từ tạ em rồi dắt hai đứa nhỏ mà đi, chẳng dè thầy nhuốm bệnh thịnh linh nên thầy phải nặn-ná ở lại mà dưỡng bệnh.

Phan-hảo-Tâm lo hốt thuốc cho thầy uống, tuy bệnh thầy không thêm, nhưng mà cũng không giảm chút nào. Phan-hảo-Tâm coi mạch rất kỹ rồi nói thầy đau thận, nên cho thầy ăn cơm lạt với chuối hoặc với đường mà thôi, chớ không cho ăn đồ mặn, lại khuyên thầy phải nướng náu mà

uống thuốc đôi ba tháng thì bệnh mới dứt được. Thiệt thầy cũng chẳng đau chi cho lắm, chỉ đau lưng, nhức tay, mỗi căn và có khi lại ran cái ngực mà thôi, song vì bởi thầy ăn không được, nên nằm mới mấy bữa mà trong mình thầy yếu lắm.

Thằng Được với con Liên ở đó cứ ăn rồi chơi, chớ không làm việc chi; chúng nó buồn, con Liên mới bày ra dạy thằng Được ca. Dạy đúng một tháng thằng Được đã biết ca đủ bản hết. Thầy Đàng bệnh mười phần đã giảm được năm phần rồi, mới biểu em mua hai cuốn văn quốc-ngữ, ban ngày thì dạy hai đứa nhỏ học chữ còn ban đêm thì dạy chúng nó học đờn. Con nhà giàu trong làng thấy thầy dạy hai đứa này học đờn, thì thừa dịp nên áp tới mà xin thầy dạy giùm. Thầy nghĩ mình còn bệnh chưa đi đâu được mà ở không cũng chẳng ích gì, nên thầy chịu dạy đặng cho hai đứa nhỏ trong nhà học theo cho dễ.

Người vợ cũ thầy bỏ thầy mà lấy Phó-tổng gần 15 năm nay, nhà cửa phải giao cho một đứa cháu ở giữ giùm, lúa ruộng năm nào góp xong rồi cũng phải nhập với lúa của thầy Phó để mà xài chung. Tuy ở trong nhà thì tới tới, ra ngoài đường thì làng dân, ai cũng thưa, cũng dạ, cũng kêu là bà Phó, nhưng mà có một chút đó mà phải ra công xem xét việc nhà cho người ta, rồi mỗi năm lại phải giao cho người ta hơn hai ngàn gạ lúa nữa, nghĩ thiệt là mắc quá. Đã vậy mà lúc thầy Phó ty trần sắp con ghẻ lại nói nhiều lời sĩ-nhục, đứa thì nói mình thấy thầy Phó giàu nên bỏ chồng mà ám sát đặng giết của, đứa thì nói vì mình nên thầy Phó mới mang bệnh mà ty trần.

Cô trở về nhà cũ mà ở, nghĩ đến việc chồng thì hổ thẹn trăm bề, mang chi cái thói ham tước ham quyền mà mười mấy năm nay hao tiền tốn của không biết bao nhiêu, lại còn phải mang tiếng lộn chồng, mang đều bạc nghĩa. Cô đương buồn rầu bỗng nghe chồng cũ trở về, tuy cô không dám để lòng trông cho con chim cũ vào cái lồng xưa, nhưng mà cô nằm ngồi không an, coi ra tuồng như cô thương nhớ thầy lắm vậy.

Đêm nào cô cũng chong đèn ngồi mà suy nghĩ, nếu thầy Đàng kêu cửa thì chắc là cô bỏ giày chạy ra ôm khóc rồi năn-nĩ ý-ôi cho thầy dung thứ cái tội ngày xưa, mà cô ngồi

đợi hoài không nghe ai kêu, duy nghe canh tâng gà gáy van rân, duy thấy chích bóng trong phòng hiu quạnh. Cách ít ngày cô lại nghe thầy nhuộm bệnh, cô mới lần đến mấy nhà ở gần Phan-hảo-Tâm mà chơi. Tuy là cô giả bộ đi chơi, song trong lòng cô thì cô quyết hỏi thăm coi bệnh chứng của thầy nặng nhẹ thế nào, và thầy về có tỏ dấu đoái trông đến cô chút nào hay không. Người trong xóm thuật chuyện thầy về có hai đứa nhỏ cho cô nghe, lại nói bệnh thầy nặng lắm có lẽ thầy phải ở uống thuốc lâu lâu mới mạnh được.

Ngày nào cô cũng đi qua đi lại ngang trước nhà Hảo-Tâm, rồi ghé mấy nhà ở gần đó khi thì hỏi mua trứng gà, khi thì mượn người đập đất. Một bữa nọ cô đương ngồi trong nhà bà Căn, bỗng thấy thằng Được với con Liên đi lại đó chơi. Cô lấy làm mừng mới hỏi thăm chuyện thầy, lại thấy hai đứa nhỏ ngộ-nghĩnh cố đem lòng thương nên cô biểu chúng nó đi theo cô lên nhà cô chơi. Thằng Được với con Liên bước vô nhà thấy nhà cửa kinh-dinh, ghế tử hực-hở thì kéné không dám ngồi. Cô hỏi đứa ở trong nhà chạy đi mua bánh đem về cho hai đứa nhỏ ăn, rồi cô mới hỏi rằng: « Hai cháu kêu ông thầy đó bằng giống gì? »

Hai đứa nhỏ ngó nhau rồi thưa rằng: « Thưa, con kêu bằng thầy. »

Cô cười rồi nói rằng: « Hai cháu biết hôn? Qua đây là vợ của thầy đó đa. Thầy giận qua rồi bỏ đi hơn 15 năm nay không chịu về nhà. Hai cháu muốn ở đây với qua hay không? Như muốn thì biểu thầy về đây mà ở, đừng hai cháu sung sướng tâm thân. Ở với qua, qua may áo tốt quần tốt cho mà bận. »

Hai đứa nhỏ ngồi lặn thình không nói đi nói lại chi hết. Chơi một hồi rồi thưa với cô mà về, vì sợ đi chơi lâu thầy rầy. Cô cho mỗi đứa một cắc bạc rồi dặn mỗi bữa lên cô cho ăn bánh. Hai đứa nhỏ ra đường lấy làm đặc ý, nói nói cười cười, hỏi với nhau tại sao thầy có nhà tốt, có vợ yêu như vậy mà lại không chịu về nhà lại trôi-nổi dạy đờn làm chi cho cực thân nhọc trí. Tuy cô dặn, song hai đứa nhỏ về không dám nói ra, mà hễ năm ba bữa thì giả bộ đi chơi rồi lên nhà cô mà ăn bánh.

Ngày nọ cô thấy cô ba Sự là em thầy Đàng đi ngang qua nhà, cô liền mời vô rồi khóc lóc mà tỏ lòng ăn năn lỗi ngày trước, và xin cô ba Sự làm phước nói giùm cho thầy hết giận đặng trở về cho cô nuôi dưỡng cho thông thả tấm thân. Cô ba Sự thấy vậy cũng động lòng, nên hứa để đợi anh lành mạnh rồi sẽ kiếm lời mà dọ ý.

Thầy Đàng uống thuốc hơn 7 tháng mới thiết mạnh. Con Liên học đờn tranh đờn kiểm đã lão thông; còn thằng Được thì đờn kiểm với đờn cò cây nào cũng đờn gần đủ bản. Hai đứa lại biết đọc biết viết chữ quốc-ngữ rồi hết. Ăn Tết xong rồi thầy mới cột đờn gói sách sửa soạn muốn dắt hai đứa nhỏ mà đi. Tối bữa ấy thầy đương nằm nói chuyện với em rể, thì em gái thầy trong buồng bước ra ngồi bộ ván bên kia tèm tràu ăn rồi hỏi thầy rằng:

— Anh hai, anh tinh đi đâu nữa hay sao mà ngày nay anh thâu xếp đồ đạc đó vậy?

— Ừ, qua tinh sáng mai qua đi Bến-tre, Mỏ-cày chơi.

— Ý anh muốn em không dám cãi, chớ thiệt em thấy anh đi em buồn quá.

— Vậy chớ thuở nay đó sao?

— Thuở nay anh mạnh giỏi chẳng nói làm chi. Nay anh đã hơn 50 tuổi rồi, anh đã già yếu mà trong mình lại cò bệnh nữa. Anh đi xa như anh mạnh giỏi chẳng nói gì, còn khi ương yếu thì có ai đâu mà nhờ cậy.

— Chi qua muốn thông thả, ở một chỗ tù túng qua chịu không được. Mà em biểu qua đừng có đi thì tiền đâu có cho qua xài, cơm đâu có cho qua ăn.

Hảo-Tâm nghe nói tới đó liền ngồi dậy mà trả lời rằng:

— Anh ăn xài bao nhiêu đó mà anh lo dữ vậy. Anh ở nhà đây vợ chồng tôi nuôi cho.

— Dượng có bụng tốt thì tôi cảm ơn lắm. Song tôi biết dượng đủ ăn chớ không phải giàu có chi. Mấy tháng nay tôi về đây làm tốn cơm nước mà lại còn tốn thuốc men của dượng nữa, tôi nghĩ thì tôi ái ngại vô cùng. Tôi chưa đền ơn cho dượng được, nay lành mạnh rồi lẽ nào tôi còn theo mà làm nhọc cho vợ chồng dượng nữa hay sao.

— Anh em mà đền ơn báo nghĩa nổi gì.

Ba Sự xen vô mà hỏi rằng :

— Mà bây giờ anh tinh đi làm việc gì ở đâu anh nói nghe thử coi.

— Đi ra trước dạy đờn kiếm tiền xài, sau chơi luôn thề.

— Dạy đờn vậy chớ ở nhà đây lại dạy không được hay sao? Con nhà giàu họ học hiếm đó, anh dạy họ mà ăn tiền, cần gì phải đi đâu cho mệt.

— Ở nhà buồn lắm, dạy giống gì được.

— Cần-Được là chỗ nhau rún của mình, về đây sao anh lại buồn? Hay là về ở đây anh nhớ chuyện cũ, anh xét phận anh bây giờ nghèo hèn, còn phận chị hai thì giàu có, nên anh hồ thâm, rồi anh buồn phải không?

— Qua có hồ thẹn việc chi đâu, qua đặc ý lắm chớ! Cái nghèo của qua đây gia tài của họ đó dầu bán cho hết đi nữa mua cũng không nổi đâu; em đừng có tưởng qua thấy họ giàu còn qua nghèo mà hồ thẹn.

— Hừ! anh khinh khi người ta quá!... Đời này có cái chi quý hơn đồng tiền. Phải hồi trước anh chịu nhịn nhục mà làm việc quan, thì ngày nay có lẽ anh đã làm tới Đốc-Phủ rồi. Mà nếu anh không chịu làm việc quan, thì anh nương theo chỉ có lẽ trọn đời anh cũng khỏi cực khổ. Em nghĩ thiệt em tiếc quá.

— Phận em là đờn-bà, em đâu hiểu tâm chi của qua mà em nói.

— Em cũng biết làm đàn-ông ở không mà ăn chực của vợ thiệt cũng không tốt gì đó. Mà hồi còn trai tráng anh đủ tài đủ trí, đủ tay đủ chơn, anh không thèm hưởng nhờ của vợ, thôi em cũng cho là phải đi. Nay anh đã già yếu rồi nếu anh cứ cứng cỏi hoài thì.....

— Em đừng có nói quấy như vậy! Con người lúc còn trẻ thì hay làm bậy, đến chừng già rồi mới sửa tánh lại. Phận anh đây, hồi nhỏ anh đã làm phải, bây giờ già rồi em lại biểu anh phải sửa lại mà làm quấy hay sao?

Thầy Đàng nói tới đó lồm cồm ngồi dậy mà ngó ngay ba Sự. Hảo-Tâm cũng ngồi dậy vắn thuốc mà hút, còn thằng Được với con Liên thì đứng dựa tủ thuốc lóng tai mà nghe. Thầy Đàng tản hẩn rồi nói tiếp :

— Thế khi em muốn qua trở lại vợ cũ qua hay sao chớ.

Ba Sự ngồi lặng thinh không trả lời. Thăng Được mấy tháng nay ăn bánh lãnh tiền của cô Phó đã nhiều, có lòng ước ao cho thầy chịu trở về ở với cô đặng ăn mặc cho sung sướng, nên nghe thầy hỏi như vậy thì trong lòng hồi hộp trông coi thầy tinh lẽ nào. Cách một hồi ba Sự mới nói rằng:

— Nếu anh chịu trở về ở với chỉ thì tiện lắm. Em biết chắc hễ anh về thì chỉ mừng lắm. Chỉ thấy anh bây giờ già yếu nghèo nàn mà lại hay đau ốm thì chỉ thương, nên mấy tháng nay chỉ cậy người này người kia nói giùm mà không ai dám nói. Em nghĩ nếu anh trở về ở với chỉ thì xong, bởi vì

— Ninh ! Em đừng nói bậy. Em bụng chén nước em đồ rồi em hốt lại cho đầy chén được hay không ?

— Ở đời có cần gì. Ở đời này miễn là có tiền bạc nhiều thì thôi.

— Hừ ! khéo bày chuyện làm cho tôi mang nhục !

Hảo-Tâm thấy anh vợ có sắc giận liền xen vào mà nói rằng :

— Vợ tôi nó tinh quấy mà cũng có chỗ phải đó anh hai. Anh xét lại đó mà coi, nếu anh về ở với chỉ, thì năm không cũng có của cho mà ăn ; thân anh đã sung sướng mà anh em lại gần-gũi với nhau được nữa.

— Té ra dựng cũng vậy nữa sao ?

Thầy Đàng trả lời có mấy tiếng rồi nằm day mặt vô vách mà ngủ, không thềm nói chi nữa hết. Thăng Được với con Liên không hiểu vì cớ nào mà nhà tốt vợ đẹp mà thầy không thềm, nên ngó nhau rồi cũng dặc nhau mà đi ngủ.

Rạng ngày có lái buôn lúa ở lối xóm dọn ghe bán đi Bến-tre mua lúa đặng chở về Chợ-lớn mà bán. Thầy Đàng thừa dịp ấy mới xin quá giang mà đi Bến-tre. Khi thầy ôm đờn dặc hai đứa nhỏ ra khỏi nhà, thầy liền nói với chúng nó rằng : « Tao không dè sắp đó là đồ tiểu-nhơn. Tao nói thiệt, đến chết tao cũng không bước chơn về đó nữa. Mà ngày nào tao có chết bây cũng đừng cho chúng nó hay làm gì ».

* * *

Đêm rằm tháng giêng, bóng trăng tỏ chói trời Nam vân-vật, dòng nước xanh trắng sông Trước minh-mông. Từ vàm Kỳ-hòn xuống tới mỏm Tám-lạch, trời trời nước nước è-hề, trắng dọi, gió đùa, mặt nước lao-xao mà lại rạn-ngời coi

như thể vàng trời bạc chảy. Cách một khoản xa xa mới có một chiếc thuyền buồm trương, chèo xếp, thả giữa dòng để cho nước xuôi gió thuận đưa đi. Hai bên sông cây cỏ im lìm, một giây lâu mới nghe tiếng trống trở canh văng-vãn.

Chiếc ghe của thầy Đàng ra khỏi vàm Kỳ-Hòn rồi thì bạn lái đều ngủ hết, duy còn có một chú đà-công ngồi phía sau, tay nắm lèo, tay cặp bánh, nhắm giọt nước mà thả linh đình; đêm khuya khoản vắng, gió mát trăng trong, anh ta hứng cảnh động tình nên cất tiếng mà nói thơ Lục-ván-Tiên nghe inh ỏi. Thầy Đàng nằm trong mũi lặn-lẻ đương suy đi xét lại những thế tục như tỉnh, bỗng nghe tiếng đà-công nói thơ, thầy ngửa nghề, liền lồm-cồm ngồi dậy lấy cây đờn cò mà đờn theo dạng giải cơn buồn chút đỉnh. Chú lái với hai đứa nhỏ đương ngủ nghe tiếng đờn cũng dục mình thức dậy, rồi ngồi nghe chơi vui vẻ vô cùng. Chú lái muốn để cho bạn nghỉ ngơi cho yên, nên không kêu, chú mới bồng thân đốt đèn nhúm lửa rồi nấu nước trà cho thầy uống.

Đà-công nói thơ một hồi rồi nghỉ. Thầy Đàng uống nước rồi mới biểu thằng Được lấy đờn kim mà hòa với thầy, còn con Liên thì ca theo. Chú lái tuy là người lam lự làm ăn, xưa nay ở nhà làm ruộng thì mắng sợ mạ tiêm-lúa háp, ngồi ghe đi buôn thì mắng lo bán đắt mua may, chớ chưa biết thú vị phoung lưu là thế nào, nhưng mà chú ngồi nghe đờn ca một hồi rồi tâm thần bề-nghề, mây mặt ngáo-ngơ; nếu lúc ấy ai cắc cớ hỏi chú vậy chớ đờn ca như vậy mà hay dở thế nào, thì chắc chú nói nghe thì là hay, mà sao trong lòng ngẩn ngại bưng-khuàn, dường như thương ai nhớ ai, khó mà nói rõ ra cho được.

Con Liên ca mệt thì lấy đờn tranh mà đờn, nhường lại cho thằng Được ca đủ bài bản hết. Chú lái lấy làm đắc ý, mà chú đà-công cũng rất vui lòng. Thầy Đàng hồi đầu hôm nằm lặn lể nghĩ đến việc đời thì buồn thăm, mà chừng thầy đờn cho hai đứa nhỏ ca một hồi rồi thầy quên hết những chuyện xưa, sắc mặt hân hoan, tấm lòng nhàn lạc.

Ghe xuống tới Bến-tre, thầy Đàng tạ ơn chú lái rồi ôm đờn dắt hai đứa nhỏ lên bờ tìm nhà ông Phán Cầm là bạn học thuở nhỏ mà thăm. Ông Phán Cầm thấy thầy thì mừng rỡ vô cùng.

Thầy dòm nhà ông Phán thấy chung dọn hực-hở, tời tời rần-rần, vợ con lòa-let, thầy nghĩ đến cách lập nghiệp của người giúp việc quan thì thầy có ý cười thầm. Nhưng mà anh em hồi nhỏ học một trường, yêu mến nhau mà đã lâu rồi không có dịp gặp nhau, nên thầy không nỡ chiết báng nhau, thầy mới hỏi thăm gia đạo coi ông Phán làm ăn lợi hại thế nào cho biết. Ông Phán nghe hỏi đến việc nhà nên đặc ý bèn nói thiệt rằng từ khi ông dời lại Bến-tre đến nay kể đã hơn mười năm rồi, lúc ban đầu thiệt ông chẳng được khá cho lắm, song mấy năm sau đây dân sự quen biết, ông nhiều, rồi thì bạc tiền vô như nước, ngày nào ông cũng kiếm chắc được năm mười đồng, mà nếu gặp mấy vụ lớn thì ông lại có tới năm ba chục. Ông Phán tỏ việc mình rồi mới hỏi thăm thầy Đàng. Thầy thấy ông Phán lấy tình thiệt mà đãi mình lại có ý muốn tỏ cái lòng nhàm chán thế-tục của mình cho ông Phán biết, nên cũng không giấu giếm, bèn thuật hết các việc của mình cho ông Phán nghe.

Ông Phán nghe thầy Đàng nói hết đầu đuôi rồi, trong bụng có hơi chê thầm rằng thầy không biết thừa thế, nhưng vì anh em thương nhau, nay mình được khá còn anh em mình nghèo, nếu không giúp nhau thì sợ miệng thiên-hạ họ cười mình bất nghĩa, bởi vậy cho nên ông Phán mới cầm thầy ở lại đó, trước là anh em sum hiệp với nhau cho vui, sau nữa ông kiếm người học đờn cho thầy dạy, khỏi đi đâu cực khổ.

Cô Phán là một người đàn-bà hay chịu theo ý chồng, mà cô lại có tánh ham nghe đờn nghe ca, có bạn hát cải-lương nào lại hát tại Bến-tre, hề hát mấy đêm thì cô đi coi đủ mấy đêm, dầu ca hay ca dở, dầu tuồn trung lớp luân-thường thuần mỹ, hay là diễn hồi phong-tục suy đồi, cô cũng chẳng cần miễn là nghe tiếng đờn vọng ca thì cô vui chẳng kể chi lớp lan tuồn tập. Cô nghe ông Phán nói thầy Đàng đờn cây nào cũng tươi, còn hai đứa nhỏ đứa nào ca cũng giỏi thì cô có ý mừng thầm, chừng nghe nói thầy Đàng chịu ở mà dạy đờn thì cô lấy làm đặc ý lắm. Cô sợ thầy Đàng ngại ngùng không ở lâu, nên ông Phán đi hầu thì cô ở nhà bãi buổi tiếp đãi thầy rất ân cần.

Chiều thứ bảy ông Phán dọn tiệc mời mấy ông mấy thầy trong tỉnh đến ăn uống chơi, rồi thầy Đàng với hai đứa nhỏ

đờn ca, thì khách ngồi nghe chẳng ai mà chẳng khen ngợi. Bữa sau có năm sáu thầy đến xin học đờn, lần lần rồi con nhà giàu rả rạt cũng đến xin học. Thầy Đàng ban đêm thì dạy đờn, còn ban ngày hễ ông Phán đi hầu rồi thì ở nhà thầy dạy con Liên với thằng Được học chữ, lại dạy cách cư xử với người đời, nhứt là thầy khuyên hai trẻ ở đời phải giữ gìn danh-dự cho vẹn toàn, thà làm người nghèo hèn mà phẩm-giá được cao, chớ đừng có làm người giàu sang mà chịu chúng vày bữa khinh bỉ.

Thầy Đàng ở tại nhà ông Phán Cầm trót ba năm, vợ chồng ông Phán cũng vui vẻ luôn luôn như ngày mới đến. Thằng Được tuy ăn no mặc ấm, lại mấy thầy thấy nó bất thiệp thường hay cho nó tiền mà xài chơi, nhưng mà có đêm nó nằm nhớ đến ba Thời thì nó chừa chan giọt lụy. Ông Phán có một đứa con trai còn học ngoài Hà-nội, nên trong nhà chẳng có trẻ nhỏ đặng bậu bậu cho vui, tưng thế nó phải chơi với con Liên, tuy con gái chơi không được vui, song gần gũi nhau nhiều ngày rồi lần lần yêu mến nhau cũng như anh em ruột.

Bữa nọ ông Phán xin phép nghỉ 10 ngày vắng về Biên-hòa mà thăm cố hương. Cô Phán ở nhà với thầy Đàng câu chuyện văn, cách đứng ngồi coi có ý lả-lơi, thầy lấy làm bất bình bèn giả chước đi Mỏ-cây thăm bà con, thầy để hai đứa nhỏ ở lại, còn thầy xách hoa-ly xuống tàu đi mất. Ông Phán đi Biên-hòa về hai ba ngày rồi thầy mới trở về. Thầy ở đó được nửa tháng nữa rồi thầy mới nói với ông Phán để cho thầy qua Trà-vinh chơi ít bữa. Ông Phán tưởng thầy đi ít bữa rồi trở lại nên không cảm cộng làm gì. Thầy Đàng đi từ giả mấy người học đờn thì họ tiền hành mỗi người đôi ba chục đồng, trong túi thầy cộng cũng được hơn một trăm rưởi.

Thầy Đàng sợ vợ chồng ông Phán nghi thầy đi luôn không trở lại, rồi cảm thầy thì khó cho thầy thoát thân, bởi vậy thầy đem theo có vài cái áo, vài cái quần, với ba cây đờn mà thôi, còn bao nhiêu thầy gói mà gói lại hết. Thầy từ tạ vợ chồng ông Phán rồi dắt hai đứa nhỏ xuống tàu đi Trà-vinh, những người học đờn với người quen biết theo đưa thầy chạt nước.

Khi tàu mở dây lui ra khỏi bến rồi thì thầy ngồi chống tay ngó vô mé sông mà suy nghĩ việc đời. Cách một hồi

thằng Được với con Liên xăn bàn lại ngồi một bên thầy, thầy bèn dạy lại mà nói với thằng Được rằng: « Này con, xưa nay thiên-hạ họ thường khinh bỉ mấy thầy đờn, họ kêu thầy đờn là bọm bãi. Thầy không hiểu vì có nào mà thầy đờn lại chịu tiếng như vậy. Nay thầy mới hiểu nếu thầy đờn mà không biết giữ danh giá ắt chẳng khỏi mang như đó con ».

Thằng Được nghe nói không hiểu ý thầy bèn hỏi rằng: « Thưa thầy, tại sao mà thầy nói vậy ? »

Thầy Đàng vắn thuốc hút rồi nói tiếp rằng: « Phàm đàn-bà con gái phần nhiều đều ưa nghe đờn. Mà tiếng đờn của Annam thì là dẻo-dắt rỉ-rả, nghe ra bắt thương, bắt nhớ, bắt cảm, bắt động tình, bởi vậy cho nên ngón đờn tươi chừng nào thì càng làm cho đàn-bà con gái dễ mê chừng nấy. Nếu làm thầy đờn mà không chánh tâm, không trọng nghĩa, thì thiếu chi dịp làm cho bọn quần-xoa mất tiết mất trinh. Mà xưa nay bọn thầy đờn có bao nhiêu người được chánh tâm, biết trọng nghĩa? bởi vậy cho nên mang tiếng bọm bãi cũng phải chờ nào không. Thầy coi con còn nhỏ mà ngón đờn đã tươi rồi, chắc chừng con khôn lớn cây cò với cây kim của con chẳng ai ăn được. Vậy con phải nhớ lời thầy dặn, nếu ngày sau con có nghề nghiệp nào khác thì con đừng có dạy đờn; vì bằng con không có nghề, con phải ra làm thầy đờn thì con phải ráng mà chánh tâm trọng nghĩa cho lắm mới được? »

Thằng Được ngó con Liên mà cười chúm chim rồi dạy lại hỏi thầy Đàng:

— Minh đi Trà-vinh đây rồi chừng nào trở về nhà ông Phán vậy thầy?

— Đi luôn chớ không trở về nữa.

— Sao vậy thầy?

— Nếu trở về đó sợ có ngày tao phải mang nhục.

— Nếu vậy sách với áo quần thầy còn để lại đó thầy bỏ hết sao?

— Để kiếm chỗ ở yên rồi tao sẽ viết thư mượn ông Phán gửi qua.

Đến hai giờ chiều tàu súp-lê nghe inh ỏi. Trên cầu tàu Trà-vinh thiên-hạ lao xao, kẻ chực rước bà con, người hỏi

thần bầu bạn. Phía trong xe-kéo đậu sắp hàng ngay bót, bọn xa-phu chạy lặn xăn mời khách lên xe. Chú bếp đứng giữa cầu tay cầm roi mây, miệng hỏi giấy thuế thân, vinh mặt châu mày, coi oai nghi lắm liệt.

Thầy Đàng xách hoa-ly bước lên cầu, ngoắc một tên xa-phu lại mà trao cho nó, biểu xách đem đề trên xe, rồi thầy vói xuống tàu mà lấy mấy túi đờn và vinh cho hai đứa nhỏ leo lên. Thầy bịch khăn đeo mặc áo dài lợt-buộc, mà lại gập dịp lộn xộn, nên rũi sút rớt hết một chiếc giày hàm-ếch xuống dưới kinh. Lúc thầy đương lụi-đụi đó chú bếp đứng giữa cầu lại kêu : « Ê ! ông già kia, trình giấy thuế thân ra coi nào ! » Thầy nghe, nhưng mà mắc lộn xộn với chiếc giày nên không trả lời. Chừng hai đứa nhỏ lên xong rồi, thầy rút chiếc giày còn lại đó trao cho con Liên cầm, rồi dắt nhau đi lại xe. Lúc đi ngang qua chú bếp thì thấy chú đương xét giấy thuế thân một người Khách-trú thầy mới đi luôn. Chú bếp dòm thấy bèn kêu trở lại mà hỏi rằng : « Sao không trình giấy thuế thân, trốn đi đâu đó ? » Thầy nghe động vô lễ thì giận lắm, nhưng vì thầy biết luật-phép, thầy sợ trái phép nước, nên không dám đòi co. Thầy mở bóp lấy giấy thuế thân đưa cho chú bếp xem ; chú bếp trợn mắt ngó thầy lờm-lờm, còn thầy thì liếc ngó ngang, bộ khinh bỉ lắm. Chú bếp mở ra coi rồi trả giấy lại cho thầy, mà khoát tay biểu đi, bộ tịch thiệt là xác xược.

Thầy đương giận trong lòng, mà chừng đi lại gần tới xe, thầy lại nghe tiếng la hét om-sòm. Thầy day lại thì thấy chú bếp lại cầm roi mà đánh bốp trên đầu một người trai chừng 25. 26 tuổi, mặc quần vải đen cũ, áo vải trắng cực, coi bộ thì biết là một nông-phu quê-mùa dốt nát ở trong làng. Thầy thấy vậy lấy làm bất bình, dần lòng không được, bèn bỏ mấy túi đờn chạy lại giựt roi mà nạt rằng : « Mày ngan quá ! Mày có phép nào mà được đánh người ta ? Như người ta có tội thì bắt giải người ta đến Toà-bổ hoặc Toà-án cho quan phân xử, chớ sao mày được dúc roi trên đầu người ta vậy ? »

Chú bếp đã ghét sẵn thầy Đàng rồi, chừng thấy thầy là người vô cang mà nhảy ra bình vục như vậy thì càng giận hơn nữa, nên bỏ tên dân quê-mùa ấy, day lại thộp ngực nắm áo thầy mà kéo đi. Thầy vùng vẫy không chịu đi, lại la om-sòm biểu chú bếp phải buông ra. Chú bếp không thèm nghe,

cứ việc kéo xեն thầy đi. Thằng Được thấy việc chẳng lành thì bối rối trong lòng, còn con Liên thì cặp mắt ướt-rướt. Những người có mặt tại đó đều đứng ngó trân trân, không ai nói tiếng chi hết.

Thầy Đàng vung vẩy không được, túng thế phải đi theo chú bếp. Thầy và đi và day mặt lại kêu thằng Được mà nói rằng : « Được, con để hết đồ lên xe kéo rồi dắt em đi theo đây. » Thằng Được lấy túi đờn để lên xe với cái hoa-ly rồi biểu xe kéo đi.

Chú bếp buông áo mà nắm tay thầy Đàng dắt đi trước, kế đó thì thằng Được nắm tay con Liên mà đi theo, sau nữa thì cái xe-kéo chở đồ. Đi đến cửa bót, chú bếp dắt thằng thầy vào bót, còn con Liên thằng Được với cái xe-kéo thì ở ngoài đường. Hai đứa nhỏ ngồi dựa lẽ đường mà ngó chừng vô bót, không biết việc lành dữ thế nào, nên trong lòng lấy làm lo sợ, cứ nhìn nhau hoài chớ không dám hó hé. Cách một hồi bỗng nghe tiếng ồng Cò la hét ồm-ồm, rồi cũng nghe tiếng thầy Đàng trả lời, song nói tiếng Tây nên hai đứa nhỏ không hiểu. Tên xa-phu ngồi vắn thuốc mà hút, lại lầm bầm nói rằng : « Ông Cò này oai lắm, lòi-thời dày đồ khỏi bị ồng. » Hai đứa nhỏ nghe nói như vậy lại càng sợ hơn nữa.

Cách một hồi nghe trong bót vắn teo, mà không thấy thầy ra. Hai đứa nhỏ đứng ngồi trông, bỗng có một tên linh trong bót đi ra thấy xe-kéo với hai đứa nhỏ thì hỏi rằng : « Làm giống gì mà ở đây ? » Hai đứa nhỏ đứng dậy. Tên xa-phu trả lời rằng : « Hai đứa em nó đi với ông già bị chú bếp bắt hồi nầy, nên ngồi đây mà chờ ồng. » Tên linh nói rằng : « Vậy hay sao ? Ông Cò đã dạy giam ông già đó đặng sáng mai sẽ giải lên Tòa, chờ giống gì được mà chờ. Đi đi cho mau, ở đây ông Cò ồng ra ồng thấy ồng rầy da. »

Hai đứa nhỏ nghe nói thì chết điển trong lòng, nên bắt rung-rung nước mắt. Tên xa-phu bèn nói rằng : « Hai đứa bây tinh sao bây giờ ? Bây có tiền hay không ? Thôi, trả tiền xe cho tao đi, chớ bây neo xe tao hoài hay sao ? » Thằng Được lấy làm bối rối không biết liệu thế nào. Lúc ở Bến-tré mấy thầy học đờn cho nó tiền, nó ăn không hết, lúc ấy trong lưng nó còn được tám cắc bạc, nên nó trả tiền xe thì được rồi, mà trả tiền xe rồi biết đi đâu, đồ đạc đem

chỗ nào mà để. Nó đương lo tính trong lòng, tên xa-phu lại hỏi rằng: « Ở đây bây có bà con quen biết với ai không? Như có thì để tao chở giùm đồ lại đó rồi sẽ trả tiền luôn thể. » Thăng Được ngó con Liên rồi đáp rằng: « Hại quá, ở đây tôi không có quen với ai hết. »

Tên xa-phu chau mày mà hỏi:

— Nếu không có quen, bây giờ ông già bị bắt rồi bây làm sao?

— Để tôi kiếm nhà ở đậu đợi chờ thầy tôi chờ biết làm sao bây giờ.

— Hừ! Nếu không có quen vậy chờ lại đây làm gì? Thôi, bây trả tiền xe phứt cho tao đi cho xong.

Thăng Được thò tay vào túi lấy ra một cắt bạc mà đưa cho tên xa-phu. Tên xa-phu vùn-vẫn nói rằng: « Húy! được đọt đầu nà, dưới cầu tàu kéo lên tới đây, rồi chờ hồi này giờ gần một giờ đồng hồ, trả một cắt sao được? » Thăng Được thấy vậy bèn lấy ra thêm một cắt nữa rồi đưa mà nói rằng: « Tội nghiệp, xin chú thương giùm. Hai đứa tôi có tiền bạc gì đâu. May tôi có vài ba cắt để ăn cơm đỡ. Xin chú chịu phiền lấy hai cắt đây. »

Tên xa-phu lấy hai cắt bạc rồi mới xách hoa-ly với ba túi đòn mà đưa cho hai đứa nhỏ. Nó vừa kéo xe đi, Thăng Được kêu mà hỏi rằng: « Này chú, không biết đường lại chợ đi ngã nào đâu chú há? » Tên xa-phu biểu đi thẳng trước mặt đó lên đến ngã tư thì quẹo qua tay trái rồi đi riết xuống thì sẽ đụng chợ.

Thăng Được tay mặt xách cái hoa-ly tay trái xách cái túi đòn kim, còn con Liên tay thì ôm đòn tranh, tay thì xách đòn cò, hai đứa dắt nhau đi theo đường tên xa-phu mới chỉ đó. Hai đứa đi một khúc thì để xuống mà nghỉ tay. Con Liên mới hỏi Thăng Được rằng:

— Thầy bị giam như vậy mà không biết có hại chi hay không anh?

— Không sao đâu. Thầy biết nói tiếng Tây giỏi, đến Tòa thì hãy nói chắc ông Tòa tha liền chờ gì; không biết chừng thầy làm chú bếp đó bị phạt nữa chờ. Ngang quá mà! mới làm bếp mà muốn đánh ai thì đánh.

— Tôi sợ quá anh à.

— Sợ giống gì?

— Hồi tôi thấy chú bếp nắm áo thầy tôi sợ run đó anh.

— Qua không sợ chút nào hết. Qua muốn nhảy vô bình thầy, song qua sợ thầy rầy nên qua không dám.

— Bây giờ mình xuống chợ làm gì? Nếu mình đi đây thầy rá rồi thầy biết mình ở đâu mà thầy kiếm. Tôi tưởng ở lối trước bót đó mà chờ thầy thì tốt hơn.

— Không được đâu. Người ta nói ông Cò đã giam thầy đặng sáng mai giải đến Tòa, thầy ra sao được mà chờ. Bây giờ mình xuống chợ kiếm quán mua cơm ăn, rồi kiếm chỗ gói đồ chờ xách tòn-tèn như vậy bất tiện lắm. Chừng gói đồ xong rồi mình sẽ trở lên đó mà chờ thầy.

— Tiền đâu mà ăn cơm.

— Qua còn được 6 cắt.

— Vậy sao? Nè, mà thầy ở trong bót chiều nay cơm đâu thầy ăn?

— Qua có tinh rồi. Để xuống chợ qua mua bánh mì rồi đem cho thầy ăn.

Hai đứa bàn tính với nhau rồi mới xách đồ đi nữa, đi xuống vừa tới chợ thì nghe đồng hồ trong tiệm rượu đã gõ bốn giờ. Hai đứa tìm vào một cái quán nhỏ, mua một đĩa thịt xá-xiêu sáu su với bốn su cơm mà ăn. Ăn uống xong rồi mới xách đồ đi kiếm mua một ổ bánh mì 3 su, với một cặp lạp-xương, mực nướng cho chín, rồi xin giấy nhựt-trình gói chung vô một gói. Hai đứa xách đồ đi qua đi lại trước chợ ba bốn lần, dòm coi thiên hạ đều lạ hết, không ai đoán hoài đến mình, nên tinh xin gói đồ ở đậu, mà không biết ai rộng lòng mà dám hỏi.

Đi nghêu-nghến đến năm giờ, thỉnh linh may gặp một người đàn-bà chừng 45 tuổi ăn mặc tầm thường, đầu đội khăn vắn, chơn không có giày guốc chi hết. Người ấy ngó con Liên một hồi rồi hỏi rằng: « Hai đứa bây ở đâu mà nầy giờ tao thấy xách đồ đi nghêu-nghến hoài vậy? » Thằng Được nghe hỏi thì trong lòng chẳng xiết nổi mừng, nên lật đật thưa rằng: « Thưa thiếu, hai anh em tôi ở bển Bến-Tre đi với thầy tôi, vừa đến đây hồi xế rui gặp một chú bếp muốn kiếm chuyện hại thầy tôi nên bắt đem về bót rồi ông Cò giam thầy tôi. Từ hồi xế đến bây giờ hai anh em tôi bơ vơ không biết chỗ nào mà nương ngụ ».

Người đàn-bà ấy nghe nói như vậy liền đáp rằng: «Té ra bây đi với ông già gây với chú bếp ngoài cầu tàu đó sao? Tao có nghe mấy đứa xe kéo nó nói chuyện với nhau hồi này. Mà bây ở bên Bến-Tre qua đây làm gì, có bà con với ai hay không?»

Thằng Được đề hoa-ly xuống đất rồi thưa rằng: «Thưa, không biết thầy tôi có quen với ai hay không, chớ hai anh em tôi thiệt không có quen với ai bên này hết.»

— Uả! nếu bây không quen, bây giờ thầy bây bị giam, bây làm sao?

— Thưa, tôi muốn kiếm nhà gửi đồ và xin ngủ nhờ ít bữa, chớ thầy tôi ra rồi sẽ hay chớ biết làm sao.

Vả người đàn-bà ấy góa chồng có một đứa con gái trạc chừng bằng con Liên, mà cũng trắng trẻo ngộ nghĩnh như vậy, năm ngoài rưỡi đứa con gái đau rồi chết đi, nên từ ấy đến nay rầu buồn thương nhớ hoài. Nay gặp con Liên bỗng nhớ đến con, nên đứng nhìn nó một hồi rồi nói rằng: «Nếu hai đứa bây không có quen với ai, thôi thì vô nhà tao mà ở.»

Thằng Được với con Liên bèn xách đồ đi theo người đàn-bà ấy. Ra khỏi chợ, queo qua tay mặt đi một khúc xa xa, tới một dãy phố ngói cũ, người đàn-bà ấy ghé vô một căn phố, lấy chìa khóa trong túi ra mở cửa, rồi biểu hai đứa nhỏ vô. Thằng Được dòm coi trong nhà thì thấy ván giường xịch xạt lem luốt, chẳng có vật chi qui mà trong nhà lại có trứ xoài, thơm, lớp sấp trên ván, lớp đồ dưới đất. Người đàn-bà ấy thấy thằng Được ngó trước xem sau thì cười mà nói rằng: «Tao ở có một mình, không có ai hết. Tao bán hàng bông ngoài chợ, hề đi bán thì tao khóa cửa gửi cho lối xóm họ coi chừng nhà giùm. Thôi bây ngồi đó chơi, để tao đi nấu cơm ăn.»

Thằng Được nói rằng nó với con Liên đã ăn cơm rồi; nó mới gửi đồ và để con Liên ở nhà, rồi nó cầm gói bánh mì lạp-xưởng đem xuống bót dặng cho thầy nó ăn. Nó đi tới cửa bót, muốn vô mà không dám, nên ngồi trước đường cứ chong mắt mà ngó vô hoài. Đến chạn vạn tối có một người đàn-bà ở trong bót dắt con đi ra, nó liệu chắc là vợ con linh trong bót nên chạy lại năn nỉ mượn đem bánh

giùm vò đưa cho thầy nó ăn. Người đàn-bà ấy thấy thằng nhỏ mà ăn nói dễ thương, nên xiều lòng mới lấy gói bánh đem vò trong bót.

Thằng Được trở về trong bụng mừng thầm chắc đêm nay thầy khỏi đói. Nó mừng rồi lại nghĩ rằng không biết người ấy lãnh gói bánh rồi mà có đem đưa tới tay thầy hay không, hay là đem vò rồi đưa cho thằng con ăn, thì mình mất tiền mà không ích chi cho thầy hết. Nghĩ như vậy rồi nó vung tức cười và nó nói thầm rằng: « Ở đời mình chưa chắc người ta làm quấy mà mình nghi cho người ta như vậy thì là mình quấy trước ! »

Nó trở về đến nhà thì chủ nhà đương ăn cơm. Nó thuật chuyện gói bánh cho con Liên nghe rồi con nọ cứ theo hỏi nó vậy chớ thầy bị giam mà có hại chi hay không. Nó nói không hại, mà con nọ cũng cứ theo hỏi hoài. Chủ nhà ăn cơm rồi mới đóng cửa tắt đèn mà ngủ. Đêm ấy hai đứa nó thao-thức hoài ngủ không được bao nhiêu. Trời hửng sáng chủ nhà thức dậy mở cửa rồi sửa soạn gánh xoài với thơm ra chợ mà bán. Hai đứa nhỏ cũng thức dậy rửa mặt rồi dắt nhau đi lại trước cửa bót ngồi mà chờ, coi như ông Cò có giải thầy Đàng qua Tòa thì đi theo mà hỏi thăm.

Hai đứa ngồi chờ đến 9 giờ mới thấy ông Cò trong bót đi ra, kể đó thì thầy Đàng, rồi sau rớt thì chú bếp hòm qua đó, mà chú lại ôm một cuốn sớ, chớ không có cầm roi mây nữa. Con Liên thấy thầy thì nước mắt tuôn dầm-dề. Thầy Đàng thấy hai đứa nhỏ liền hỏi rằng: « Từ hôm qua đến nay bây ở đâu ? » Thằng Được thưa rằng: « Thưa, con kiếm nhà họ con gói đồ và ở đậu. Không sao đâu, thầy đừng lo. »

Ông Cò nghe nói chuyện bèn dạy lại rầy om-sòm, thầy Đàng cũng trả lời với ông, song hai người nói tiếng Tây nên hai đứa nhỏ không hiểu nói chuyện gì. Thằng Được nắm tay con Liên dắt đi theo, coi ông Cò đem thầy đi đâu cho biết và có ý muốn hỏi coi hồi hôm thầy có tiếp được gói bánh mì hay không, nào dè hễ đi lại gần thì chú bếp rầy-rà, biểu phải đi đàng ra hoài nên hỏi chuyện chi cũng không được.

Qua tới Tòa, quan Biện-ly chưa ra khách. Ông Cò để thầy Đàng với chú bếp ở ngoài, còn ông vào trong bàn quan Lục-sự mà nói chuyện. Thằng Được thấy vậy mới dắt con

Liên men-men đi lại gần. Thầy Đàng có sắc buồn. Thầy kêu thằng Được mà nói rằng: « Ông Cò ông buộc tội tao đánh linh, mà không hại gì, đến Tòa ai phải quấy sẽ biết. Tao buồn có một điều là tao bị bắt buộc đây tao bỏ hai đứa bây bơ vơ tội nghiệp mà thôi. Đã vậy mà hôm qua lộn xộn tao làm rớt mất cái bóp, bây giờ trong lưng không còn một đồng tiền. »

Con Liên nghe nói càng khóc hơn nữa. Thằng Được tuy trong lòng buồn bực khó chịu lắm, nhưng mà ngoài mặt đĩnh táo như thường. Nó nói cứng cỏi rằng: « Xin thầy đừng có lo cho hai con; con kiếm ăn được không sao đâu mà sợ, miễn thầy ra được thi thôi. Hồi hôm thầy có được ổ bánh mì với cặp lạp-xưởng hay không? » Nói vừa tới đó kể ông Cò bước ra. Thầy Đàng gạt đầu rồi đi theo ông Cò vào phòng quan Biện-ly.

Hai đứa nhỏ ở ngoài nghe trong phòng quan Biện-ly nói lom sòm một hồi, rồi có một tên lính hầu dắt thầy Đàng ra. Thầy Đàng vừa đi tới chỗ hai đứa nhỏ đứng thì nói rằng: « Quan Biện-ly dạy đem tao vô khám mà giam, đừng mai một giải tao qua Tòa cho quan Chánh Tòa xử. Thôi, bây giờ kiếm chỗ xin ở đậu mà chờ tao. Đừng có khóc, vài bữa đây tao ra, không hại gì đâu mà sợ ».

Hai đứa nhỏ nghe nói đứng chết đấm trong lòng, cứ khóc rồi ngó theo, chớ không nói chi được hết. Cách một hồi lâu mới dắt nhau về nhà ở đậu đó. Vô đến cửa thì cửa khóa. Chúng nó dắt nhau ra chợ, mua một cái bạc cơm cá mà ăn, rồi trở về ngồi ngoài cửa than thở với nhau, tinh tới tinh lui, không biết làm sao mua cơm đem cho thầy ăn được.

Đến trưa tan chợ, chủ nhà gánh gánh không đi về. Vô tới cửa thấy hai đứa nhỏ ngồi khóc thì chỉ hỏi thăm, chừng nghe rõ đầu đuôi rồi chỉ mới nói rằng: « Hễ Tòa giam trong khám thì có cơm của nhà-nước, bây giờ khỏi lo. » Hai đứa nghe nói như vậy thì bớt lo, nhưng hễ nghĩ tới phận thầy mắc vòng lao lý thì giọt lụy tuôn rơi, dầu thấy việc chi vui cũng không cười, dầu ăn vật chi ngon cũng không muốn. Chị chủ nhà nấu cơm rồi dọn ra biếu hai đứa nhỏ ăn, thì chúng nó từ chối hoài không chịu ăn, cứ nói ơn cho đùm đậu ơn đã nặng nề rồi, nếu còn làm tốn hao cho chủ nhà nữa thiệt là chúng nó không dám.

Đến 2 giờ chiều thằng Được biểu con Liên ở nhà để nó lên Tòa dọ nghe tin tức của thầy coi thế nào. Nó đứng xăn bàn trước Tòa cho đến tan hầu mà không nghe chi hết, Nó lần bước trở về, tinh dắc con Liên ra chợ ăn cơm, vì trong túi còn được 3 cắc bạc, chẳng dè về nhà thì chị chủ nhà ép quá nên con Liên đã ăn cơm rồi; mà chỉ lại có dè dành cơm cho nó nữa, thấy nó về chỉ ép riết tưng thế nó phải ăn.

Đêm ấy thằng Được nằm suy nghĩ tới phận riêng thì buồn nát ruột, Khi ở nhà ba Thời tuy bị tên Hữu hành hạ, song dầu thế nào cũng có mẹ chớ che; khi mới đi theo thầy Đàng tưởng là thân này phải pha bụi vùi bùn, nào có dè đâu người đã đem lòng thương yêu mà lại ra công dạy dỗ nữa. Tuy đã biết ba Thời không phải là mẹ ruột, nhưng mà mẹ là ai đâu không thấy, duy thấy có một mình ba Thời là người nuôi mình cho nên vai nèn vóc; cha là ai đâu không biết, duy biết có một thầy Đàng là người dạy mình lễ chánh lễ tà; anh em không biết có hay không, duy bậu bạn với con Liên đã gần 4 năm nay nên yêu thương như em ruột. Cái vòng thân ái của mình chỉ gom có ba người ấy mà thôi. Có khi thấy trẻ nhỏ trang lứa với mình đi chơi với cha mẹ chúng nó, thì trong lòng cũng có hơi bức-rức, thậm mong cho sum hiệp với mẹ cha đặng vui hưởng thú gia-đình. Mà mẹ cha là ai ở đâu? Hỏi như vậy rồi mỉm cười, không để ý đến nữa.

Nghĩ việc xưa rồi mới nghĩ tới việc nay; hiện bây giờ đây trong ba người ấy cũng yêu thương mình, một người thì ở xa, một người thì mắc nạn, duy còn có một con Liên mà thôi. Minh không có thể nào mà nhờ người ở xa, mà cũng không có thể nào mà giúp đỡ người mắc nạn được, vậy thì mình phải lo mà bảo bọc cho con Liên. Mà trong túi bây giờ còn có ba cắc bạc, vì như nay mai đây thầy thoát nạn được thì không hại gì, chớ nếu thầy phải bị giam cầm đến mười bữa, hoặc nửa tháng, thì thân mình đây biết có cơm mà ăn hay không, còn con Liên nữa biết làm sao mà bảo bọc nó cho được.

Thằng Được nghĩ đến đó thì lo sợ hết sức. Nó tinh di tinh lại đến gần nửa đêm mà không biết làm thế nào cho có cơm đủ hai đĩa ăn đặng chờ thầy. Ngoài đường vắng vẻ,

trong nhà im-lìm, một lúc nghe trống nhà làng trở canh, rồi sau bếp chuột cạy nôi lộp cộp. Thăng Được ngồi dậy thấy con Liên cựa mình, nó mới nắm tay kêu thức dậy rồi nói nhỏ rằng : « Này em, qua tinh sáng mai hai anh em mình xách đòn đến nhà mấy thầy rồi qua đòn em ca đặng cho họ nghe hoặc may họ có cho tiền mua cơm mà ăn, chớ qua còn có 3 cái bạc ăn chừng một vài ngày nữa hết rồi làm sao. » Con Liên gật đầu rồi đáp rằng : « Anh tinh thế nào cũng được. »

Thăng Được thấy em chịu thì trong bụng mừng thầm, nên nằm xuống ngủ liền không còn lo sự hết tiền đói bụng nữa.

Sáng bữa sau con Liên thì xách đòn cò, còn thăng Được thì ôm đòn kìm, đi theo chị chủ nhà ra chợ, rồi từ giả mà lên Tòa, dặng đòn coi có gặp mặt thầy hay không. Hai đứa đón đến tan hầu mà không thấy, bèn dắt nhau trở về. Đi ngang một dãy phố, dòm mỗi căn đều chừng dọn hực-hở, hai đứa nghi là chỗ mấy thầy thông ở, nên ngồi dựa gốc cây gạo mở đòn ra rồi thăng Được thì đòn cò, còn con Liên thì đòn kìm và ca. Lên dây vừa rồi, trẻ nhỏ vừa bu lại, con Liên vừa mới cất giọng lên mà ca bản hành-vân, thỉnh linh chú bếp ở phía đằng chợ đi lại, cầm roi mây rượt querc, trẻ nhỏ chạy la om-sòm, con Liên với thăng Được thấy vậy thất kinh nên cũng lật đật ôm đòn mà chạy, mặt mày tái lét.

Hai đứa dắt nhau đi về, dọc đường con Liên nói với thăng Được rằng : « Không được đâu anh. Em sợ linh quá, em không dám ca nữa đâu. » Thăng Được ứa nước mắt, làm lủi mà đi không nói chi hết. Về đến nhà thì chị chủ nhà đã về rồi, chỉ dọn cơm biếu hai đứa ăn với chỉ. Thăng Được bước lại khoanh tay mà thưa rằng : « Thưa thiếm, hai cháu đi với thầy đến đây thầy cháu rủi bị quan bắt cầm tù, hai cháu bơ vơ, không biết đâu mà nương dựa, thiếm có lòng tốt cho hai cháu ở đậu, thiệt hai cháu đội ơn thiếm rất nhiều. Bụng cháu không muốn làm cho tổn cơm tổn gạo của thiếm, nên trong lưng cháu đã hết tiền rồi, cháu tính đi đòn ca cho họ nghe đặng họ cho tiền mà ăn cơm. Chẳng dè linh ở đây lung quá, mà bộ họ ghét hai cháu hay sao, nên cháu đòn ca họ rượt mà đánh, cháu nghĩ cùn thế rồi,

không biết làm sao cho có tiền mua cơm mà ăn được. Vậy cháu phải tỏ thiệt với thiếm, xin thiếm để cháu gánh đồ cho thiếm đi bán, rồi thiếm cho hai cháu ăn cơm, tổn hao của thiếm bao nhiêu, chừng thầy cháu ra rồi cháu sẽ xin tiền mà trả cho thiếm.»

Chị chủ nhà nghe nói động lòng, liền đáp rằng: « Hôm nay tao biểu bày ăn cơm với tao, sao không chịu, lại bày đặt đờn ca làm gì. Ở nhà ăn cơm, bày ăn hết bao nhiêu đó mà ngại.» Nói rồi mới biểu hai đứa lên ăn cơm với chị.

Buổi hâu nào thằng Được cũng lên đứng trước cửa Tòa mà chờ thầy Đàng, lại hễ sáng thì nó xin gánh xoài ra chợ cho chủ nhà, mà chủ nhà không cho. Hai đứa ở đậu được bốn bữa; đến ngày thứ năm thằng Được cũng lên chực tại cửa Tòa như mấy ngày trước. Nó vừa tới đó thì thấy linh dắc thầy Đàng đi vô Tòa. Nó bèn chạy theo mà hỏi rằng: « Hôm nay thầy có ăn cơm hay không vậy thầy?» Thầy Đàng gật đầu rồi hỏi lại rằng: « Con Liên đâu?» Thằng Được liền đáp rằng: « Nó ở nhà.» Thầy gật đầu rồi bước vô Tòa, không nói chuyện nữa được.

Thằng Được đứng ngoài dòm vô một hồi, thấy mấy ông Tòa mặc áo rộng đen, đầu đội mào cũng đen, ngồi nói với nhau. Một lát thấy chú bếp hôm nọ lên đứng thưa việc chi với Tòa đó không biết, rồi thầy Đàng cũng lên đứng mà nói nữa. Thằng Được đứng coi gần một giờ đồng-hồ, xảy có hai người ở trong Tòa bước ra, một người mặc đồ Tây, một người mặc áo dài bạch khăn đen; người mặc đồ Tây nói với người kia rằng: « Ông đó bị kêu án nửa tháng tù tội nghiệp quá há! Ông nói tiếng Tây giỏi, ông cãi nghe sừng quá, mà cũng không khỏi. Chớ chi thằng cha bị lính đánh hôm đó nó ra làm chứng cho ông thì chắc Tòa tha, ngặt ông bình nó mà rồi nó đi mất nên bây giờ ông còn chứng có chi mà đối nại.»

Thằng Được nghe nói mấy lời, nghi là họ nói chuyện thầy mình, nên mặt mày tái xanh, lo sợ hết sức. Nó muốn chạy theo mà hỏi thăm cho rõ ràng, song sợ bỏ mà đi rồi chừng thầy ra không gặp mặt thầy được, nên cứ đứng ngoài dòm vô, thấy thầy ngồi trong mặt buồn xo, một lát ngó ra ngoài thấy nó thì lại chau mày, bộ suy nghĩ trong trí lắm. Nó đứng vái thăm cho Tòa tha thầy nó, dặng thầy trò sum hiệp

với nhau. Nó lại tỉnh hê Tòa tha thầy nó rồi thì nó xin thầy nó mau mau đi đến xứ khác, chớ đừng thềm ở Trà-vinh nữa.

Nó đương suy nghĩ, bỗng thấy trong Tòa người ta kéo nhau đi ra. Nó đứng nép lại một bên, họ ra hết rồi thì tới một tên linh dặc thầy Đàng với hai ba người nữa đi sau. Thầy Đàng thấy thằng Được liền lấy tay ngoắc nó biểu đi theo. Ra khỏi cửa Tòa rồi thầy mới nói với nó rằng: «Thầy bị kêu án 15 ngày tù, mà thầy tỉnh cũng không chống án làm gì. Vậy cháu dặc con Liên hỏi thăm đường mà lên Càng-long kiếm nhà ông Hội-dồng Sáu đến mà tỏ việc của thầy cho ông rõ rồi xin ở đậu đó mà chờ thầy. Bữa 18 thì thầy ra, không sao đau mà sợ.» Thằng Được nghe nói thì khóc mùi, nên thầy dặn nó không nhớ chi hết. Nó đi theo tới cửa khám, thấy linh dặc thầy nó vô rồi khép cánh cửa sắt lại kêu một cái ầm, không còn thấy thầy nó nữa thì nó dứt ruột nát gan, nước mắt đầm-dề, đau đớn không xiết kể.

Nó thủng thủng đi vòng theo vách tường chung quanh khám, dường như đũa đại đũa ngày. Đi đến trưa mới cần đói bụng, nó nhớ sự đến con Liên mới lần bước mà trở về nhà. Vừa tới cửa nó thấy con Liên đứng đó liền nói rằng: «Không xong rồi em! Thầy bị án 15 ngày tù». Nó vừa nói tới đó, bỗng nghe trong nhà có tiếng người đồng khóc nó không hiểu là ai. Chừng hỏi thăm con Liên nó nói rằng có tin cho kêu chị chủ nhà nói cha chỉ ở dưới Trà-cú đã chết rồi, thì thằng Được sản sốt. Nó lật đật chạy vô hỏi thăm thì chị chủ nhà cũng thuật y như lời con Liên mới nói với nó đó vậy. Thằng Được thăm nghĩ mình đã bị oạn nạn mà gặp người cũng bị vậy nữa, thì ngao ngán trong lòng, nên ngồi thở ra không nói chi được hết.

Chị chủ nhà dọn cơm ăn rồi hỏi nó vậy chớ Tòa đã xử vụ thầy nó hay chưa. Nó thuật chuyện thầy nó bị nửa tháng tù cho chị nghe và nói ngày 18 thầy nó mới ra được. Chị chủ nhà nói rằng bây giờ chỉ phải về Trà-cú lập tức đăng lo báo hiếu cho cha và hỏi hai đứa ở nhà một mình có được hay không? Thằng Được nghĩ thăm trong bụng nếu mình ở đây lấy cơm đâu mà ăn, mà nếu biểu chỉ mua gạo để lại nhà thì phải mang ơn chi nhiều lắm. Huống chi chỉ trong nhà không giàu có chi đó, mà lúc này chỉ lại bị tai

họa như vậy, không lẽ mình còn làm tốn hao cho chi nữa! Nghĩ kỹ rồi nó mới thưa rằng: « Thưa thiếu, hôm nay hai cháu mang ơn thiếu rất nhiều, nay thiếu có việc nhà lễ thì hai cháu phải ở đây mà coi nhà giùm cho thiếu. Ngạc thầy cháu có dạy phải lên Càng-Long mà báo tin cho anh em bạn của thầy cháu hãy bởi vậy cháu sợ ở đây không tiện ».

Chị chủ nhà nói rằng: « Không, việc coi nhà không cần gì cho lắm, nhà tao không có vật chi cho đáng, như hai đứa bây mắc việc nên phải đi, thì tao khóa cửa gọi cho lối xóm họ coi chừng giùm cũng được ».

Ăn cơm rồi, chị chủ nhà coi trong nhà có món chi tốt thì dọn đem gọi cho lối xóm, còn thằng Được với con Liên thì gói mấy túi đòn. Thậu xếp xong rồi mới xách gói ra đi. Chị chủ nhà khóa cửa rồi lấy ra 5 cắc bạc đưa cho thằng Được mà nói rằng: « Đường từ đây lên Càng-Long thì xa, không biết bây đi tới có tới hay không. Vậy thì bây lấy mấy cắc bạc đây mà bỏ hờ trong lưng, dặng như kiếm nhà quen không được, thì mua cơm mà ăn đỡ ít bữa ». Thằng Được chối từ chối, không dám lãnh tiền, rồi từ giả nhau ra đi.

Lối nữa chiều, gió thổi lao rao, nắng đã dịu bớt, đường Trà-vinh đi Vĩnh-long có nhiều khúc ngay bớt, mà hai bên đường cây cối xanh tươi. Dưới ruộng thì nông phu chỗ cày chỗ gieo, còn trên đường xa xa có một người che dù mà đi, coi bộ huẩn dãi lắm.

Thằng Được tay xách hoa-ly, tay ôm cây đòn kim, còn con Liên thì tay xách đòn cò vai vát đòn tranh, chậm chậm mà đi, hễ mỗi cần mỗi tay thì để đồ dựa bên đường ngồi nói chuyện với nhau, bỗng có một cái xe hơi chạy ngang qua, bụi bay mù trời, hai đứa lật dật đứng nép dựa bên gốc cây mà tránh. Thằng Được thấy trên xe phía trước thì có một mình người coi máy, còn phía sau có một đứa con trai chừng chín mười tuổi ngồi mà thôi, nó mới ước phải chi xe ấy họ cho mình lên ngồi nhờ thì là khỏe khoản lắm. Hai đứa xách đồ đi nữa. Đi được một khúc lại gặp một người ở trước mặt đi lại, thằng Được bèn hỏi thăm coi đã gần tới Càng-Long hay chưa. Người ấy nói rằng còn 9 ngàn thước nữa; nếu đi giỏi thì chạn vạn, còn đi chậm thì hết nửa canh một mới tới.

Thằng Được nghe nói dực mình, bởi vì hai đứa mắc xách đồ nên đi mau không dặng, mà đi chậm như vầy, rùi giữa đường trời tối mới liệu thế-nào. Nó bèn day lại mà nói với con Liên rằng: « Hôm nay nhờ chị chủ nhà cho ăn cơm, nên 3 cắt bạc qua còn nguyên trong túi đây, bậy quá! hồi trưa đi ngang chợ quên mua một ổ bánh mì đem theo, bây giờ lỡ tối giữa đường lấy gì mà ăn. » Nói như vậy rồi ngó con Liên thì thấy nó có sắc buồn. Thằng Được liền nói tiếp rằng: « Qua tỉnh như vầy em nghĩ thử coi có được hay không. Mình ráng đi tới xóm trước kia mình ghé xóm mua cơm ăn rồi kiếm nhà xin ngủ nhờ đờ một đêm nay; sáng ngày mình sẽ đi nữa, chớ bây giờ trời đã gần tối rồi, mà đường còn xa, qua sợ đi không kịp. Đã vậy mà thầy dặn lên kiếm nhà ông Hội-dồng gì đó qua quên tên rồi, qua nhớ có tiếng Càng-Long với tiếng Hội-dồng mà thôi, nếu lên đến đó ban đêm thì làm sao hỏi thăm được ».

Con Liên đi đã mỏi cần, xách đòn đã mỏi tay, mà lại đói bụng nữa, nên nghe thằng Được nói như vậy thì chịu liền. Hai đứa lần tới xóm, thằng Được thấy dựa bên đường có một cái nhà lá, tuy nhỏ mà cao ráo sạch sẽ, trước nhà có trồng bông trồng kiể, sau hè có trồng chuối trồng cau, mà ở nhà bếp lại có khói lên ngui ngút, nó bèn ghé lại đó. Bước vô sân thì nghe trong nhà có tiếng người ca bản *từ-đại-cảnh*.

Hai đứa vừa tới cửa, có một con chó vàng trong nhà chạy ra sủa van rân. Hai đứa sợ chó cắn nên đứng lại, con Liên thì đứng núp sau lưng thằng Được. Trong nhà liền có một người đi ra, tuổi chưa đầy 30, mặc quần lãnh đen, áo bá-ba lụa trắng, chơn đi dép Bắc-kỳ, răng trắng, nước da mặt cũng trắng, dầu bôi tóc vắn van, hỏi hai đứa nhỏ rằng: « Hai đứa bây đi đâu? »

Con chó cứ sủa hoài, người ấy phải la nó hai ba tiếng nó mới chịu chạy vô. Thằng Được hết sợ chó nữa, mới để hoaly với túi đòn xuống đất rồi vòng tay mà thưa rằng: « Thưa cậu, em chẳng giấu chi cậu, em đi với thầy em, rùi thầy em bị có việc ở dưới Trà-vinh nên sai hai đứa em lên Càng-long. Em tới đây trời gần tối rồi, mà nghe nói đờng còn xa lắm, nên em ghé đây xin cậu làm phước như ăn cơm còn dư cho em này đờ một cắt dặng hai đứa em ăn đờ dạ, và cho em ngủ nhờ một đêm rồi khuya em đi.

— Bây nói bây đi với thầy mà thầy nào đó?

— Thưa thầy Đàng.

— Thầy Đàng nào ở đâu?

— Thưa, thầy Đàng ở Cần-đước.

— Thầy Đàng đờn hay lắm phải hôn?

— Thưa, phải.

— Tao có nghe cậu Ba nói ở Cần-đước có thầy Đàng đờn tươi lắm. Mà bây giờ thầy ở đâu mà sai bây đi đây?

— Thưa, thầy bị ở tù dưới Trà-vinh.

— Vậy sao? Tội nghiệp dữ hôn! Thôi, vô đây.

Thằng Được với con Liên xách đồ vô nhà. Người ấy kêu vợ biểu nấu cơm nhiều nhiều một chút dặng cho hai đứa nó ăn với. Thằng Được dòm trên vách thấy có treo đờn cò, đờn kim, đờn tam, đờn gáo, còn trên bộ ván phía đàng chái lại có để một cây đờn tranh. Nó mới đem hoa-ly với mấy túi đờn mà để dựa vách. Chủ nhà thấy xách đồ đùm-đề bèn hỏi coi xách mấy túi gì đó. Thằng Được nói là túi đờn. Người ấy nghe nói thì chung hững rồi hỏi rằng: « Em biết đờn hay không? » Thằng Được chúm-chím cười rồi nói nó với con Liên đều biết đờn cả hai.

Chủ nhà bộ mừng hóm, lật đặt biểu hai đứa lên ván mà ngồi, hỏi đứa nào đờn cây nào, rồi mới lấy cây kim đưa cho thằng Được, lấy cây tranh đưa cho con Liên, còn anh ta thì cầm cây cò mà nói rằng: « Qua biết đờn, mà ở xóm này không ai biết, nên không hòa chơi với ai được hết. May gặp hai em, thôi đờn ít bản chơi rồi sẽ ăn cơm ».

Ba người đờn bốn bản bắc rồi mới sang qua dây oán. Thằng Được biểu con Liên và đờn và ca, chủ nhà đặc ý vô cùng, mà người vợ ở sau bếp có lẽ khi cũng vui hay sao nên lên đứng mà nghe lâu lắc. Đờn đến cơm dọn ra rồi mới chịu nghỉ mà ăn. Ăn cơm rồi, nói chuyện chơi đến đốt đèn rồi ráp lại đờn nữa. Trong xóm người lớn trẻ nhỏ tựu tới nghe đông nức. Đờn đến hết canh một con Liên buồn ngủ quá mới chịu dẹp mà đi ngủ.

Rạng ngày hai đứa thức dậy tinh đi cho sớm. Chủ nhà cầm lại hoài, biểu để ăn cơm rồi sẽ đi. Chờng hai đứa ra đi chủ nhà mới hỏi rằng:

— Hai em lên Càng-Long mà lên nhà ai?

— Thưa, thầy em biểu lên nhà ông Hội-đồng mà em quên tên nên không biết Hội-đồng nào.

— Ở Càng-Long có một mình Hội-đồng Sáu, chớ có Hội-đồng nào nữa đâu.

— Thưa, phải a. Hội-đồng Sáu. Vậy mà hôm nay em quên chớ.

— Thôi hai em đi đi, bận về ghé đây chơi nghe hôn.

— Dạ.

Hai đứa đi đến mặt trời đứng bóng lên mới tới Càng-Long. Chúng nó hỏi thăm nhà Hội-đồng Sáu mà vào, thì thấy nhà cửa nguy nga, vựa lúa rất to, bàn bè đông đảo. Thăng Được bước vô thấy thằng nhỏ ngồi xe hơi hôm qua đương đứng chơi trước cửa thì chưng hững. Nó để con Liên ở ngoài, nó vô tỏ hết đầu đuôi chuyện thầy Đàng bị tai nạn cho ông Hội-đồng nghe thì ông chẳng có chút chi buồn mà lại buông lời nói rằng: « Thầy cứ làm bậy hoài... Thầy ở tù thì ở chớ tao biết sao bây giờ. »

Thăng Được đi dọc đường thăm tưởng ông Hội-đồng là anh em bạn với thầy mình, lên nói cho ông hay thì chắc là ông xuống Trà-vinh mà lo cho thầy mình khỏi tội, mà nếu ông lo không được thì ít nữa ông cũng nuôi cơm mình và cũng đi thăm thầy chớ chẳng không, nào dè cực nhọc tìm đến đây mà cho ông hay, rồi ông nói xui-xị như vậy thì còn trông cậy gì nữa. Thăng Được buồn ý muốn dắt con Liên mà đi, song nó nghĩ nếu mình đi bây giờ biết đi đâu, nên cực chẳng đã nó phải ở nán lại coi ông tinh lẽ nào.

Hai đứa để đồ ngoài hàng tư rồi xăn bần ở trước sân mà chơi. Đến chiều trong nhà dọn cơm ăn, mà không thấy ai ra biểu ăn cơm.

Lúc chạn vạn tối có một người đàn-bà đầu bịch khăn trùm, áo xăn ngang lưng, cầm chổi ra quét sân, thấy hai đứa liền nói lớn lên rằng: « Cơ khổ dữ hôn! Hai đứa nhỏ hồi trưa đến bây giờ còn đây mà bày trẻ ăn cơm không kêu nó ăn với chớ! Vô đây em, đi vô ăn cơm với bày trẻ kia kia ».

Thăng Được không muốn ăn chút nào, ngặt nó sợ con Liên đói nên cực chẳng đã phải đi ăn. Vô nhà bếp thấy năm sáu tên bạn đương ngồi ăn cơm. Người đàn-bà ấy lấy

chén dũa dũa cho hai dũa rồi biều lên ngồi mà ăn. Ăn cơm rồi người ấy lại biều ra xách đồ đem để trên ván nhà sau rồi vô đó nằm mà ngủ.

Hai dũa nằm coi bạn bè dả gạo, ngoài sân mưa gió ồ ào. Trên nhà trên đèn đốt sáng trưng, hai vợ chồng ông Hội-đồng dớn với thằng con cười ngã nghiêng ngã ngửa. Thằng Được bị trời lạnh ngủ không được, nằm suy nghĩ cuộc đời mà chua xót trong lòng, Thiet nó chẳng phiền trách ông Hội-đồng, song chẳng biết vì cớ nào trong lòng nó buồn mà lại giận lắm.

Đến sáng nó kêu con Liên thức dậy rồi nói nhờ biều sửa soạn mà đi. Con Liên gặt đầu rồi kiểm điểm đồ đạc. Thằng Được nghe tiếng ông Hội-đồng nói om-sòm trên nhà trên nó mới lần lên thưa với ông mà đi. Ông ừ rồi lặn thình, chớ không thềm hỏi đi đâu nữa.

Hai dũa ra ngoài đường rồi con Liên mới hỏi thằng Được rằng :

- Minh đi đâu bây giờ anh ?
- Đi đâu cũng được, miễn đi cho khỏi cái nhà đó thì thôi.
- Ừ em cũng không muốn ở đó nữa !

Hai dũa ra đến ngã ba, đứng nhắm biết đường đi xuống là đường đi Trà-vinh, còn đi lên thì không biết đi đâu. May lúc ấy có một người đi ngang qua, thằng Được hỏi thì họ nói đường đi lên đó là đường đi Vũng-liêm, Vĩnh-long. Nó bèn bàn tính với con Liên rồi dắt nhau đi lên Vũng-liêm.

Trót bảy tám ngày hai dũa nó xách đồ mà đi lưu-linh, nay đờn nhà này, mai ca nhà nọ, chỗ cho ăn cơm, chỗ cho ngủ đậu, người cho bánh trái, kẻ cho đôi ba quan, hai dũa nó đáp đời qua ngày, tuy là thân mệt nhọc cực khổ, nhưng mà khỏi bị khinh khi nhục nhã. Chúng nó ở chợ Vũng-liêm lần lên Nước-xoáy.

Lên tới kinh Mang-Thít là ngày rằm Annam. Thằng Được nhớ sự lời thầy nói bữa 18 thầy ra, nên tính sẽ trở về Trà-vinh mà chực thầy. Lúc ấy trong lưng nó có được hơn 2 đồng bạc, vì nó đờn ca ai cho tiền thì nó mua bánh chút đỉnh cho con Liên ăn mà thôi, chớ nó không dám xài. Trời vừa xế qua, hai dũa đi tới mé kinh Mang-Thít, thấy có một cái nhà bốn phía không có vách mà chính giữa lại có lót

một bộ ván giầu. Chúng nó đem đồ vó đó rồi lên ván nằm mà nghỉ chơn.

Trời gió hiều-hiều, nước dưới kinh chảy cuồn-cuộn. Ngó qua mé kinh bên kia thấy có một chiếc ghe hầu 4 chèo, mũi sơn xanh, đưng đậu tại đó, bẹn lụi-hụi đưa tác nước, đưa nấu cơm. Một lát có một chiếc tàu đắc một đoàn ghe chài đếm gần 20 chiếc, chạy ngang thỗi xúp-lê nghe inh-ỏi. Thằng Được hưng chi biểu con Liên mở đờn tranh ra, còn nó lấy đờn kìm rồi hai đứa đờn ca chơi. Ghe đi ngang ai nghe cũng đều ngơ chèo mà ngó.

Hai đứa đờn được vài bản thì thấy chiếc ghe hầu nhỏ sào chèo qua rồi đậu ngay cái nhà trống chỗ hai đứa nó ngồi đó. Thằng Được và đờn và ngó chừng chiếc ghe hầu, thấy bốn tên bẹn đưa đứng đưa ngồi, mà đứa nào cũng chằm chỉ mà nghe đờn, còn trong mũi thì có một người đàn-bà, trạc chừng 45 tuổi, mặc áo lụa trắng quần lãnh đen, ngồi với một đứa con trai chừng 10 tuổi, cũng mặc áo quần trắng, ôm mền ngồi mặt mày buồn hiu. Hai đứa đờn ca một hồi rồi buông đờn nằm mà nghỉ. Người đàn-bà ở dưới ghe hầu kêu tên bẹn ngồi trước mũi mà dạy việc chi đó nghe không rõ, mà thấy tên bẹn ấy lật đật lấy tấm đờn dây bắt lên mé kinh rồi leo lên bờ. Hai đứa không hiểu có việc chi nên lồm-cồm ngồi dậy, kể tên bẹn bước vào mà nói rằng: « Này, hai em, bà Hội-dồng nghe hai em đờn hay nên biểu qua lên nói với hai em đi xuống ghe đờn cho bà với cậu ba nghe chơi một hồi rồi bà cho tiền ăn bánh. »

Thằng Được nghe nói liền cười chúm chím mà đáp rằng: « Được chớ ! mà bà Hội-dồng nào ở đâu đó vậy anh ? » Tên bẹn nói : Bà Hội-dồng này ở bên Cần-thơ đem con đi uống thuốc trên Saigon ». Thằng Được với con Liên xách đờn rồi đi theo tên bẹn mà xuống ghe. Bà Hội-dồng thấy hai đứa lần tấm đờn-dây mà đi xuống, thì bỗng con ngồi sục vó trong, rồi kêu mà biểu hai đứa nó đem đờn bước ngay vô mũi. Bà ngồi ngó hai đứa trân-trân, còn thằng con bà thấy hai đứa lên dây đờn sửa soạn mà đờn thì trong lòng hớn hở, ngoài mặt vui mừng, chớ không còn buồn xo như hồi nãy nữa. Hai đứa ngồi đờn, con Liên ca một hồi mệt rồi thằng Được tiếp mà ca. Bà Hội-dồng ngồi nghe rất vui vẻ trong lòng, mà nhứt là thằng con bà cười hoài, dường như thuở nay mới nghe đờn một lần thứ nhứt vậy.

Hai đứa đờn ca hơn nửa giờ đồng hồ, bà Hội-đồng sợ nó mệt nên biểu nghỉ rồi mở một cái tủ nhỏ, lấy ra một hộp bánh mì mà biểu hai đứa ăn. Con Liên mắc cỡ không chịu ăn. Thằng con bà Hội-đồng nãy giờ nằm đắp mền mà nghe đờn, thấy hai đứa không chịu ăn bánh, liền tọc mền ngồi dậy lấy bánh đưa tới tay con Liên với thằng Được mà ép ăn. Hai đứa cực chẳng đã phải ăn, rồi thằng nhỏ cũng lấy mà ăn nữa. Ba đứa ăn bánh nói chuyện chơi với nhau coi vui vẻ lắm. Bà Hội-đồng thấy con vui thì cũng vui trong lòng, mà lại thấy hai đứa kia ngộ-nghĩnh bà cũng động lòng thương nữa. Bà hỏi thăm coi hai đứa con ai, nhà cửa ở đâu. Thằng Được nói rằng nó gốc ở Gò công, còn con Liên thì ở Baria, hai đứa đi theo thầy qua Travinh, rũi thầy bị quan bỏ tù nên hai đứa phải đi đờn kiếm ăn mà chờ thầy.

Bà Hội-đồng nghe nói thì chung hững mà nói rằng:

— Vậy mà qua tưởng hai cháu nhà ở gần đâu lối đây chớ. Té ra hai cháu không phải anh em ruột hay sao?

Thằng Được trả lời rằng:

— Thưa, không.

— Bây giờ hai cháu tính đi đâu?

— Thưa, con tính dắt nhau trở xuống Trà-vinh đặng đón thầy con, vì còn có ba bữa nữa thầy con mãn tù.

— Tội nghiệp quá! Mới bây lớn mà lưu lạc bơ vơ như vậy chớ!

Thằng con bà Hội-đồng day qua ôm bà mà nói rằng: « Má, biểu dọn cơm cho anh đó với chị đó ăn với con, má. » Bà và hun con và cười, rồi hối bạn nấu cơm riết đặng ăn rồi có đi cho kịp con nước.

Cơm dọn ra cá thịt canh rau một mâm vĩ-vèo, hai đứa thấy vậy lật đật xếp đờn rồi nói nhỏ với nhau tính từ mà đi xuống Vũng-liêm cho sớm. Bà Hội-đồng biết ý nên cười mà nói rằng: « Khoan đã, để ăn cơm no rồi sẽ đi. » Hai mẹ con ép riết tưng thế hai đứa phải ăn. Ăn cơm rồi, trời đã nửa chiều, nước rúng rùng, mấy tên bạn sửa soạn chèo đặng lui ghe. Thằng Được với con Liên dợm muốn lên bờ, bà Hội-đồng liền móc túi mà cho hai đứa một đồng bạc.

Hai đứa tạ ơn rồi xách đờn đứng dậy bước ra. Thằng con bà Hội-đồng ngó thấy liền khóc rống lên. Hai đứa đứng khựng lại đó không hiểu tại sao mà nó khóc, còn bà

Hội-dồng lật đật ôm con mà hỏi: «Sao vậy con? Con có đau bụng hay không?» Thăng nhỏ và khóc và lắc đầu mà nói rằng: «Tôi hồng chịu! Má làm sao biểu anh dó với chị dó ở dưới ghe đờn ca chơi với tôi he. Má để hai người dó đi lên đây tôi đau nữa da». Bà Hội-dồng lắc đầu mà nói rằng: «Biểu sao được con?» Thăng nhỏ vùng ré lên mà khóc nữa. Bà Hội-dồng thấy vậy mới biểu: «Thôi, con ninh đi, để má biểu nó đi theo dưới ghe chơi với con.»

Thăng nhỏ nghe nói thì ninh khóc. Bà Hội-dồng mới kêu thằng Được vô mui rồi biểu hai đứa nó đi theo bà dựng chơi với con bà, muốn bạc tiền bao nhiêu bà cũng cho hết. Thằng Được cứ lắc đầu hoài, nói rằng bữa 18 thầy nó mãn tù nên nó phải trở xuống Travinh mà kiếm thầy. Bà Hội-dồng suy nghĩ một hồi rồi tinh với thằng Được để bà viết thư cho thầy thông Sự ở Travinh mà cậy thầy nói lại giùm với thầy Đàng hay sự hai đứa nhỏ đi theo bà qua Mytho và dặn hễ ngày thầy Đàng mãn tù thì trao cho thầy 10 đồng bạc dựng thầy làm phí lộ qua Mytho lại đầu cầu quày mà kiếm ghe bà. Thằng Được thấy bà Hội-dồng tử tế mà nhứt là thấy con bà triệu mển thì động lòng, nên nghe tinh như vậy thì nó chịu, song nó xin để cho nó viết riêng cho thầy nó một bức thư nữa kéo thầy nó nghỉ. Bà Hội-dồng lấy làm vui lòng nên lật đật lấy giấy viết ra mà viết một bức thư nói cặn kể cho thầy thông Sự rõ, rồi bà trao giấy viết cho thằng Được viết riêng một bức thư cho thầy Đàng nữa mà xin hễ mãn tù thì lại nhà thầy thông Sự lấy tiền rồi qua Mytho mà kiếm mình.

Thư viết xong rồi bà Hội-dồng niêm lại và sai một tên bạn cầm xuống nhà dây thép Vũng-liêm mua cò mà gửi. Tên bạn vừa ra đi bà lại nghĩ rằng bây giờ trời đã chiều rồi, mà từ đó xuống Vũng-liêm thì đường xa, sợ đến đó nhà dây thép đóng cửa rồi mua cò không được. Bà mới tinh với thằng Được để lui ghe mà đi cho kịp nước rồi sáng bữa sau qua Chợ-lách sẽ bỏ thư cũng chẳng muộn gì.

Thằng Được với con Liên nghe lời mới đem đờn và hoaly vô trong mui dựng trống chỗ cho bạn đứng chèo, rồi hai đứa đứng ké-ré ở ngoài chờ không dám vô. Bà Hội-dồng trải chiếu thêm phía sau cho rộng rồi biểu hai đứa vô mà nằm. Ghe lui thì thằng con bà Hội-dồng vui vẻ hết sức, cứ biểu thằng Được nằm một bên nó mà thôi. Đến tối thằng

Được đờn cho con Liên ca, nội dưới ghe từ chủ cho tới bạn ai cũng đều thích ý.

Ghe đi đến Rạch-gầm bà Hội-đồng mắc ghé thăm bà con ở đó hết một ngày một đêm, nên chiều ngày 18 Annam mới xuống tới Mytho. Bà dạy bạn chèo vô đầu cầu quây mà đậu. Mấy bữa ở dưới ghe bà thấy hai đứa nhỏ mặt mày ngộ nghĩnh mà ăn nói lại có khuôn phép thì bà đem lòng thương, mà nhứt là bà thấy thằng con bà triều mến hai đứa đó lắm, mấy bữa rồi nó vui cười hoài chớ không phải nằm buồn xo như lúc trước nữa, thì bà tính đợi thầy Đàng qua tới bà sẽ nói với thầy mà xin dứt hai đứa nó đặng bà nuôi. Bà hỏi thằng Được thì nó nói nó 14 tuổi còn con Liên 13 tuổi. Bà ngồi suy nghĩ rồi bà rưng rưng nước mắt, day mặt ra phía sau không muốn nói chuyện nữa. Cách một hồi bà liền day lại ôm con mà hun chùn-chụt, thằng Được với con Liên ngồi ngó nhau không hiểu ý bà thế nào. Bà hỏi hai đứa nó chịu ở làm con nuôi bà hay không thì chúng nó cúi đầu lặn thình không trả lời.

Đến chiều ngày 19 thầy Đàng qua tới Mytho. Thằng Được đương ngồi chơi trước mũi ghe, ngó thấy thầy đi trên bờ thì mừng rỡ hết sức, liền đứng dậy kêu om-sòm. Con Liên ở trong mũi cũng lật đật bò ra mà mừng thầy. Thầy Đàng vừa xuống tới mé sông thì bà Hội-đồng biểu bạn ra bắt tấm đờn-dây rồi mời thầy đi ngay xuống ghe cho bà nói chuyện.

Thầy Đàng vừa bước tới mũi ghe thì có thằng Được đứng chực sẵn tại đó; nó đưa tay cho thầy vịn mà xuống. Nó liếc coi thấy thầy nó mình gầy vóc ốm mà nước da lại huỳnh dắng thì trong lòng nó buồn thắm. Bà Hội-đồng chào hỏi, mời vô trong mũi mà ngồi, hỏi bạn rót nước đãi thầy rồi mới nói rằng: «Thưa thầy, tôi làm thất công thầy phải qua đến đây mà kiếm hai đứa nhỏ, tôi nghĩ lại thiệt tôi lỗi với thầy nhiều lắm. Nhưng mà không phải tôi có ý muốn làm nhọc lòng thầy, ấy là tại có việc như vậy xin thầy chịu phiền để tôi thuật lại cho thầy nghe. Tôi là người ở Cần-thơ, khi trước tôi có một đứa con trai đầu lòng vợ chồng tôi tung liêu như vàng như ngọc. Thời chẳng may nên trời khiến đứa con lớn của tôi nó mất đi. Cách 4 năm sau tôi mới đẻ được một đứa con trai nữa là thằng Phong này đây.»

Bà Hội-đồng nói tới đó thì lấy tay vuốt đầu con; thầy Đàng mang cặp mắt kiến vô rồi ngó thằng nhỏ. Bà Hội-đồng nói

tiếp rằng: «Vi chồng tôi có bệnh ho, nên để nó ra thì nó yếu ớt lắm. Tôi ráng nuôi nó hết sức nên nó mới mạnh giỏi tới bây giờ đây. Khi nó mới được 3 tuổi thì chồng tôi đã theo ông theo bà, bỏ nó ở lại cho một mình tôi nuôi. Tôi không kể chi đến gia tài sự sản, lúa ruộng tá-diền nó đong được bao nhiêu thì hay bấy nhiêu, tôi không có giờ mà xem sóc được, cứ lo nuôi con, miễn con tôi nó mạnh giỏi thì thôi, giàu nghèo gì tôi cũng không màng. Chẳng biết tại sao mà thằng con tôi nó đau ốm hoài. Mới đây tôi nghe nói trên Saigon có một ông Đốc-tơ Thỉnh chữa bệnh như thần, nên tôi dọn ghe đem con tôi lên cầu ông coi mạch rồi điều-trị thử coi như phước chủ may thầy nó có ăn chơi như con người ta được thì dầu tốn hao bao nhiêu tôi cũng chẳng nệ. Ghe tôi qua tới kinh Mang-Thít may gặp hai đứa cháu đây, tôi mới biểu nó thuật chuyện nó lưu lạc linh-dinh thì tôi động lòng thương, mà thằng con tôi nó lại triệu mển không chịu để cho hai đứa đi, khóc lóc biểu một hai tôi phải đem hai đứa đi theo ghe với nó, nó mới chịu. Tại như vậy nên tôi mới viết thư cậy thầy thông Sự cho thầy hay và thằng Được mới viết thư riêng cho thầy nữa.»

Thầy Đàng nghe nói tới đó thì gạt đầu mà đáp: «Thưa phải, bữa 17 tôi có tiếp được thư của thằng Được rồi chiều lại thầy thông Sự có sai bếp hầu nói chuyện ấy với tôi nữa. Hồi chiều hôm qua quan thả tôi ra tôi ghé ngủ tại nhà thầy một đêm rồi sáng thầy đưa cho tôi 10 đồng bạc để làm phí lộ mà đi xuống đây.»

Bà Hội-dồng chúm-chim cười rồi nói rằng: «Hôm nọ tôi gặp đi nên tình buồn như vậy, té ra cũng là xong..... Thưa thầy còn chuyện này nữa, hôm nay tôi tình hễ gặp thầy tôi tỏ thiệt với thầy coi thầy bằng lòng hay không.

— Thưa, có chuyện chi?

— Tôi thấy hai đứa nhỏ tôi thương, mà thằng con tôi nó lại triệu mển không chịu rời, vậy nên hôm nay tôi tính đợi thầy dặng xin thầy cho dứt hai đứa này cho tôi nuôi, trước là hai đứa nó được sung sướng tám thân, sau nữa con tôi có đứa bậu bạn cho nó vui lòng hoặc may nó hết bệnh hoạn nữa. Chẳng nói giấu chi thầy nhà tôi giàu lớn, mà còn có một đứa con này mà thôi. Nếu thầy cho tôi nuôi hai đứa cháu đây thì tôi sẽ sắm ăn sắm mặc cho chúng nó ấm no, rồi

chúng lớn khôn tôi sẽ định đòi bạn, cho bạc tiền, dặng chúng nó lập thân, khỏi nghèo nàn cực khổ. »

Thầy Đàng ngồi ngó xuống mà suy nghĩ giây lâu rồi mới ngược lên mà nói rằng: «Thưa bà, không được. Bà mới gặp hai đứa nó có mấy ngày rày mà bà đã đem lòng thương chúng nó, còn tôi nuôi chúng nó hơn 4 năm, đã gia công dạy dỗ mọi điều, đã hủ hỉ với nhau khi nắng mưa ẩm lạnh, há tôi lại không thương chúng nó hay sao? Mà tôi nghĩ là nuôi chúng nó mà làm gì? Xin lỗi cùng bà, để tôi nói cạn lời cho bà nghe: bà là một người đờn-bà góa chồng, bà có nhà tốt, bà có ruộng nhiều, bây giờ bà xin chúng nó đem về bà nuôi, thì bất quá bà cho chúng nó mặc áo quần nhõn-nha, ăn mâm cao cỗ đầy, chừng chúng nó lớn khôn bà dựng vợ gả chồng, bà cất nhà ngói cho chúng nó ở, chia ruộng tốt cho chúng nó đứng bộ, vì dầu bà có thương lắm thì bà làm cho chúng nó ngày sau trở nên hai người giàu lớn mà thôi, chớ làm sao mà biết dạy dỗ cho chúng nó biết đạo làm người, rồi chúng nó giàu mà không biết cái cực của kẻ nghèo, chúng nó sang mà không thấy cái nhục của kẻ hèn, dưng ấy thì chúng nó giàu càng làm hại cho người nghèo, chúng nó sang càng làm nhục cho người hèn, chớ có ích chi cho thiên hạ. Phận tôi tuy nghèo, nhưng mà tôi quyết nuôi hai đứa nó dặng dạy cho chúng nó biết trọng như: nghĩa, biết khinh tiền tài, biết đường phải mà đi, biết nẻo quấy mà tránh, nhứt là làm cho chúng nó nếm cho đủ đắng cay mũi đời, dặng cho chúng nó lớn khôn dầu nghèo cũng không buồn lòng, mà giàu cũng không kiêu lần. Vậy xin bà đừng có nài nỉ mà làm gì, để tôi nuôi chúng nó, vì tôi nuôi thì có ích cho chúng nó hơn là bà nuôi. »

Thằng Phong thấy thầy Đàng không chịu cho thằng Được con Liên thì nó nằm xuống mặt mày buồn ngẩn. Bà Hội-đồng theo năn nỉ hoài, bà lại nói xa nói gần cho thầy biết rằng nếu thầy muốn đòi tiền bao nhiêu bà cũng sẵn lòng trả cho thầy đủ số. Thầy Đàng nghe nói tới việc tiền bạc thì thầy châu mày rồi nói rằng: «Bà tưởng tôi dục-dặc dặng đòi tiền bà hay sao? Thưa bà, nếu bà nghĩ như vậy thì tội nghiệp cho tôi lắm. Không, tôi không phải là người xảo trá đầu, xin bà chớ trông như vậy mà làm. »

Bà Hội-đồng ngồi lặn thình không nói chi nữa được. Thầy Đàng cũng ngồi ngó lên trên bờ mà suy nghĩ một hồi rồi

day lại mà nói rằng: «Thưa bà, vì tôi nuôi hai đứa nó đã ba bốn năm nay, mà tôi lại có công dạy dỗ chúng nó nhiều nên tôi triệu mến yêu thương, không đành giao chúng nó lại cho bà được. Tôi mà giành chúng nó đây, là vì tôi muốn dạy thêm chúng nó cho biết rõ thế thái nhưn tình, muốn cho chúng nó nếm đủ mùi đời mận lạc mà thôi, chớ tôi chẳng có ý nào khác. Nhưng mà tôi nghĩ lại thằng Được nó là con trai, tôi nuôi nó đặng dạy dỗ nó thì phải rồi, chớ còn con Liên nó là con gái, tôi khó mà dạy dỗ nó theo như ý tôi muốn được. Vậy thôi để tôi cho bà con Liên cho bà nuôi đặng bà dạy dỗ giúp cho nó có nữ hạnh biết nữ công, còn thằng Được thì xin bà để cho nó theo tôi đặng tôi dạy nó biết nam nhi khí phách.»

Thầy Đàng nói dứt lời liền biểu thằng Được lấy hoa-li đưa cho thầy rồi thầy mở ra lựa quần áo của con Liên thầy bỏ ra ngoài và để lại cho nó một cây đèn tranh, còn bao nhiêu thì thầy gói lại rồi biểu thằng Được xách mà đi với thầy. Thằng Được thấy mình phải phân cách con Liên thì trong lòng chẳng vui mà chừng day qua thấy thằng Phong nằm khóc thì lại càng buồn hơn nữa, nên nước mắt tuôn đầm-dề. Bà Hội-dồng thấy vậy càng động lòng thương, song bà gượng gạo lấy ra 50 đồng bạc đưa cho thầy Đàng và xin thầy đem theo mà làm phí lộ. Thầy Đàng từ hoài không chịu lấy bạc ấy, thầy nói thầy để con Liên ở lại ấy là thầy cậy bà nuôi dưỡng, dạy dỗ giúp, chớ không phải thầy bán mà lấy bạc; huống chi thầy đã thọ của thầy thông Sự 10 đồng bạc là bạc của bà, thầy chưa có tiền mà trả lại, thầy đâu dám lấy thêm bạc của bà nữa.

Bà Hội-dồng theo nài nỉ hoài, nói rằng 50 đồng bạc này là bạc bà cho thằng Được chớ bà không dám cho thầy, nếu thầy không chịu lãnh thì bà ái ngại trong lòng, bà không dám lãnh con Liên mà nuôi dưỡng. Bà nói hết lời, thầy thấy vậy mới lấy 5 đồng cho bà hết hèm nghi mà thôi. Thầy Đàng đứng dậy từ bà Hội-dồng mà lên bờ và khuyên con Liên ở lại cho bà dạy dỗ, thì ba đứa nhỏ đều khóc rống lên nghe rất thảm thiết. Bà Hội-dồng thấy tình cảnh như vậy giọt lụy cũng khó cầm, còn thầy Đàng tuy bề ngoài chẳng tỏ dấu buồn, song bề trong thầy cũng đau lòng xót dạ.

Thầy Đàng dắt thằng Được lên chợ Mỹ-tho rồi tìm đến nhà quen mà tá túc. Thầy bị ở trong chốn lao tù trượt một tháng trường ăn uống thất thường nên thầy trong mình không được mạnh; mà vừa ra khỏi khám thì liền phải ngồi xe hơi lên Vinh-long rồi đi tàu mà xuống Mỹ-tho nữa, bởi vậy thầy mệt đuối. Đêm ấy thầy ngủ đậu tại nhà thầy Sung, làm việc Trạng-sur, thì thầy nóng lạnh nằm mê-mang không biết chi hết, còn thằng Được một là nhớ con Liên, hai là tiếc không được theo bà Hội-dồng nên nằm trăn-trở hoài không ngủ được.

Rạng ngày thầy Đàng ráng đi ra chợ kiếm tiệm thuốc khách-trú vô mà cầu thầy coi mạch hốt thuốc đem về sắc uống. Lúc thầy ra đi thì thằng Được lên chạy xuống dưới đầu cầu quây dòm coi ghe bà Hội-dồng còn đậu đó hay không. Nó thấy không có ghe đậu đó nữa mới lần bước trở về, ngoài mặt buồn xo trong lòng như dao cắt.

Thầy Đàng uống bốn năm thang thuốc thì hết nóng lạnh nữa, nhưng mà trong mình còn mệt mỏi, tay chơn bải hoải, lại ăn cơm không biết ngon. Thầy muốn ở đậu ít ngày dưỡng bệnh, song thấy vợ thầy Sung không được vui, chồng có ở nhà thì bình an, hễ chồng xách dù đi làm việc thì mắt chưởi chó mèo, la rầy tôi tớ om sòm, thầy nằm nghĩ không được, nên thầy từ giả rồi dắt thằng Được ra đi, tình lên Saigon kiếm thầy giáo Hai, là bạn thiết của mình ngày xưa, dựng gởi thằng Được cho nó ở mà đi học còn mình thì đi dạy đờn kiếm tiền may áo quần, mua sách vở cho nó. Ra đến nhà giấy xe lửa thầy nhớ sự thầy có quen với một thầy Hội-dồng ở Bến-lức, khi trước có hứa giúp vốn cho thầy làm ăn, mà từ ấy đến nay thầy không nghe tin tức, nên tình ghé lại đó trước viếng thăm sau ở đậu ít ngày mà dưỡng bệnh, chớ trong mình chưa thiệt mạnh, nếu lên Saigon thì ở đậu nhà nào cũng chật hẹp, không thông thả được. Thầy tình như vậy nên mua giấy đi Bến-lức.

Xe lửa lên tới Bến-lức đã hơn 3 giờ chiều. Thầy với thằng Được xách đồ đi vô nhà thầy Hội-dồng. Bước vô nhà thấy có bàn thờ tang thì trong lòng thầy đã nghĩ rồi; chừng vợ thầy Hội-dồng ra chào hỏi rồi nói chồng đã ly trần cách ba tháng trước thì thầy chừng hững. Thầy hỏi thăm rồi nằm nghĩ; đến chiều vợ thầy Hội-dồng dọn cơm

cho thầy ăn, rồi thầy nghĩ nhà người ta góa chồng, mình quen là quen với chồng chứ không quen với vợ, nếu ở đây thì chẳng tiện, nên thầy tính đón chuyển xe lửa chót mà lên Saigon. Thầy từ giả ra đi, gần tới nhà giấy thì nghe xe lửa sip-lê rồi chạy rầm rầm. Thầy với thằng Được lật dật chạy, mà chạy không kịp, ra tới nhà giấy thì xe đã chạy mất.

Thầy Đàng đề hoa-li xuống đất đứng mà suy nghĩ, nếu trở lại xin ở đậu một đêm thì chẳng tiện, mà nếu đi bộ thì đường thiệt xa. Thầy nhớ đêm ấy là đêm 14 có trăng, mà thầy coi trời thì trời trong mát mẽ lắm, nên thầy mới nhứt định xách đồ đi bộ lên Chợ-lớn. Lên tới Gò-den thì trời đã tối, phía trời đông trăng mọc đỏ lôm, nơi xóm bắc đèn chong leo-lét. Thằng Được đi trước thầy đi theo sau, hai bên đường nghe uếch-oạt tiếng ếch kêu, thầy sợ thằng Được buồn, thầy mới kiếm những chuyện khôn đại ở đời mà dạy bảo.

Đi gần hết canh hai lên mới tới An-lạc. Trên trời mây đen vùn vủ che án mặt trăng hết tỏ như hồi đầu hôm. Thầy Đàng bèn nói rằng : « Đi riết đi con, trời chuyển mưa, đi riết lên Chợ-gạo như có mưa thì mình kiếm chỗ mà dục. » Thầy trò đi còn hơn ba ngàn thước nữa mới tới Chợ-gạo, thỉnh linh trời đông mưa gập tới, đi không kịp. Rồi khúc đường ấy lại không có nhà ai hết nên phải dầm mưa mà đi. Thầy Đàng xắn áo xắn quần rồi giương dù biểu thằng Được đi một bên thầy mà núp mưa. Trời đã mưa mà lại đông lớn nên tặc ướt hết. Thằng Được nghĩ núp dù không ích gì, nên liệu mình dầm mưa, để cho thầy dùng trọn cây dù hoặc may thầy khỏi ướt.

Lên tới nhà giấy xe-lửa Chợ-gạo thầy trò lạnh quiếu tay quiếu chơn, nên dặc nhau vào nhà giấy vắt sơ áo quần rồi ngồi dựa vách tường mà nghỉ. Trời cũng còn mưa lớn ào ào như cầm tỉn mà đổ, đã vậy mà lại sấm chớp van tai, gió đông lạnh muốn đứt ruột. Thằng Được ngồi rung tay chơn lập cập, miệng đánh bò-cạp, lặn thỉnh một hồi rồi tâm thần bất định, nằm ngoẻo đầu mà ngủ, không biết việc chi nữa hết. Nó không biết ngủ được bao lâu, song chừng tỉnh giấc mở mắt ra thì thấy mình nằm trên một cái giường nhỏ bằng sắt, chung quanh có hơn hai chục cái

giường nữa, mỗi cái đều có một người nằm, và người nào cũng đều mặc quần áo trắng hết thảy. Nó chống tay góc đầu gối dậy ngó quanh quất thì ai nấy đều nằm ngủ hết, một lát nghe đầu này ho sò-sò, rồi một lát nghe đầu nọ rên hi-hì. Nó không biết vì cơ nào mà nó lại lọt vào một chỗ gì dị kỳ lắm vậy, ngó tứ hướng thì thấy 4 tấm vách tường trắng toát, hai đầu lại có treo hai ngọn đèn sáng trưng. Trong bụng nó hồi hộp, mình nó nóng hổi, mà đầu nó lại nặng triệu triệu. Nó khát nước hết sức, song không biết nước đâu mà uống.

Thằng Đuọc ngó đảo-dắt một hồi rồi phát sợ nên lật dật nằm xuống. Nó nhớ lại thì là nó đi với thầy nó, giữa đường gặp mưa lạnh quỉêu, vào nhà giấy xe lửa mà dục mà sao thầy nó đầu mất đi, còn sao nó lại lọt vào chỗ nào như vậy. Nó nằm suy nghĩ hoài cho đến sáng ; mấy người nằm gần nó thức dậy kể hút thuốc người nói chuyện.

(Cuốn thứ nhì sẽ tiếp theo).



KHỎI LO MÙ

Người đời có hai con mắt, cũng như Trời có mặt-nhật và mặt-nguyệt, soi khắp muôn loài, từ hang cùn ngõ hẻm chỉ nẻo rộng đồng hoang, nếu rủi mặt-nhật mặt-nguyệt bị mây áng mờ tối thì gió mưa sấm sét phát hiện ra liền, còn người đời rủi hai con mắt mà hư rồi thì tứ khí thất tinh cũng do đó mà sanh hại.

Trong ngũ-quang có cặp con mắt là chúa-tể thân-người, vì nó rất cần ích nên ai cũng phải giữ gìn kỹ càng như ngọc ngà châu báu mà không dám để có tí có vít.

Không cần nói chur tồn cũng biết vật chi món chi mà người đời tung tiêu qui trọng thì lại hay hư hay bể, hay mẻ hay khờn, như cặp con mắt của mình cũng nầy sanh lắm chứng bệnh. Mà nhứt là mấy năm gần đây số người đau con mắt tinh tới trăm ngàn chớ không phải ít ỏi chi, mà thầy thuốc con mắt cũng có nhiều thầy thật là tinh-thông lắm đó.

Hôm chúa-nhật tuần rồi, tôi có một người bạn đau con mắt, nghe đồn thầy *QUÁCH-VĂN-THỬA* ở đường Chasse-loup-Laubat số 172, có biệt tài về nghề cho thuốc con mắt nên cậy tôi dẫn đến cầu thầy chữa giùm. Hai anh em tôi đến nhà, thầy tiếp đãi rất ân cần vui vẻ, sau khi xem bệnh và diễm thuốc cho bạn tôi, sẵn dịp tôi mới hỏi thăm thầy về sự chữa bệnh đau con mắt.

Thầy cười rồi lấy trao cho tôi một cuốn album lớn chứa rặc rông những thơ gởi tới tạ ơn, tôi coi kỹ chẳng những là của người Annam, mà có cả của ông Tây bà đầm, chẳng những là của người Lục-tĩnh, Saigon, mà có cả của người Trung-kỳ, Cao-miên mới lạ.

Coi hết cuốn album, thầy lại trao cho tôi xem thêm mấy chục cái bằng cấp của qui ông qui thầy nhờ người chữa bệnh nên cảm ơn gởi tặng, chữ viết sắc sảo, lời cung tụng rõ ràng, tôi xem rồi lấy làm kinh ngạc lắm.

Bởi vì lâu nay tôi nghe tiếng chớ chưa có duyên gì gặp gỡ, nay trước mắt thấy giấy tờ khen, thuốc men sẵn, mới rõ tiếng đồn không sai, nên tôi ngó bạn tôi mà nói : *Bạn khỏi lo mù, lo đui chi nữa !*

Mà thật, bạn tôi nhờ thầy *QUÁCH-VĂN-THỪA* săn sóc trong ba bữa cặp con mắt mạnh liền, nay sẵn dịp tôi in bản tiểu-thuyết này, bạn tôi cậy đề vài hàng tạ ơn thầy và cho trong Lục-châu chừ quân-tử ai có rũi đau con mắt nên tìm đến thầy sẽ được tiếp đãi theo phép lịch sự An-nam, mà lại còn mau lành mau mạnh hơn hết. Chớ có lảm kể dung-y, thấy tiện bề dục lợi nào màng chi để họa cho đồng-bào, cũng thuốc cũng men, cũng lễ cũng cạy, nhưng rốt cuộc thì tiền mất tật còn, mà có khi phải chịu tật trọn đời lấy làm đau đớn quá.

HỒ-VĂN-HIẾN

Trợ-bút Đ. P. T. B.

SAIGON

Les meilleurs articles
aux meilleurs marchés

NOUVEAUTÉS

A L'AURORE
33, rue Sabourain 33, SAIGON

COIFFEUR

Les bons soins
aux mains de bons ouvriers

Allo! Perfectaphone! Opéra!

Máy hát hiệu **Allo, Perfectaphone, Opéra**, lớn nhỏ, mắc rẻ, đủ thứ, hát kim và xoàn cũng được, bên Tây mới gởi qua nhiều lắm. Có bán đĩa hát Cải-lương, hát bộ và hát Quảng hát Tiều. Đồng hồ **Carillon Westminster** đủ thứ đẹp lắm, đèn tạ đăng chân đá hay cần thạch chẳng thiếu chi, đồng hồ trái quít, đồng hồ đeo tay lịch lắm. Giày nón thứ nào cũng tốt, áo chemise, col, cravate, và vớ đủ màu đủ kiểu, người khó thể nào cũng đều ưng bụng.

Bán buôn giá rẻ, chào mời vui vẻ, xin mời quý ông qui bà trước ghé xem hàng sau mua giúp bạn đồng bang bền vững chốn thương trường chúng tôi lấy làm thâm cảm.

PHAN-THÀNH-BIỆN

số 54 đường Viénot

giấy phở Chà bán vải ngan Chợ mới, Saigon.

MAISON DU COTINAT

43, Bd Charner Saigon

PHAM-VĂN-HIẾN, PROPRIÉTAIRE

Succursales: *Giáo-Yến 106, Bd Bonnard Saigon*

Petite Nam-ký 41, Rue Vannier Saigon

Cả thầy đều bán đủ các hàng bên Tây, những là nón Casques, nón nĩ, áo chemises, cravates, vớ, giày. Món nào cũng đủ thứ. Còn nhiều thứ hàng khác để cho đám cưới, để chưng trong nhà dùng dưới bếp, phòng khách, phòng ngủ v. v.

Xin đến xem mới rõ.

HOTEL D'ANNAM
NAM-VIỆT KHÁCH-LẦU

*N^{os} 78 à 80, Boulevard Charner
et Annexe N^{os} 9 à 15, rue Carabel'i.*

Entièrement remis à neuf — Chambres les plus confortables spacieuses et bien entretenues.

Les chambres du rez-de-chaussée conviennent admirablement aux familles qui y trouvent luxe et confort. Avis aux compatriotes de l'intérieur, de passage à Saigon.

HUỲNH-HUỆ-KÝ, *Propriétaire*

QUẢNG CÁO ĐỒNG BANG

Kính cáo đồng bang đặng rõ : Lục-Tĩnh-Khách-Lầu bấy lâu nay của M. Trần-quang-Nghiêm nay đã sang cho tôi là M. Nguyễn-minh-Ngọc dit Chin-Tùng, từ tháng Aout cho đến nay tôi tu bổ sửa sang lại cho tinh khiết việc trong phòng đầu đó đã hoàn toàn. Còn trong phòng bởi đều dễ sai khiến cho vừa lòng quý khách.

Còn ban ngày thì có chasseur gác, ban đêm lại có hach gardien gác.

Ấy vậy việc trong phòng đầu đó tôi đã sắp đặt yên rồi, còn như qui ông qui thầy đi có xe hơi, muốn để tại phòng thì cũng có chỗ để, còn như muốn thông thả nữa tôi có Garage riêng, một cái xe một căn, chia khóa mình cất, khỏi lo trầy trụa chi cái xe, vì là cái Garage của tôi lớn lắm.

Vậy ngày nay tôi đã sửa sang trong ngoài cho vừa ý quý khách, nay tôi kính thỉnh qui ông cùng qui thầy sẵn dịp đi Saigon ghé lại phòng tôi mà nghĩ một lần coi có ý như mấy lời tôi nói trên đây không.

Vậy tôi lấy làm thâm cảm trong lòng -châu có lòng giúp cho đồng bang đặng mau tấn bộ, tôi lấy làm đội ơn vô cùng.

Chỉ nhưn kính thỉnh
LỤC-TĨNH KHÁCH-LẦU
802 d'Esplanade Saigon

ĐÁNG TIN CẬY

Ông Nguyễn-văn-Hậu là người có làm việc trong ty giáo-huấn hơn mười năm nên đã thông thuộc cách thức dạy dỗ trẻ em cho mau tấn phát. Từ ngày ông lãnh cai quản trường " *Internal primaire de Garçons* " số 51 đường Dariès, Dakao, thì học sinh mỗi năm thi đậu bằng cấp Sơ-học Pháp-Việt đều đặn thắng số luôn luôn. Phụ, huynh của học sinh đã có học nơi trường ông thầy đều nhận quả như vậy.

Qui ông, qui thầy có con, em mà gửi gắm cho ông thì chắc sao cũng sẽặng vui lòng vì ông rất nên sốt sắn cần lo trong việc dạy dỗ.

NGUYỄN-HÒA-LIÊN

Điền chủ, Long-xuyên.

NGỎ CÙNG CHỊ EM

Bồn hiệu khai trương tới nay gần sáu tháng trường, nhờ lòng chị em huệ cố, gần xa lui tới dập-diều, giúp cho bồn-hiệu cuộc thương-trường đặng thịnh-phát, vậy em xin kính mấy hàng cảm tạ ơn sâu của chị em và xin thưa cùng chị em ít điều :

Bồn hiệu mua bán đủ thứ hàng, lựa, y như tiệm Bombay ; sự mua bán của bồn-hiệu thì nguyên giữ một lòng thành-thiệt mà đối đãi cùng chị em, mua bán thật thà tiếp rước vui vẻ.

Cúi xin chị em vì tình đồng chủng, vì nghĩa đồng-bào, có cần dùng món chi xin vui lòng dời gót đến bồn hiệu mà mua, trước giúp nhau làm nghĩa, sau khỏi đi tới mấy tiệm của khách ngoại-bang cho nó khi thì đánh đập chị em miuh.

Chị em ôi ! Vì nghĩa đồng bào !

Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Bán hàng : lựa, lãnh nhiều.

Ở số 42, đường CATINAT kế bên tiệm Bombay.

SAIGON

Cần-thỉnh,

Hiệu Nguyễn-văn-Hậu và các bạn đồng nghiệp thân ái kính chào chị em và các khách quý.

QUÍ ÔNG QUÍ BÀ,

Muốn bạn cho chắc, xin mua **LỤA-LÈO**.

Muốn ăn cho ngon, xin dùng bánh **QUỐC-NỮ**

TẠI TIỆM THỢ DỆT

AU TISSEUR

TIỆM-BÁN HÀNG GIÊ KIỀM THỜI

SAIGON. — 82, đường Bonnard, 82. — SAIGON

Có bán đủ: **Saten bông và thêu, Cẩm nhung, Nhiều,
Lạnh tây, Tussor trắng.**

KÍNH TRÌNH ĐỒNG-BANG,

Tôi mới bày dệt ra một thứ lụa mới để dùng may áo sơ-mi và bi-ja-ma, cũng là may đồ mát, bạn tốt lắm.

Thứ lụa này kêu là « LỤA-LÈO » chẳng kém gì các thứ lụa và lục-soạn Tàu, Nhật-bồn và Bôm-bay; lại có phần tốt hơn nhiều lắm, vì theo như tôi đã dùng thử thứ LỤA-LÈO này đã chắc chắn bền bỉ lại mịn-màn, dùng bạn mấy năm trường, giặt-diệm chà-lết cách nào cũng không nao-nún.

Ấy vậy tôi kính xin đồng-bang vì nhau bày bố biềng LỤA-LÈO ra giúp cho cô bác anh em trong xứ yêu dùng, vì sánh trong các thứ lụa, không thứ nào giá rẻ mà lại tốt bằng nó.

Rốt đây tôi cũng xin cô bác anh em niệm tình đồng-chung ra tay vừa giúp một cửa hàng Annam, thiệt tay người Annam ngồi dệt.

Mong nhờ lệnh cô bác anh em gởi đến mua, tôi kính xin cô bác anh em đồng chung, nhậm lấy tất lòng thành thật.

Nguyễn-khắc-Trương

Tốt-nghiệp trường thêu và dệt thành LYON.

Tay sáng tạo nhà Dệt LÊ-PHÁT-VĨNH

CẦU-KHO.

Tiệm tôi có trữ bánh Quốc-Nữ của cô Nguyễn-thị-Thân, ở đường Lareynière số 13.

Bánh này có vỏ hộp theo cách Âu-Mỹ, để lâu được, mùi thơm, lại không phá bụng.

Lúc tân gia, tân quan, tân hôn, vân vân, quý ông quý bà cũng nên mua năm ba đồng hoặc năm ba hộp đem ra đãi khách thì không có chi quý bằng, vì là đồ nội hóa, ròng của tay gái nhà Nam làm ra.

VẠN-ỨNG-NHỊ-THIÊN-DẦU

Dầu này vốn của Y-sanh Vi-Tế-Sanh đã dày công tìm kiếm các thứ thuốc nơi các Danh-san, đem về bồn thân chế luyện nấu ra kỉ-lưỡng, thiết nó có sức đuổi phong, ngự hàn, tán nhiệt công hiệu lạ lẫm bất câu nội chứng ngoại khoa thấy đều linh nghiệm, các ông có mua thì xin phải nhìn cho kỹ cái nhãn hiệu ông Phật-mập của tiệm NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG thì mới khỏi lầm đồ giả.

Chủ trị các chứng kể ra sau này :

1^o Bốn mùa cảm mạo, nghẹt mũi nhưc đầu, tay chơn bải hoải, trúng thử trúng hàn cảm nhâm khi độc, trong uống ngoài thoa, thấy đều dùng được.

2^o Trạo trực, đau bụng ăn uống không tiêu, sinh bụng ợ chua, lòng như lửa đốt, trong ruột quặn đau, ngoài thoa trong uống, thấy đều dùng được.

3^o Đàm lên chặn nghẹt bất tỉnh nhưn sự, hàm răng ngậm cứng, tức thì phải dùng dầu này mà thoa nơi phía trong môi, và thoa luôn nơi màng tang, thoa dưới cổ hai bên cuống họng, phải thoa cho thường thì tỉnh lại liền.

4^o Ho hen khó khè, đàm lên chặn nghẹt, hơi thở không được thông, thì phải lấy dầu mà thoa nơi cuống họng và trước ngực cho thường, lại phải nhều chừng 10 giọt dầu này vào một chén nước sôi mà uống thì thấy hiệu nghiệm.

5^o Đờn bà nằm bết mà hay xây xâm, hoặc nhưc đầu đau bụng thì phải lấy dầu này mà thoa 2 bên màng tang, trên ngực, dưới bụng, rồi cũng coi theo cách nói trên đây mà uống thì thấy sự hay. Hoặc lúc có thai mà dùng thường dầu này thì lại càng tốt lắm.

6^o Con nit mà bị kinh phong mửa ã, ngày đêm la khóc, hoặc hay ọc sữa, trong ruột có phong, ngoài thoa trong uống hiệu nghiệm như thần.

7^o Đi lâu đại sống mà mửa, hể biết mà dùng dầu này thì ác là an nhiên vô sự.

8^o Hoặc bị đau phong đau nhưc, hoặc bị phong thấp tay chơn nhưc mồi, hoặc bị phong hỏa mà đau răng, phải dùng thứ dầu này mà thoa xác nơi mấy chỗ đau thì ác hết liền.

9^o Những là vô danh thủng độc, các thử ghẻ chốc, con nit bị thai độc mà sanh ghẻ ngứa ngứa cả mình, hoặc bị muỗi cắn, hoặc bị sâu xuống; cứ dùng dầu này mà thoa thì thấy hiệu nghiệm.

Giá mỗi ve là..... 0\$26.

CÁCH DÙNG :

Người lớn mỗi lần từ năm giọt tới mười giọt, con nit, mỗi lần thì từ một giọt đến năm giọt, phải pha với nước trà hay là nước sôi mà uống.



HỎI CÁC CHỦ XE-HỎI!

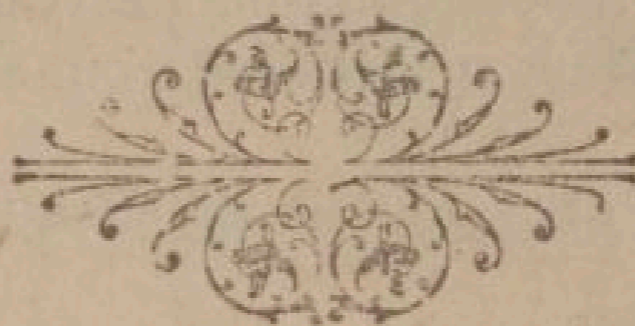
Vỏ xe của các ông rách rồi chẳng nên liện.
Chẳng qua là các ông phí tiền vậy! Thà tiện
hơn đem lại cho hãng:

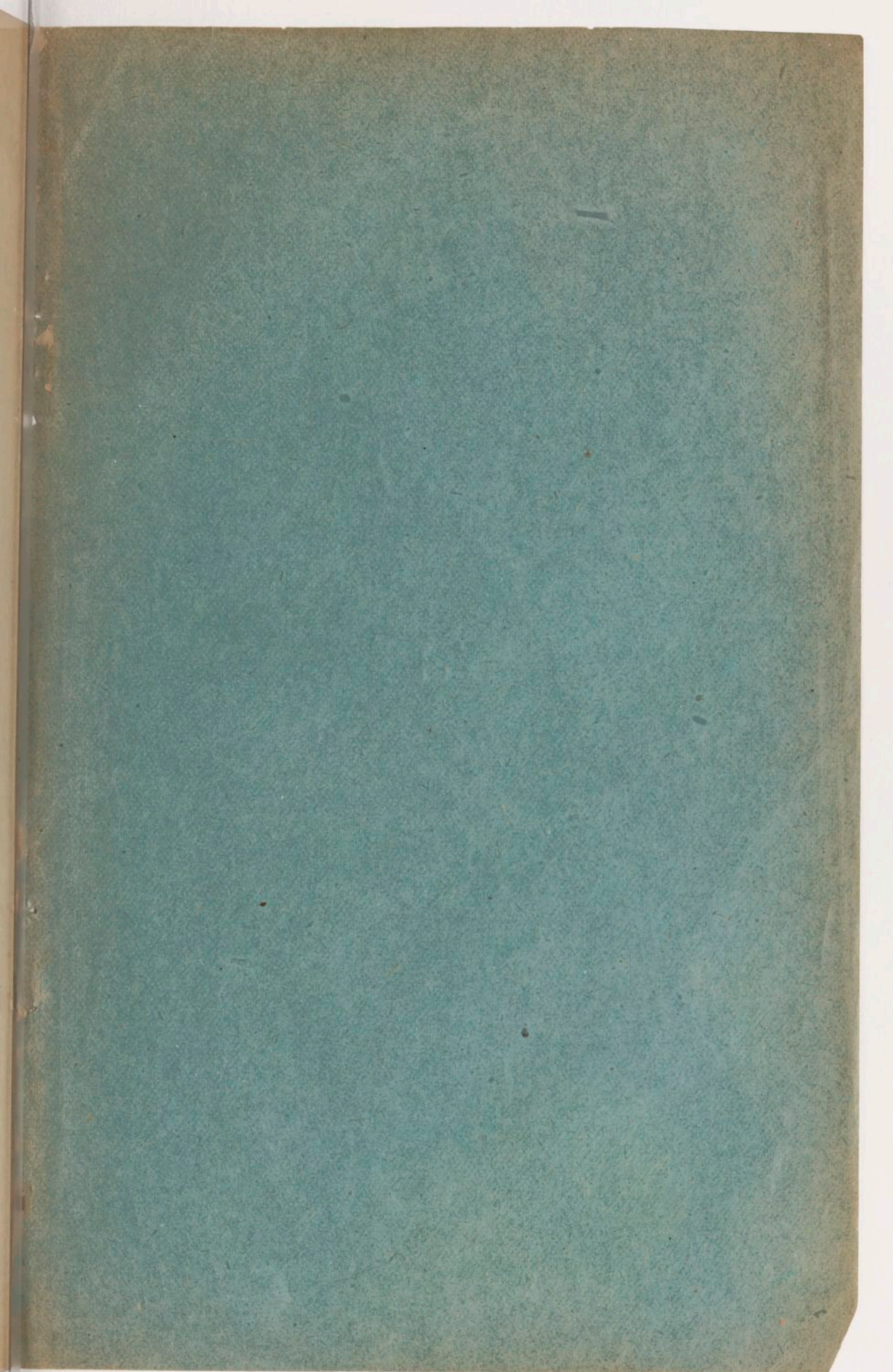
VULCANISATION MODERNE

Ở đường *Boulevard de la Somme*, số 108

làm lại như mới vậy, có phải là ít tốn cho quý ông không?

Tại đây có bán vỏ **Michelin**





Tirage 2000 Exemplaires
Saigon le 7 - 12 - 1925

[Handwritten signature]